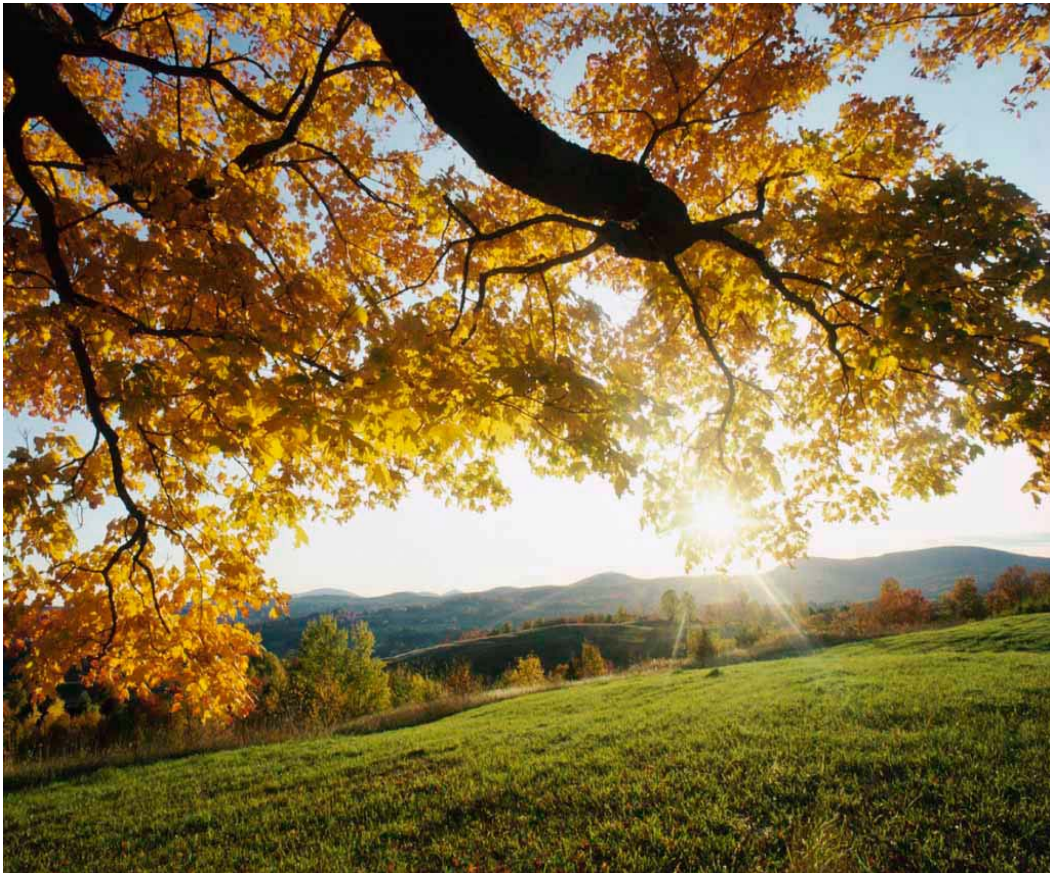


Paul Feval

Chàng gù



WWW.VNTHUQUAN.NET, 2008.

Paul Feval

Chàng gù

Chương 1

Cocardasse, Passepoil và những tên giết mướn

Một người cưỡi con ngựa cày, lông bờm và đuôi dài lòa xòa không được chải chuốt, chân không và lấm lông; người kia ngồi vắt vẻo trên lưng con lừa, theo kiểu các bà chủ lâu đài vẫn thường cưỡi ngựa đám trong các lễ trọng.

Người thứ nhất trông ra vẻ ta đây lắm, mặc dù phải cưỡi trên lưng một con vật khiêm nhường, nó thống đầu buồn bã giữa hai chân.

Người thứ hai có vẻ rụt rè và khiêm tốn.

Cả hai thất thểu đi, dưới nắng trưa.

- Này! Đệ, - Cocardasse nói bằng một giọng Gascon đáng sợ, - đã hai tiếng đồng hồ chúng ta thấy cái lâu đài quý quái kia trên dãy núi chết tiệt.

Ta cảm thấy nó đi cũng nhanh như chúng ta vậy.

Passepoil trả lời bằng một thứ giọng mũi như hát của người

Normand:

- Bình tĩnh! Bình tĩnh ! Chúng ta vẫn cứ là đến sớm chán so với cái việc phải làm ở đó.

- Tiên sư khỉ! Môn đệ Passepoil, - Cocar-dasse nói kèm theo tiếng thở dài thườn thượt, - giá mà chúng ta có được đôi lời tiến cử, thì với tài nghệ của mình, chúng ta nhẽ ra đã có thể chọn cho mình một

công việc...

- Huynh nói đúng lắm, tôn huynh Cocar-dasse, - gã Normand đáp lại,
- nhưng sự xằng xái đã làm hại chúng ta.

Gã Cocardasse này hẳn là một người đồng hành vui tính khi túi tiền
rủng rỉnh; còn môn đệ Passepoil cũng mang trên khuôn mặt láu lỉnh
đến hồn nhiên tất cả các dấu hiệu của một tính khí vốn dĩ vui vẻ.

Nhưng hôm nay, cả hai gã đều buồn và điều này có lý do của nó:
bụng thì rỗng, túi lép kẹp, và trước mắt họ là một công việc cảm chắc
là nguy hiểm.

Chính ngài Peyrolles, người tin cẩn của Philippe de Gonzague đã
khiến kiếm sư Cocar-dasse và môn đệ Passepoil ra đi như thế.

Họ tới ấp Tarrides vào lúc hai giờ chiều và người nông dân đầu tiên
họ gặp đã chỉ cho họ quán Trái táo Adam.

Khi họ bước vào thì gian phòng nhỏ ở tầng dưới đã gần kín người.

Hai người bạn của chúng ta thoát đầu chỉ thấy những cặp ria mọc
vềnh ra khỏi những bộ mặt gầy guộc, và những thanh gươm dài treo
trên tường. Nhưng sáu cái giọng khàn đã đồng loạt hét lên: - Kiếm
sư Cocardasse! - Môn đệ Passepoil! Cocardasse đưa tay lên che
bên trên mắt để nhìn cho rõ.

- Lè lẹ nào! - gã thốt lên, - todos camaradas! - Toàn các cố nhân cả! -
Passepoil dịch ra, có hơi run giọng. Gã Passepoil này là một kẻ nhút
nhát bẩm sinh mà sự mưu sinh đã biến gã trở thành dũng cảm.

Bọn họ chúc mừng cuộc hội ngộ bằng cách làm cho rượu vang tuôn
chảy, nhưng rồi cũng lấy làm ngạc nhiên là có đến tám người cho
một công việc lẽ ra chỉ cần một hoặc hai người, vì ở đây đương
nhiên là chuyện đánh đấm. Một gã tên là Staupitz đã gọi bọn họ đến.
Passepoil hỏi: - Thế cái gã khổng lồ sẽ đánh lại tám người tên là gì?

Staupitz trả lời: - Công tước Philippe de Nevers.

- Vậy ta hãy nói hắn phải chết! - Saldagne thốt lên.

- Hết hơi! - Pinto để thêm.

- Lử cò bụi, gãy tay chân, lao phổi! - Những tên khác hòa theo.

Cocardasse và Passepoil không nói gì thêm.

Passepoil khẽ lắc đầu, rồi đẩy cốc rượu ra. Gã Gascon cũng bắt chước theo. Về nghiêm túc bất ngờ của chúng không thể không khiến tất cả bọn phải chú ý.

- Tôi thấy rằng, - Cocardasse nói, mắt nhìn quanh khắp lượt, - các vị chưa từng nghe nói đến nhát kiếm của Nevers.

Cả bọn giương mắt và đồng tai.

- Nhát kiếm của vị kiếm sư già Delapalme, - Passepoil nói thêm, - người đã hạ gục bảy phó kiếm sư từ thị trấn Roule đến cổng Saint-Honoré.

- Họ triệu tất cả các vị đến là phải, các bạn đáng mến của tôi, - Cocardasse tiếp tục nói về trình trọng. - Các vị đã nói đến người khổng lồ, tôi thích thà là một tên khổng lồ còn hơn. Chỉ có một người trên đời này, hãy tin tôi đi, có thể địch được Philippe de Nevers.

- Thế người ấy là ai? - Sáu giọng cùng nói một lúc..- Một cái tên mà tất cả các vị đều biết: người đó là hiệp sĩ de Lagardère.

Quả nhiên, có vẻ như bọn chúng đều biết cái tên đó, vì tất cả đều ngòl lạng đi.

Staupitz ngòl bên cửa sổ bỗng reo lên: - Đây rồi ngài Peyrolles, quản gia của hoàng thân de Gonzague.

Peyrolles bước vào.

Passepoil nhắc mũ ra đầu tiên, về hết sức cung kính. Những tên khác đều lễ phép chào. Peyrolles mang trong tay một túi tiền lớn. ông

ta ném bịch cái túi lên bàn và nói: - Tối nay, khoảng tám giờ, một người sẽ tới theo con đường mà các vị thấy từ đây, ngay dưới cửa sổ. Người đó đi ngựa. Sau khi vượt qua rìa hào, người đó sẽ buộc ngựa vào trụ cầu. Nhìn đi, ở đó, bên dưới cầu, các vị có thấy một khung cửa sổ thấp, đóng lại bằng các cánh gỗ sồi? - Rõ mồn một, ngài Peyrolles ạ. - Cocardasse trả lời.

- Người đó sẽ lại gần cửa sổ...

- Và khi đó, chúng tôi sẽ đến bắt chuyện với ông ta? - Một cách lịch sự, - Peyrolles ngắt lời với một nụ cười độc ác, - và tiền sẽ thuộc về các vị.

Cocardasse nóng máy đứng dậy: - Tôi biết rõ chuyện này là về hoàng thân Philippe de Lorraine, công tước de Nevers.

- Anh biết nhiều chuyện đấy. - Peyrolles nói.

- Hơn nữa, những người bạn cao quý của tôi cần phải biết rằng Aurore de Caylus là vợ ông ta.

Lần này Peyrolles tái mặt và ấp úng: - Làm sao anh biết được, hả? - Tôi còn biết rằng, - Cocardasse tiếp tục, - hôn lễ đã được tổ chức bí mật, cách đây bốn năm, mà không được người cha ưng thuận.

Người ta có thể tin rằng ngài de Caylus đã biết chuyện hôn lễ và muốn trả thù người con rể. Nhưng đâu có phải là như thế; vậy nên chúng tôi không làm việc cho ông ta. Chỉ có hai người làm chứng cho hôn lễ biết việc này và hai người đó, nếu như tôi biết không sai, là ngài và ông chủ quý tộc của ngài... Mà người đó, Philippe de Gonzague xem ra không có nặng lòng gì với ngài de Nevers! Tất cả im lặng. Ngài Peyrolles là người phá vỡ sự im lặng đó.

- Các anh muốn gì? - Hãy tăng số tiền gấp ba.

- Được, - Peyrolles trả lời không chút lưỡng lự.

- Thứ nữa, xong việc tất cả chúng tôi đều thuộc về nhà Gonzague.

- Được. - Gã quản gia lại nói.

Cocardasse đưa mắt dò hỏi môn đệ Passepoil trước, rồi đến những tên đồng bọn khác.

- Thỏa thuận. - Gã nói.

Peyrolles ra khỏi cửa.

Mới bốn giờ chiều. Những tên giết mướn còn nhiều thời gian.

Bỗng có tiếng ngựa ở phía bìa rừng Ens và lát sau, mọi người nghe thấy tiếng hò hét dưới hào.

Bọn họ có tám người, những tình nguyện quân của nhà vua do một người tên là Carrigue chỉ huy. Không nghi ngờ gì nữa, biển hiệu của quán Trái táo Adam đã thu hút họ. Tất cả xuống ngựa và buộc ngựa vào những cái vòng đóng trên tường quán rượu. Họ bước vào.

Cho đến lúc đó, các kiếm khách của chúng ta vẫn không nhúc nhích.

Mười sáu thanh kiếm cùng hoa lên một lúc.

Tất cả đều là những người lính chiến khỏe khoắn, dũng cảm và thích gây gổ. Họ rất hợp và tận tình với nhau.

Giọng nam cao của Cocardasse lẫn át đám đông lão nháo bằng những tiếng rửa ưa thích của gã: - Con khặc! Xoi chúng đi! Xoi chúng đi! -Gã nói.

Carrigue và đồng bọn cúi gằm đầu xông tới, miệng đáp trả: - Xông lên! Lagardère! Lagardère! Sự việc thay đổi thật bất ngờ. Cocardasse và Passepoil, đứng ở đầu hàng, liền lùi lại và kéo dịch chiếc bàn lớn giữa đôi bên.

- Lè lẹ nào! - Gã Gascon hét. - Tất cả hạ vũ khí xuống! Đã có ba hoặc bốn tình nguyện quân bị đánh quá tay. Cuộc tấn công của họ không đạt kết quả và chỉ giờ đây họ mới biết mình đang có việc với

ai.

- Các vị nói sao? - Môn đệ Passepoil tiếp lời, giọng run lên vì xúc động. - Các vị nói sao cơ? Có sao các vị hô Lagardère? - Bởi vì Lagardère là thủ lĩnh của chúng tôi.

- Carrigue trả lời.

- Hiệp sĩ Henri de Lagardère? - Phải. Ngài chỉ huy một đại đội tình nguyện quân của nhà vua ở đây, trong thung lũng.

- Vậy thì, - gã Gascon nói, - nghỉ thôi! Tra kiếm vào vỏ! Mẹ khỉ! Bạn của tiểu tướng Paris cũng là bạn của chúng ta và chúng ta sẽ cùng uống chúc mừng lưỡi gươm hàng đầu thế giới.

- Hay lắm! - Carrigue nói và cảm thấy quân mình đã thoát nạn.

Các vị tình nguyện quân của nhà vua vội vã tra gươm.

Trong lúc cô hầu bàn đi lấy rượu mới dưới hầm, mọi người chuyển ghế và bàn ra ngoài thêm cỗ, vì gian dưới của quán rượu Trái táo Adam quả là không đủ rộng để chứa cả bấy nhiêu con người dưng cảm. Chẳng mấy chốc, tất cả mọi người đều vui vẻ và thoải mái ngồi vào bàn trên thêm dốc.

Carrigue và các thuộc hạ phần chấn nâng cốc.

Mọi người đứng uống. Các kiếm khách cũng vậy.

Mặt trời đã ngã xuống sau đám cây rừng.

Carrigue và đám thuộc hạ đã nói đến việc xin kiếu và mọi người uống một lượt cuối cùng chúc mừng cuộc tao ngộ hiếm có. Bỗng Saldagne nhận thấy một đứa bé đang trườn dưới hào và cố giấu mình khỏi bị phát hiện.

Đó là một cậu bé khoảng mười ba, mười bốn tuổi, nó có vẻ sợ sệt và rất hốt hoảng. Cậu bé mặc quần áo thị đồng nhưng không màu mè, bụng thắt một chiếc thắt lưng của người đưa thư.

Bọn chúng nhanh chóng bắt được cậu.

- Lè lẹ nào! - Cocardasse bảo cậu, - bọn ta không muốn lột da chú mày, nhóc ạ. Chú mày mang lá thư này cho ai? - Một lá thư? - Cậu bé thị đồng hỏi lại.

Passepoil hét: - Mày sinh ở Normandie hử, nhãi con? Cậu bé lại lặp lại: - ở Normandie? - Đành phải lục soát nó thôi. - Carrigue lên tiếng.

- Ồ không! Không! - cậu bé thị đồng thốt lên và quỳ sụp xuống, - đừng có lục soát tôi, xin các ngài! Như thế có khác nào thêm dầu vào lửa.

Passepoil nghĩ lại và nói: - Nó không phải là dân trong vùng, nó không biết nói dối! - Mày tên là gì? - Cocardasse xen vào.

- Berrichon, - cậu bé nói không chút lưỡng lự.

- Mày làm cho ai? Cậu bé thị đồng câm lặng. Các kiếm khách và tình nguyện quân bắt đầu mất kiên nhẫn.

Saldagne nắm lấy cổ cậu, trong lúc cả lũ nhắc lại: - Nào, nói đi! Mày phục vụ ai? Nhưng Berrichon đã khôn khéo nhảy thoát ra. Việc đó khiến cho nhiều kiếm khách phải ra tay, nhưng vào phút chót, đúng lúc họ sắp tóm được cậu, cậu bé rụt rè bỗng biến thành một con thú hoang và sấm sét giáng xuống những kẻ hành hạ cậu.

Carrigue ngã văng ra xa ba bốn bước, chân chổng lên trời, Saldagne xoay tròn và bắn vào vách lũy, Staupitz rống lên và sụp xuống như một con bò bị đánh đập, còn Cocardasse thì lộn nhào và nằm sóng soài trên đất.

Tất cả sự huyền ảo ấy chỉ do một người tạo ra trong nháy mắt, và có thể nói là bằng cùng một cú đánh. Một vòng người đứng vây rộng xung quanh người mới đến và cậu bé. Không một lưỡi kiếm nào được rút ra khỏi vỏ. Mọi cặp mắt đều nhìn xuống.

Chàng gù

Chương 2

Lagardère giả làm Nevers

Người đó là Lagardère, chàng Lagardère điển trai. Có đến mười sáu tay kiếm mà không dám dù chỉ là rút kiếm ra khỏi vỏ, mười sáu kiếm khách chống lại một chàng trai mười tám tuổi miệng mỉm cười, hai tay khoanh trước ngực.

Nhưng người đó là Lagardère! - Lại đây, cậu bé.

Berrichon tuân theo.

Cocardasse và Carrigue cùng nói một lúc, để giải thích vì sao họ muốn lục soát cậu thị đồng.

Lagardère bắt chúng im đi.

- Cháu làm gì ở đây? - Chàng hỏi cậu bé.

- Ngài là người tốt và cháu sẽ không nói dối ngài, - Berrichon trả lời. -

Cháu mang đến một lá thư.

- Cho ai? - Cho ngài, - cậu bé cứ thế trả lời..Cậu bé lấy từ ngực ra một lá thư và đưa cho chàng. Rồi cậu cố kiếng người lên đến tận tai chàng: - Cháu còn mang theo một lá thư khác.

- Cho ai? - Cho một quý bà.

Lagardère ném cho cậu túi tiền của mình.

- Đi đi, nhóc, - chàng nói, - sẽ không có ai làm phiền cháu đâu.

Cậu bé bỏ chạy và nhanh chóng biến mất sau góc hào. Đợi cho cậu bé đi khỏi, Lagardère mở lá thư.

- Hoan hô! - Lagardère thốt lên sau khi đọc những dòng đầu, - đây là cái mà ta gọi là tin vui! Đó chính là cái mà ta tới đây tìm kiếm. Thề có trời! Cái ông Nevers này là một người lịch sự! - Nevers! - Các kiếm khách ngạc nhiên nhấc lại.

- Thế là thế nào? - Cocardasse và Passepoil hỏi.

Lagardère đi về phía quán rượu.

- Uống cái đã, - chàng nói, - ta đang hài lòng đây. Ta muốn kể cho các vị một câu chuyện.

Ngồi xuống đây, kiếm sư Cocardasse; môn đệ Passepoil, chỗ này; các vị khác muốn ngồi đâu thì ngồi.

Gã Gascon và gã Normand, tự hào được một sự biệt đãi như vậy, ngồi vào chỗ bên cạnh người hùng. Henri de Lagardère uống một

cốc đầy và nói tiếp: - Ta cần phải nói với các vị là ta bị đày biệt xứ. Ta sẽ rời nước Pháp...

- Đày biệt xứ, ngài? - Cocardasse xen vào.

- Mà tại sao lại bị đày? - Các vị biết gã Bélissen to con chứ? - Chàng hỏi.

- Nam tước de Bélissen? - Bélissen thích đấu kiếm? - Bélissen đã quá cố. - Chàng kỵ binh nhẹ trẻ tuổi đánh chính.

- ông ta chết rồi sao? - Nhiều giọng cùng hỏi.

- Ta đã giết hắn. Đức Vua đã phong ta làm quý tộc, các vị biết đấy, để ta có thể theo hầu ngài. Ta đã hứa sẽ cư xử cẩn trọng. Trong sáu tháng trời, ta đã ngoan lành như bụt. Mọi người gần như đã quên ta. Nhưng một tối nọ, cái gã Bélissen ấy muốn chơi trò ba bị với một cậu bé tội nghiệp ở tỉnh lên học nghề kỵ binh, cậu bé còn chưa có lấy một sợi râu cằm.

- Lại vẫn cái chuyện ấy thôi, - Passepoil nói, - một hiệp sĩ lãng tử đích thực! - Im đi, đệ! - Cocardasse ra lệnh..- Ta mới lại gần Bélissen, - Lagardère tiếp tục, - và bởi vì ta đã hứa với Đức Vua khi Ngài hạ cố phong ta làm hiệp sĩ, rằng ta sẽ không bao giờ chửi rủa ai nữa, ta đành tự giới hạn mình bằng cách kéo tai nam tước, như người ta vẫn làm với lũ trẻ hư ở trường học. Điều đó không làm cho ông ta thích thú chút nào.

- Rõ quá rồi. - Mọi người lần lượt nói.

- ông ta thách đấu ta rất trịch thượng, - La-gardè re tiếp tục nói, - và ta đã cho ông ta, ở sau Xưởng quân giới, cái mà ông ta đáng được hưởng từ lâu; một cú đâm thẳng bằng... xuyên thấu! - A! Cậu bé! - Passepoil thốt lên, quên mất rằng thời gian đã thay đổi, - cú đâm chết tiệt ấy, cậu chơi mới hay làm sao! Lagardère phá lên cười. Rồi chàng đập mạnh chiếc cốc thiếc xuống bàn. Passepoil đã tưởng là đi đứt.

- Và công lý là thế này đây! - Chàng kỵ binh nhẹ hét lên, không còn nghĩ gì đến gã nữa. - Lẽ ra người ta phải thưởng cho ta, vì ta đã trừ khử một con sói. Vậy mà không, người ta đày ải ta! Hãy nói ta hay, hỏi những người dũng cảm, -Lagardè re tiếp, - chẳng hay các vị đã nghe nói đến đường kiếm tuyệt chiêu của ngài de Nevers? - Đương nhiên! - Mọi người nói xung quanh bàn.

- Nó vừa mới được đặt trên khăn bàn. -Passepoil đế thêm.

Lagardère nghĩ ngợi rồi lại hỏi: - Các vị nghĩ sao về các đường kiếm bí truyền nói chung, phải, các vị, vốn là những tay kiếm chuyên nghề. Tất cả đều có chung ý kiến là các đường kiếm bí truyền là những trò lừa trẻ con, và mọi cú đâm xuyên thấu đều có thể tránh được bằng các cách đỡ quen thuộc.

- Ta cũng đã từng nghĩ thế, - Lagardère nói, - trước khi có hân hạnh được đấu với ngài Nevers.

- Và bây giờ thì sao? - Mọi người hỏi từ mọi phía, vì ai nấy đều rất đổi quan tâm. Vài giờ nữa thôi, đường kiếm nổi tiếng ấy của Nevers có thể sẽ cho hai hoặc ba người đo ván.

- Giờ thì khác rồi, - Henri de Lagardère nói tiếp. - Các vị hãy hình dung đường kiếm quỷ quái ấy đã chọc tức ta suốt một thời gian dài. Như thế là quá đủ đối với ta và ta đã yêu cầu ông ta đo kiếm. Ông ta thật khả ái, a, thật khả ái! Ta cần phải thừa nhận điều này ở ông ta. Thay vì trả lời ta, ông ta đã đâm ta một nhát giữa hai hàng lông mày, mạnh và dứt khoát đến nỗi suýt nữa thì ta đã ở lại dưới kia nếu không kịp thời nhảy lùi lại ba toa. "Đây là đường kiếm của ta", ông ấy bảo ta.

- Thật thế, ta đã thực lòng cảm ơn ông ta. Ít ra thì đó cũng là điều mà ta có thể làm.

- Thêm một chút bài học nữa, - ta đề nghị, - nếu như không có gì là quá? - Xin hầu ngài.

- Chà! Lần này thì ông ta cho ta một vết xước trên trán. Ta đã dính đòn, ta, Lagardère.

Các kiếm thủ nhìn nhau lo ngại. Đường kiếm của Nevers quả thật đã có bề đáng sợ.

- Ngài chỉ nhìn thấy đường kiếm thôi sao? - Cocardasse rụt rè lựa lúc hỏi.

- Ta có nhìn thấy cú đánh hờ, chính thế! - Lagardère re thốt lên, - nhưng ta không làm sao đỡ kịp. Con người này nhanh như chớp ấy.

- Thế rồi kết cục ra sao? - Lính tuấn phòng có bao giờ để cho mọi người được yên không? Bọn chúng đã kéo đến. Chúng ta chia tay nhau như những người bạn tốt, ngài công tước và ta, kèm theo lời hứa phục thù.

- Nhưng, khốn nỗi! - Cocardasse nói, vẫn không khỏi băn khoăn, - ông ta vẫn sẽ lại chơi ngài bằng đường kiếm ấy.

- VẬY thì ta chơi lại! - Lagardère nói.

- Ngài cũng có tuyệt chiêu à? - Đương nhiên! Ta đã âm thầm khổ luyện.

- Và rồi thế nào? - Đó là một trò trẻ con.

- Biết được rồi thì sẽ dùng được chứ? - Nó sẽ được dùng ngay sau đây. - Lagardère vừa đáp vừa rót rượu uống.

Mọi người đều giương mắt nhìn chàng.

Chàng uống từng ngụm nhỏ, rồi chậm rãi mở lá thư mà cậu bé thị đồng đã trao cho chàng.

- Chả phải ta đã nói với các vị, - chàng tiếp tục nói, - là ngài Nevers đã hứa cho ta phục thù? - Phải, nhưng...

- Cần phải kết thúc gọn chuyện này trước khi đi đây. Ta đã viết cho ngài Nevers là ta biết ngài đang ở lâu đài Béarn của mình. Lá thư này là phúc đáp của ngài Nevers.

Tiếng xì xào ngạc nhiên cất lên từ phía những kẻ giết mướn.

- ông ta bao giờ cũng khả ái, - Lagardère nói tiếp, - a! Sao mà khả ái! Khi nào ta đã đánh nhau chán với quý ông hoàn hảo này, ta có thể sẽ yêu ông ta như một môn đệ. Ông ta đã chấp nhận tất cả những gì ta yêu cầu: giờ gặp, địa điểm...

- Thế vào mấy giờ? - Cocardasse bối rối hỏi.

- Khi đêm xuống.

- Đêm nay? - Đêm nay.

- Còn địa điểm? - Những con hào của lâu đài Caylus.

Im lặng. Passepoil đưa ngón tay lên miệng.

Các kiếm khách cố giữ bình tĩnh.

Màn đêm buông xuống báo hiệu một đêm tối đen. Những khối nhà tối sẫm của lâu đài Caylus hiện mờ mờ trên nền trời.

- Nay, hiệp sĩ, - Cocardasse nói khi thấy La-gardère đứng dậy và xiết lại đai kiếm, - xin đừng sĩ diện hão, sư khỉ! Hãy chấp nhận để chúng tôi phục vụ ngài trong trận đấu này, nó chắc là không được cân sức.

- Mẹ kiếp! Các chiến hữu của ta, - Lagardère hét lên, - ta có thói quen tự lo việc của mình, các vị hản cũng đã rõ. Sương xuống rồi: một cốc đầy nữa và xéo đi; đây là sự phục vụ mà ta yêu cầu.

Đám tình nguyện quân đến bên ngựa. Các kiếm khách vẫn không nhúc nhích. Cocardasse kéo Lagardère ra một bên.

- Vì ngài tôi dám xin chết như một con chó, sư khỉ! Hiệp sĩ, - gã lúng búng nói... - nhưng...

- Nhưng sao? - Mỗi người có việc của mình, ngài biết đấy. Chúng tôi không thể rời nơi này được.

- A! A! Nhưng đó là vì sao chứ? - Vì rằng chúng tôi đợi một ai đó.

- Thật sao! Thế ai đó là ai? - Xin ngài đừng giận. Ai đó là Philippe de Nevers.

Chàng trai Paris rùng mình.

- A! A! - chàng lại nói. - Nhưng vì sao các người đợi ngài de Nevers?

- Vì lợi ích của một nhà quý tộc đáng kính...

Gã không kịp nói hết. Những ngón tay của Lagardère đã xiết cổ tay gã như một cái mỏ cặp.

- Một cuộc mai phục! - chàng thốt lên, - và người lại nói điều đó với ta! - Tôi xin ngài xem xét cho... - Passepoil mở miệng.

- Im đi lũ khốn! Ta cấm các người, các người hiểu rõ chứ, phải không nào? Ta cấm các người. chạm đến một sợi tóc của Nevers, bằng không sẽ có chuyện với ta! Nevers thuộc về ta; nếu ông ta phải chết, thì sẽ chết do tay ta, trong một trận đấu trung thực. Còn do tay các người, thì không...

chừng nào ta còn sống! Chàng ưỡn thẳng người lên. Đó là một người mà khi tức giận, giọng nói không hề run, mà chỉ rung lên vang động hơn.

- Chúng ta còn phàn nàn gì nữa, nếu như cậu ta cứ nhất thiết muốn làm cái việc của chúng ta? - Passepoil lựa lời.

- Chúng ta chuồn thôi! - Cả bọn cùng chung ý kiến.

Quả thật lưỡi gươm của Lagardère đã chém vun vút trong gió.

Và Lagardère là người thanh toán mọi khoản.

- Cô gái! - chàng nói, - hãy đóng các cánh cửa và lấy gỗ chặn lại. Dù cô có nghe thấy gì, đêm nay, phía dưới các con hào, thì mọi người trong nhà cô cũng phải ngủ say như chết. Đó là những việc không liên quan gì đến các người cả.

- Tám đánh một, lũ khốn! - Chàng trai Paris nói trong khi theo con đường dành cho xe ba gác đi xuống lòng hào. - Một vụ ám hại! Đồ kẻ cướp! Phải cho các người ném mũi kiếm.

Chàng ngừng lại nghe ngóng. Một tiếng động vừa đập vào tai chàng. Quả thật có những bước chân vang lên bên bờ hào, những bước chân quý phái vì chàng nghe thấy tiếng lanh canh của những đinh thúc ngựa bằng bạc.

- ô! ô! - Lagardère nghĩ, - ra thầy dạy kiếm Cocardasse nói thật sao? Phải chăng ngài công tước có người theo hầu? Tiếng chân bước xa dần. Ngọn đèn treo ở đầu cầu chiếu sáng hai người mặc áo choàng dài đứng bất động. Rõ là họ đang cố nhìn xuyên qua bóng tối con hào.

- Ta không thấy ai cả, - một trong hai người hạ thấp giọng.

- Có đấy ạ, - người kia đáp, - đằng kia, gần cửa sổ.

Và gã thận trọng gọi - Cocardasse? Lagardère không nhúc nhích.

- Nếu như đấy không phải một người của ta?... - Người cùng đi thì thầm.

- Không thể thế được, - Peyrolles trả lời. - Tại hạ đã lệnh cho họ cắt gác ở đây. Saldagne đấy, tại hạ biết hẳn... Saldagne? - Có! -

Lagardère trả lời bằng giọng Tây Ban Nha để đề phòng.

- Đấy ngài thấy! - Peyrolles thốt lên, - tại hạ chắc chắn mà! Chúng ta xuống thang thôi... chỗ này... đây là bậc đầu tiên.

- Người ở nhà thờ ra phải không? - Người có vẻ ông chủ hỏi.

- Tại hạ đến quá muộn. - Peyrolles đáp về hồi hận.
 Người chủ giậm chân tức giận.
 - Đồ vụng về! - ông ta quát.
 - Tại hạ đã làm những gì có thể, thưa đức ông. Tại hạ đã tìm được cuốn sổ mà dom Bernard đã ghi nhận đám cưới của tiểu thư Caylus với ngài de Nevers, cũng như ngày sinh con gái họ...
 - Thế rồi sao? - Các trang lưu những ghi nhận đó đã bị xé.
 Lagardère đồng tai nghe.
 - Họ đã đi trước chúng ta! - Người chủ bực tức nói. - Nhưng ai? Aurore ư? Phải, chắc chắn là Aurore. Nàng nghĩ sẽ gặp Nevers đêm nay, nàng muốn trao cho ông ta, cùng với đứa bé, các giấy tờ ghi nhận ngày sinh của nó. Bà Marthe không thể nói cho ta điều đó, bởi vì chính bà ta cũng không hay biết, nhưng ta đã đoán ra.
 - Vậy thì đã sao? - Peyrolles nói. - Chúng ta chỉ việc thúc thủ. Một khi Nevers chết...
 - Một khi Nevers chết, - người chủ nhắc lại, - quyền thừa kế sẽ thuộc về đứa trẻ.
 Một lát im lặng. Lagardère nín thở.
 - Đứa trẻ... - Peyrolles lại cất giọng rất khẽ.
 - Đứa trẻ sẽ biến mất, - người được gọi là đức ông cắt ngang. - Ta những muốn tránh điều cực chẳng đã này. Nhưng nó sẽ không ngăn cản được ta. Cái tên Saldagne này là người thế nào? - Một tên quả cảm.
 - Ta có thể tin ở nó không? - Có, miễn là chúng ta trả hậu.
 Người chủ nghĩ ngợi.
 - Ta những muốn, - ông ta nói, - không có ai biết điều bí mật này ngoài chúng ta, nhưng cả người lẫn ta đều không có dáng vẻ của Nevers.
 - Ngài thì quá cao, - Peyrolles lặp lại, - tại hạ thì quá gầy.
 - Trời tối đen như hũ nút, - người chủ lại nói, - và cái tên Saldagne này có vóc người gần bằng công tước. Hãy gọi nó lại. - Saldagne! - Peyrolles gọi.
 - Có! - Chàng trai Paris lại đáp.
 - Hãy lại đây! Lagardère tiến lại. Chàng đã bẻ cổ áo choàng lên và vành chiếc mũ phớt che khuất khuôn mặt chàng.
 - Anh có muốn kiếm thêm năm mươi pixtôn ngoài phần của mình không? - Người chủ hỏi.
 - Năm mươi pixtôn! - Chàng trai Paris trả lời. - Tôi phải làm gì? Vừa nói, chàng vừa cố ghi nhận các đường nét của người lạ mặt; nhưng người này cũng giấu mặt kỹ như chàng.

- Người đoán ra chứ? - Người chủ hỏi Pey-rolles.
 - Vâng. - Người này đáp.
 - Người thấy có được không? - Được ạ. Nhưng người của chúng ta có một mặt khẩu.
 - Bà Marthe đã nói cho ta. Đó là câu châm ngôn của Nevers.
 - Adsum phải không ạ? - Peyrolles hỏi.
 - ông ta quen nói bằng tiếng Pháp: Có ta đây! - Có ta đây! - Lagardère bất giác nhắc lại.
 - Anh sẽ nói mặt khẩu đó thật khế dưới cửa sổ, - người lạ mặt hướng về phía chàng nói. - Các cánh cửa sẽ mở ra, rồi từ sau chấn song được bắt bản lề, một người phụ nữ sẽ xuất hiện. Bà ta sẽ nói với anh, còn anh không nói gì hết, mà chỉ đặt một ngón tay lên miệng. Anh hiểu chứ? - Để làm ra vẻ chúng ta đang bị rình, phải không ạ? Vâng, tôi hiểu.
 - Hẳn thông minh đấy, thằng nhỏ này, - người chủ thì thầm. Rồi lại tiếp: - Người phụ nữ sẽ trao cho anh một cái bọc, anh sẽ lẳng lặng nhận lấy, rồi mang đến cho ta...
 - Và ngài sẽ trả cho tôi năm mươi pixtôn? - Đúng thế.
 - Tôi thuộc về ngài.
 - Suyt! - Peyrolles ra hiệu.
 Cả ba đều lắng nghe. Họ nghe thấy một tiếng động xa trên đồng.
 - Chúng ta chia tay thôi, - người chủ nói. - Các chiến hữu của anh đâu? Lagardère không lưỡng lự chỉ về phía con hào, đoạn từ sau cầu vòng về Hachaz.
 - ở đấy, - chàng đáp, - đang phục trong cỏ khô.
 - Tốt. Anh nhớ mặt khẩu chứ? - Có ta đây!.- Chúc may mắn, và lát nữa.
 - Lát nữa! Peyrolles và người cùng đi trèo thang lên. La-gardère re dỗi mắt nhìn theo họ. Chàng lau trán đầm đìa mồ hôi.
 Chàng sải bước đi đi lại lại giữa những đụn cỏ khô, lòng rất dỗi bòn chồn. Chốc chốc, chàng lại nhìn lên ô cửa sổ thấp, để ý xem cánh cửa có được mở ra không trên những thanh bản lề hoen rỉ. Chàng không nhìn thấy gì, nhưng một lát sau chàng nghe thấy một tiếng động nhỏ bên trong.
 Đó là các chấn song được mở ra sau cánh cửa.
 - Adsum? - Một giọng phụ nữ mềm mại run rẩy cất lên.
 Lagardère nhảy phắt qua các bó cỏ ngăn cách chàng với bờ thành và trả lời dưới khung cửa: - Có ta đây! - Ờn Chúa. - Giọng người phụ nữ nói.
 Người đàn bà vươn người ra ngoài cửa sổ, chàng nhận rõ ra là

Aurore de Caylus, nàng vẫn đẹp, nhưng mặt tái nhợt vì lo lắng.

- Philippe, Philippe! - người đàn bà tội nghiệp nói, - chàng có chắc là không bị theo dõi chứ? Chúng ta bị bán rồi, chúng ta bị phản bội!...

- Hãy dừng cảm lên, thưa bà. - Chàng trai Paris áp ứng.

- Chính chàng vừa nói đấy ư? - Nàng thốt lên. - Thôi, đúng rồi, em điên mất rồi! Em không nhận ra giọng chàng nữa.

Một tay nàng giữ cái bọc mà ngài Peyrolles và người cùng đi đã nói tới. Tay kia nàng bóp trán, như để xác định ý nghĩ của mình.

- Em có bao điều muốn nói với chàng! - Nàng lại nói. - Em sẽ phải bắt đầu từ đâu đây? - Chúng ta không có thời gian, - Lagardère thì thầm. - Khẩn trương lên, thưa bà.

- Sao giọng chàng lạnh lùng thế? Tại sao chàng không gọi em là Aurore? Phải chăng chàng giận em? - Khẩn trương lên, Aurore. Khẩn trương lên! - Em nghe chàng, Philippe yêu quý của em, em sẽ nghe chàng mãi mãi! Đây là con gái bé bỏng của chúng ta, chàng hãy mang con đi, con nó không còn được an toàn ở với em. Thưa em, chàng đọc hẳn đã rõ chuyện. Người ta đang theo dõi chúng ta những điều bí ẩn.

Giọng nàng chìm trong nước mắt. Lagardère cảm thấy nàng trao cho mình một vật trắng trắng và hỏi: - Cái gì thế này? - Chàng biết rồi còn gì... Nhưng chàng cũng bối rối như em, tội nghiệp Philippe của em. Đây là những trang xé ra từ cuốn sổ của nhà thờ, tất cả tương lai của con chúng ta! Lagardère im lặng nhận lấy. Chàng sợ phải nói. Những tờ giấy được để trong một phong bì có đóng dấu xi của nhà thờ xứ Caylus. Đúng lúc chàng nhận chúng, một tiếng tù và bằng sừng dê cất lên dưới thung lũng, rền rĩ và ngân dài.

- Một tiếng báo hiệu, hẳn rồi, - tiểu thư Caylus thốt lên. - Chàng trốn đi, Philippe, trốn đi.

- Vĩnh biệt, - Lagardère nói, đóng vai cho đến cùng để khỏi làm tan vỡ trái tim người mẹ trẻ. - Nàng đừng sợ, Aurore, con nàng sẽ được an toàn.

Nàng kéo tay chàng lên môi và hôn tay chàng cháy bỏng.

- Em yêu chàng! - Nàng chỉ kịp nói qua nước mắt. Rồi nàng khép cửa lại và biến mất.

Chàng gù

Chương 3 Hai chống hai mươi

Đó đúng là một hiệu lệnh. Ba người mang tù và đi sẵn đứng rình dọc con đường mà công tước de Nevers sẽ phải qua để tới lâu đài Caylus, nơi chàng được gọi đến cùng một lúc bởi lá thư khẩn của người vợ trẻ và lời thách đấu ngạo mạn của hiệp sĩ de Lagardère. Lagardère đoán ra ngay những tiếng tù và bằng sừng dê này, được phát ra từ dưới thung lũng, trong rừng và trên núi là dành cho Nevers.

Chưa đầy một phút sau, chàng đã thấy công tước đi qua trước ngọn đèn chiếu sáng hình Đức Mẹ Đồng Trinh ở đầu cầu.

- ô hay! Không có ai ở đây sao? - Có tôi, - chàng trai Paris trả lời, - và lạ trời phù hộ cho là chỉ có tôi thôi! Nevers không nghe được nửa sau của câu trả lời. Chàng vội vàng tiến về phía người vừa nói..- Vào việc thôi, hiệp sĩ! - chàng hét bảo, -hãy y giờ lượm kiếm lên cho ta thấy ánh thép, để biết là ngài ở đâu.

Chàng trai Paris vẫn luôn vỗ về cô bé và nó ngủ ngày một say hơn.

- Trước hết ngài phải nghe tôi đã, công tước.

- Chàng cất tiếng.

- Điều này thì ta thách ngài thuyết phục được ta đấy, - Nevers cất lời chàng, - sau lời nhấn mà ta nhận được sáng nay. Đây, ta nhận ra ngài rồi, hiệp sĩ. Hãy chuẩn bị! - Quỷ tha ma bắt ông đi! - Lagardère thốt lên, vừa phải lo chống đỡ vừa mất hết kiên nhẫn, - cần phải đập vỡ sọ ngài ra để ngăn ngài khỏi giết con gái mình! Điều đó cũng giống như cú sét đánh. Thanh kiếm rơi khỏi tay Nevers.

- Con ta! - chàng nhắc lại, - con gái ta đang ở trong tay ngài? - Ngài công tước, - Lagardère nói, chàng lập tức lấy lại được giọng nói nghiêm túc và rắn rỏi, - tôi đã lấy mạng mình ra để bảo đảm cho con gái ngài, dù có chuyện gì xảy ra chăng nữa.

- Vậy là ngài đã gặp Aurore? ở đâu vậy? - ở đây, dưới cửa sổ này.

- Và nàng đã trao đứa trẻ cho ngài! - Tiểu thư tưởng là đã trao con gái cho vị hôn phu bảo vệ.

- Tôi chịu không hiểu được gì nữa.

- A! Ngài công tước, ở đây đang xảy ra những chuyện lạ lùng! Và bởi vì ngài đang thích đánh nhau, ngài sẽ được lãnh đủ, nhờ trời! Chỉ lát nữa thôi.

- Một cuộc tấn công? - Nevers hỏi.

- Tôi tin là bọn chúng đang đến đấy. - Chàng trai Paris thì thầm.

- Ngài nói về ai vậy? Chàng trai Paris thuật lại vắn tắt cuộc nói chuyện mà chàng đã nghe được, việc mình đã gặp ngài Peyrolles và người lạ mặt, sự xuất hiện của Aurore và những gì tiếp theo. Nevers

lắng nghe, rất đổi kinh ngạc.

- Ngài đến một mình à? - Lagardère hỏi.

- Với một cậu bé, Berrichon, thị đồng của tôi. - Nevers trả lời.

- Tôi có biết cậu bé, nó khôn khéo và nhanh nhẹn. Nếu như có thể gọi cậu bé đến...

Nevers đưa ngón tay lên môi và huýt vang.

Một tiếng huýt tương tự đáp lại chàng từ sau quán rượu Trái táo Adam..Một lát sau, quả nhiên, họ đã thấy cậu thị đồng xuất hiện bên trên đường.

- Bọn chúng có ít nhất hai mươi người. Khi bọn chúng biết các ngài có hai người, bọn chúng đã đem theo những quân buôn lậu từ Mialhat.

- Hừm! - Lagardère nói, hai mươi hay tám thì cũng thế! Cháu sẽ lên ngựa, cậu bé, người của ta đang ở ấp Grau. Nửa tiếng cả đi lẫn về. Đi thôi! Chàng nắm chân cậu bé nhấc bổng lên. Cậu bé gồng người và bấu được vào mép hào. Vài giây trôi qua, rồi một tiếng huýt báo rằng cậu đã vào tới rừng.

- Quái gì! - Lagardère nói, - chúng ta sẽ trụ vững được nửa giờ nếu như bọn chúng để cho chúng ta dựng vị trí phòng thủ.

Dưới lòng hào, ngoài các bó cỏ khô để rải rác hay chất đống, còn có đủ thứ gỗ, ván, cành khô. Hơn nữa còn có cả một chiếc xe ba gác chất đến lưng. Lagardère và Nevers lấy chiếc xe làm điểm tựa và chỗ dựa trẻ ngủ làm vị trí trung tâm, cuối cùng cũng đã xoay sở được một hệ thống chiến lũy. Vừa làm, Nevers vừa nói: - Thế đấy! Vậy là dứt khoát ngài sẽ đánh vì tôi, hiệp sĩ? - Cũng là lẽ thường thôi, thưa ngài công tước! Vì ngài một chút, mà vì cô bé thì vô cùng nhiều.

- Hiệp sĩ, - Nevers nói, - tôi sẽ ghi lòng tạc dạ điều này. Kể từ nay, chúng ta cùng nhau sống chết.

Lagardère đưa tay cho chàng. Công tước áp tay chàng lên ngực và vòng tay ôm chàng.

- Người anh em, nếu tôi sống, tất cả sẽ là của chung giữa chúng ta, còn nếu tôi chết...

- Ngài sẽ không chết. - Chàng trai Paris ngắt lời.

- Nếu tôi chết... - Nevers lặp lại.

- Thôi được, về phần tôi trên thiên giới, - La-gardè re xúc động thốt lên, - tôi sẽ là cha đứa trẻ.

Họ đứng ôm lấy nhau một lát. Rồi Lagardère gỡ tay ra.

- Cầm lấy kiếm, - chàng nói, - chúng đấy.

Những tiếng động âm vang trong đêm. La-gardè re và Nevers tay phải lăm lăm kiếm tuốt trần, tay trái nắm lấy nhau.

Bỗng nhiên bóng tối như chuyển động và một tiếng thét to bao trùm lên cảnh vật. Bọn sát nhân nhất loạt nhảy xổ xuống chỗ họ từ mọi phía.

Tất cả bọn chúng cùng xông tới, chúi đầu xuống hét: - Tấn công Nevers! Tấn công Nevers! Chàng trai Paris bằng nhát kiếm đầu tiên đâm suốt qua một tên cướp. Thu kiếm về chém ngược lại, chàng phật đứt cánh tay của một tên buôn lậu. Thế rồi theo đà, chàng bắt chọt đến trước tên thứ ba và đập vỡ sọ nó bằng một cú đánh bằng đốc gươm. Tên thứ ba này là gã người Đức Staupitz, hấn nặng nề ngã vật ra sau. Nevers cũng ra sức đâm chém. Ngoài một tên thổ phi mà chàng đánh ngã dưới bánh xe, gã Matador và Joel cũng bị thương nặng bởi tay chàng.

Thế rồi trận đánh bỗng nhiên ngưng lại.

- Một vết đâm sượt.

- ở đâu? - Trên trán. - Chàng trai Paris xiết chặt tay và ngừng lời. Đó là hậu quả bài dạy kiếm thuật của chàng.

Hai ba phút cứ thế trôi, rồi cuộc tấn công lại bắt đầu tái diễn.

- Tấn công Nevers! Tấn công Nevers! Và Nevers đáp lại, bởi vì chàng cũng hăng lên với cuộc chơi: - Có ta đây, các người! Ta sẽ cho các người biết tay. Nửa này! Nửa này! - Này thì người, ngài Saldagne! - chàng trai Paris thét, - đây là nhát kiếm ta đã dạy người ở Ségorbe! Này thì người, Faenza! Nhưng hãy lại gần nào, đến phải dùng trường mâu để với tới chúng mày! Quả thật, vòng tròn đã nói rộng ra, bọn vô lại lui cả lại và chỉ vài phút nữa là hết nửa tiếng đồng hồ. Họ sắp được cứu viện.

- Xông lên! - Công tước lại hô.

Nhưng công tước đã vấp phải một bức tường thép trước mặt. Giỏi lắm chàng cũng chỉ theo đà tiến thêm được vài bước mà thôi. Nhưng chàng đâu phải là người quen kêu cứu. Chàng tự trụ vững được.

Pinto và Saldagne đã bị thương cả hai. Vào lúc đó, các chấn song sắt bao ngoài ô cửa sổ xoay trên bản lề. Các cánh cửa mở ra.

Chàng không nghe thấy, vì xung quanh huyền nào tiếng người loạn đả. Hai người bước xuống hào. Người cao lớn hơn đeo mặt nạ.

- Chiến thắng! - Chàng trai Paris hô khi đã khai thông được vị trí xung quanh mình.

Nevers trả lời chàng bằng một tiếng kêu hấp hối.

Một trong hai người xuống qua ô cửa sổ thấp, người cao lớn hơn, kẻ đeo mặt nạ, vừa đâm chàng một nhát xuyên qua người từ sau lưng.

Nhát kiếm được thực hiện, như bấy giờ người ta gọi, theo kiểu ý, nghĩa là rất khéo léo, như khi người ta rạch một vết mổ. Nevers ngã

xuống còn kịp quay người lại. ánh mắt chết dần của chàng nhìn xoáy vào người đeo mặt nạ.

- Cậu ư! Là cậu ư! - Nevers thăm thì, giọng lụi dần. - Cậu, Gonzague! Cậu, bạn của ta, người mà ta sẵn sàng hy sinh mạng sống cả trăm lần! - Ta chỉ nhận nó một lần thôi. - Người đeo mặt nạ lạnh lùng nói. Đầu chàng công tước trẻ ngật ra sau, tái ngắt.

- Nó chết rồi, - Gonzague nói. - Còn tên kia.

Hắn không cần phải tìm tới người kia, người kia tự lại. Khi Lagardère nghe thấy tiếng kêu hấp hối của chàng công tước trẻ, thì không phải một tiếng kêu phát ra từ ngực chàng, mà là một tiếng gầm. Các kiếm khách đã tụ lại phía sau chàng.

Nhưng hãy thử ngăn một con sư tử đang chồm lên xem! Hai tên giết mướn ngã lăn trên cỏ, chàng bước qua. Khi chàng tới bên, Nevers nhồm dậy, và giọng tắt dần: - Người anh em, hãy nhớ lấy! Và hãy trả thù cho ta! - Thề có trời, ta thề! - Chàng trai Paris thốt lên. - Tất cả những tên kia sẽ chết bởi tay ta! Đứa trẻ bỗng òa khóc dưới chân cầu, như thể nó bị đánh thức bởi tiếng kêu hấp hối của người cha. Tiếng khóc yếu ớt ấy đã không bị bỏ qua.

- Xuyt! Xuyt! - Người đeo mặt nạ hét.

- Chỉ có mi là ta không biết, - Lagardère vừa nhồm dậy vừa nói, từ giờ chàng chỉ có một mình chống lại tất cả. - Ta đã có một lời nguyện, tuy nhiên thế nào ta cũng sẽ tìm ra mi khi đến lúc.

Giữa người đeo mặt nạ và chàng trai Paris có tới năm kiếm khách và ngài Peyrolles tụ lại.

Nhưng không phải là những tên giết mướn tấn công. Chàng trai Paris vớ một bó cỏ dùng làm khiên và đâm một tên thích khách to lớn như xuyên tảo. Theo đà, chàng tiến tới giữa vòng người. Chỉ còn Saldagne và Peyrolles đứng trước người đeo mặt nạ đang thủ thế. Lưỡi kiếm của Lagardère chém qua Peyrolles và Saldagne, vạch trên bàn tay tên chủ một vạch rộng.

- Mi đã bị đánh dấu. - Chàng hét lên trong lúc rút chạy.

Chàng vừa mới nghe thấy, chỉ mình chàng, tiếng khóc đầu tiên của đứa trẻ bị đánh thức. Chỉ với ba bước nhảy, chàng đã đến dưới cầu. Mặt trăng đã lên cao qua các ngọn tháp. Tất cả thấy chàng nhấc từ dưới đất lên một cái bọc.

- Xuyt! Xuyt! - Tên chủ quát, tức đến nghẹt thở. - Đứa con gái của Nevers đây. Hãy bắt lấy con gái của Nevers bằng bất cứ giá nào.

Lagardère đã ôm đứa trẻ trong tay. Để tới được cầu thang nhỏ, chàng chỉ còn có cách vung kiếm lên và nói: - Hãy tránh ra lũ khốn! Tất cả theo bản năng giạt cả ra. Chàng trèo lên các bậc thang. Trên

cánh đồng có tiếng vó ngựa của một đội kỵ sĩ. Lagardère, đứng trên
tầm cao của các bậc thang, phơi bộ mặt đẹp dưới ánh trăng chiếu tỏ,
nâng đứa trẻ lên. Nhìn thấy chàng, nó mỉm cười.

- Đúng thế, - chàng cất cao giọng, - đây là con gái của Nevers! Mi cứ
việc đi tìm cô bé sau mũi gươm của ta, đồ sát sinh! Mi, kẻ chủ mưu
giết người, mi, kẻ hèn nhát hạ thủ từ sau lưng! Dù mi là ai, tay mi vẫn
sẽ mang dấu hiệu của ta. Ta sẽ nhận ra mi. Và khi đến lúc, nếu mi
không tìm đến Lagardère, Lagardère sẽ tìm đến mi!

Chàng gù

Chương 4

Cuộc trả thù bắt đầu

Mười chín năm đã trôi qua kể từ khi xảy ra các sự kiện mà chúng tôi vừa thuật lại với bạn đọc ở những trang đầu câu chuyện.

Hôm ấy là một buổi sáng mùa thu ảm đạm và lạnh lẽo. Từng toán thợ mộc thợ nề theo đường Saint-Denis đi lên, vai vác đồ lễ. Họ đi tu sửa tòa nhà mà từ thời Louis XIII vẫn được gọi là dinh Nevers. Giờ đây người ta gọi nó là dinh Gonzague.

Philippe de Mantoue, hoàng thân de Gonzague sống ở đây. Không nghi ngờ gì nữa, sau quan Nhiếp chính và Law thì đó là người giàu nhất và quan trọng nhất nước Pháp. ông ta thừa hưởng của cải của Nevers với hai tư cách khác nhau. Trước hết là họ hàng và người thừa kế nối nghiệp, sau nữa là chồng người vợ góa của vị công tước cuối cùng, tiểu thư Aurore de Caylus.

Cuộc hôn nhân này ngoài ra còn đem lại cho ông ta gia tài khổng lồ của Caylus-Verrou, người vừa theo hai người vợ của mình sang thế giới bên kia. Đã mười tám năm bà quả phụ Nevers mang danh hiệu này. Suốt thời gian đó, nàng không rời bỏ đồ tang lấy một ngày, ngay cả hôm cưới.

Đêm hôn lễ, khi Gonzague đến bên giường nàng, nàng chỉ tay ra cửa.

- Tôi sống vì con gái của Nevers, - nàng bảo ông ta, - tuy nhiên sự hy sinh của con người là có giới hạn. ông ra đi! Gonzague cần vợ mình để nắm được các lợi tức của Caylus. ông ta cúi rạp người chào và đi ra.

Từ tối đó, không một lời nào lọt khỏi miệng vương phi trước mặt chồng mình. Hoàng thân vẫn lịch thiệp, chu đáo và thân ái. Nàng thì lạnh lùng và câm lặng. Ngày nào cũng vậy, đến bữa ăn, Gonzague lại phái đầu bếp đến mời vương phi. ông ta không bao giờ ngồi vào bàn trước khi thực hiện thủ tục này. Ngày nào cũng vậy, người hầu gái thân cận nhất của vương phi đều trả lời rằng bà chủ đang đau buồn, yêu cầu hoàng thân miễn cho phải ngồi vào bàn ăn. Cứ thế ba trăm sáu mươi lăm lần trong năm suốt mười tám năm ròng.

Sáng nay chúng tôi mời đọc giả lần đầu tiên bước vào dinh, khi mà công trình gần như đã hoàn tất.

Chính hôm nay người ta cần phải vào dinh với niềm hoan lạc: hôm nay là ngày người ta mở các quầy kinh doanh ở nhà vàng, theo như cách mà tòa nhà đã được gọi.

Ai nấy đều được tùy ý vào bên trong dinh hay cũng gần như thế.

Toàn bộ tầng dưới, toàn bộ tầng hai, trừ các phòng của vương phi, đều được bố trí để tiếp nhận các thương nhân và hàng hóa.

Đứng trên bậc thềm chính, giữa một thứ đại bản doanh của các thương nhân là một quý ông khoác đủ những đồ nhung, lụa, đăng ten, tay mang nhẫn ở tất cả các ngón và trên cổ đeo một chuỗi đồ kim hoàn tuyệt đẹp. Đó là ngài Pey-rolles, người thân tín, mưu sĩ và quản gia của chủ nhà. Ông ta chưa già đi bao nhiêu, mà trông vẫn gầy gò, vàng vọt và lòng không như xưa. Đôi mắt khiếp hãi đáng để cho ông ta phải nhờ đến thói quen đeo kính. Ông ta có nhiều kẻ xu nịnh và xứng đáng được như thế, vì Gonzague trả công cao cho họ. Khoảng chín giờ, khi mà sự chen chúc đã bớt được đôi chút, hai người rõ ràng không có vẻ gì là nhà tài phiệt bước qua ngưỡng cửa lớn, người này sau người kia vài bước.

- Thưa ngài... - Một người nói và cúi chào, người cứng đờ... - Thưa ngài... - Người kia cũng đồng thời cúi rạp chào.

Họ đứng bật dậy như hai chiếc lò xo và thật khóps với nhau.

- Lè lẹ nào! - Người thứ hai ro lên. - Ta dám chắc là cậu rồi, Passepoil! - Cocardasse! - Gã Normand tiếp lời, đôi mắt vốn quen với nước mắt lúc này lại đã đầm đìa.

- Đệ lại được gặp huynh đấy ư? Hãy ôm hôn đệ đi, tôn huynh.

Gã dang tay ra. Passepoil nhào vào lòng gã.

Cả hai rõ thật là thân tàn ma dại. Chúng ôm nhau một hồi lâu. Nỗi xúc động của chúng quả là sâu nặng.

- Đủ rồi! - Cuối cùng gã Gascon nói. - Nào hãy nói gì đi, để ta được nghe giọng nói của đệ.

- Mười chín năm xa cách! - Passepoil làm bầm và lấy cổ tay áo lau nước mắt.

Gã Gascon xiết chặt tay gã và cả hai đứng lặng một lát ngẫm ngợi.

- Cái gì phải đến thì đã đến, - cuối cùng Cocardasse nói, - ta không biết sau đây điều gì đã xảy đến với đệ, nhưng còn ta, chuyện ấy chẳng mang lại điều gì tốt lành. Khi lũ vô lại Carrigue dùng súng cacbin tấn công chúng ta, ta chạy về lâu đài. Đệ đã biến mất. Thay vì giữ lời hứa, Peyrolles sa thải chúng ta ngay hôm sau, lấy cớ là sự có mặt của chúng ta trong vùng sẽ khằng định những điều nghi ngờ đã bắt đầu nhen nhóm.

Kể cũng đúng thôi. Họ đã trả cho chúng ta được sao hay vậy. Chúng

ta ra đi. Ta vượt biên giới, trên đường đi đến đâu cũng hỏi tin tức đệ. Chẳng được gì sất! Ban đầu ta ở Pampelune, rồi đến Salamaque. Ta xuống Madrid...

Môn đệ Passepoil tiếp lời: - Đệ cũng làm như huynh, đệ đi hết thành phố này đến thành phố khác, những xứ sở nhạt nhẽo, thô thiển, ngu muội và chán ngắt. Đệ đã sang Pháp và giờ thì ở đây.

- Nước Pháp! - Cocardasse thốt lên, - chỉ có nước Pháp mà thôi! - ông thầy quý hóa của em, - môn đệ Passe-poil tiếp lời, - phải chăng chỉ là do không một đồng xu dính túi, cộng với tình yêu tổ quốc đã khiến huynh vượt biên trở lại? - Thế còn đệ? Phải chăng chỉ là do nhớ quê hương xứ sở? Môn đệ Passepoil lắc đầu. Cocardasse cụp ánh mắt kinh hoàng.. - Còn có một chuyện khác, - gã nói. - Một buổi tối, ở một góc quẹo trên phố, ta đã đối mặt với... đệ đoán xem ai nào? - Đệ đoán được, - Passepoil tiếp lời. - Một cuộc gặp gỡ tương tự đã khiến đệ chuồn vội khỏi Bruxelles.

- Thế là, đệ ạ, ta cảm thấy bầu không khí xứ Catalogne chẳng còn giá trị gì nữa. Chẳng có gì xấu hổ phải lùi bước trước Lagardère, vậy đấy! - Chắc chắn là cần phải thận trọng. Huynh có biết chuyện về những chiến hữu của chúng ta trong vụ hào Caylus không?

Passepoil hạ thấp giọng khi hỏi điều đó.

- Có, có, - gã Gascon nói, - ta có biết chuyện.

Cậu Lou chẳng đã nói đấy thôi: "Tất cả các người sẽ chết bởi tay ta!".

- Cuộc trả thù đang tiến triển. Chúng ta có chín người tham gia cuộc tấn công kể cả đại úy Lorrain, chỉ huy bọn buôn lậu. Ấy là đệ không nói đến đám lâu la của ông ta.

- Trong chín người, Staupitz và đại úy Lor-rain ra đi đầu tiên. Staupitz cũng là con dòng cháu giống đấy, mặc dù cậu ta trông có vẻ cục mịch. Đại úy Lorrain là một quân nhân, và vua Tây Ban Nha đã từng giao phó cho ông ta một trung đoàn. Staupitz chết dưới chân tường tòa lâu đài nhỏ của mình ở thôn quê, gần Nuremberg (thành phố ở Đức- ND). Cậu ta chết bởi một cú đâm ở đây, giữa hai mắt!

Passepoil đặt ngón tay lên chỗ vừa nói. Theo bản năng, Cocardasse cũng làm theo và nói: - Đại úy Lorrain chết ở Naples (thành phố ở Italia - ND) bởi một cú đâm giữa hai mắt thế này này, mẹ kiếp! Với những ai biết và nhớ được thì đó cũng giống như là dấu hiệu của kẻ báo thù.

- Những người khác cũng đã ra đi cả, vì ngài Gonzague chỉ quên có chúng ta là không hậu đãi.

Pinto lấy một quý bà ở Turin, Matador điều hành một lò luyện ở Xcôtlen. Joel de Jugan thì mua một tước quý tộc ở cuối vùng

Bretagne hạ.

- Phải, phải, - Cocardasse nói thêm. - Bọn họ đã sống yên ổn và sung túc. Nhưng Pinto đã bị giết ở Turin (thành phố ở Italia - ND), Matador bị giết ở Glasgow (thành phố ở Xcôtlen - ND).

- Joel de Jugan bị giết ở Morlaix (thành phố ở Pháp - ND), - môn đệ Passepoil tiếp tục. - Tất cả cùng do một cú đâm.

- Còn Saldagne nữa, - môn đệ Passepoil thêm.

- Gonzague đã ban phát rất nhiều cho hai đứa này. Faenza được phong hiệp sĩ. Còn Saldagne trở thành nam tước. Nhưng rồi cũng đến lượt chúng thôi.

- Sớm muộn gì, - gã Gascon thì thầm, - rồi cũng đến lượt chúng ta! - Cả chúng ta nữa! - Passepoil rùng mình nhắc lại.

Thế rồi chúng im lặng, nhìn nhau buồn bã.

- Thêm một lời nữa về Lagardère, - Cocardasse bình tĩnh lại nói. - Khi đệ gặp cậu ấy ở Bruxelles, cậu ấy chỉ có một mình à? - Không, - môn đệ Passepoil đáp. - Thế còn huynh khi thấy cậu ấy trên đường huynh tới Bar-celone thì sao? - Cậu ấy cũng không chỉ có một mình.

- Cậu ấy đi với ai? - Với một cô gái.

- Có đẹp không? - Rất đẹp.

- Là thật, cậu ấy cũng đi với một cô gái đẹp, rất đẹp, khi đệ thấy cậu ấy ở vùng Flandre.

Huynh có nhớ dáng vẻ của cô gái, diện mạo, trang phục? - Trang phục, dáng vẻ, diện mạo của một cô gái bôhêmiêng Tây Ban Nha xinh đẹp. Thế còn cô gái đệ gặp? - Dáng vẻ khiêm tốn, gương mặt của một thiên thần, trang phục của một tiểu thư quý tộc! - Là thật! - Đến lượt Cocardasse nói. - Thế còn tuổi khoảng bao nhiêu? - Tuổi của một đứa trẻ.

- Cô gái kia cũng vậy. Điều đó chẳng nói được gì, khổ thật. Và trong số những kẻ chờ đến lượt, sau hai ta, sau ngài hiệp sĩ Faenza và ngài nam tước Saldagne, chúng ta vẫn chưa tính đến ngài Peyrolles cũng như hoàng thân Philippe de Gonzague.

Cánh cửa bỗng mở ra. Passepoil chỉ kịp đáp: - Cũng chưa nói trước được! Quả nhiên Gonzague xuất hiện trên đầu cầu thang, theo sau là hai công hầu trẻ tuổi. Ông ta vẫn đẹp, dù đã gần năm mươi.

Hai công hầu trẻ tuổi đi theo ông ta là Chaverny, em họ đảng nhà Nevers và người em út nhà Navailles, cả hai đều thoa phấn và để ria. Người em út nhà Navailles cũng đến hai mươi lăm tuổi. Hầu tước Chaverny gần tròn đôi mươi. Cả hai cùng dừng lại ngấm nhìn đám đông huyền ảo và thật thà cười phá lên..- Xin các ngài, - Peyrolles ngả mũ nói, - xin các ngài tôn trọng một chút cho, ít nhất thì cũng vì

hoàng thân! Đám đông đang sẵn sàng ầu ẩu đả bổng dục đi như có phép màu. Tất cả những người đến đăng ký sở hữu quầy giao dịch đều nhất loạt cúi chào, tất cả các quý bà đều nghiêng mình kính cẩn. Gonzague khẽ đưa tay lên chào và vừa bước qua vừa nói: - Mau lên Peyrolles, ta cần căn phòng này.

Peyrolles và đám thuộc hạ bắt đầu xua những người đến mua, đến lúc này thì họ cũng muốn được để đến ngày mai. Các bạn bè của hoàng thân như bị giật dây cùng nhìn ra phía cửa: một người đàn ông thấp lùn mặc quần áo đen và trông rất lạ vừa biến mất dạng.

- Nào! - Cocardasse nói, - bây giờ hoặc là không bao giờ.

- Đệ sợ lắm, - Passepoil rụt rè nói.

- Vậy thì, ta sẽ vào trước! Gã nắm tay Passepoil và tiến về phía Gonzague, hạ thấp mũ.

- A! Những con người dũng cảm này muốn gì? Cocardasse chào với vẻ lịch duyệt quý phái vốn có trong mọi động tác của gã. Passepoil nghiêng mình khiêm tốn hơn, nhưng vẫn theo cung cách của một người bạt thiệp. Cocardasse, bằng một giọng cao và rõ, cất tiếng nói:

- Vị này và tại hạ, những người quen biết cũ của đức ông, xin được đến chào mừng ngài.

- Peyrolles! - Gonzague gọi.

Gã quản gia vừa mới đẩy được người đến xin thầu cuối cùng ra.

- Người có nhận ra những chàng trai tuyệt vời này không? -

Gonzague hỏi gã. - Hãy đưa họ vào văn phòng, cho họ được ăn uống... Hãy cho mỗi người một bộ quần áo mới và để họ chờ lệnh ta!

- A đức ông! - Cocardasse thốt lên.

- Hoàng thân thật là rộng lượng! - Passepoil nói.

- Đi đi! - Gonzague ra lệnh.

Vừa ăn, Cocardasse vừa nói: - Nay đệ, chúng ta đã gặp may! - Cầu trời phù hộ! - Môn đệ Passepoil phòng mồm trả lời, gã bao giờ cũng ít hăng hái hơn.

- A! ông anh họ của tôi, - Chaverny nói với hoàng thân khi bọn chúng đã đi khỏi, - anh bắt đầu sử dụng những công cụ như thế từ khi nào vậy? Gonzague đưa mắt nhìn quanh anh ta một cách mơ mòng và không trả lời gì.

Trong số tất cả đám triều thần nhỏ bé này, người duy nhất còn giữ được phần nào độc lập là chàng hầu tước trẻ tuổi Chaverny, anh ta quá điên rồ để có thể lợi dụng, quá vô tâm để có thể bán mình.

Đoạn tiếp theo của câu chuyện sẽ cho thấy Gonzague muốn gì ở họ, bởi vì mới thoát nhìn, ở đỉnh cao của sự giàu có, quyền lực và được ân sủng như thế, ông ta dường như chẳng cần đến ai.

Hoàng thân như bưng tỉnh.

- Các vị, - ông ta nói, - xin hãy vui lòng theo vào buồng tôi. Căn buồng đó phải được để trống.

- Các vị có biết tại sao tôi mời các vị đến không? - ông ta lại nói.

- Tôi đã nghe nói đến một đại hội gia đình.

- Navailles trả lời.

- Còn hơn thế nữa, các ngài, một hội nghị trọng thể, một tòa án gia đình mà hoàng thân Nhiếp chính sẽ có đại diện là ba vị quyền cao chức trọng nhất của Nhà nước: ngài chủ tọa de Lamoignon, nguyên soái de Villeroy và ngài phó chủ tọa d'Argenson. Tôi đã đặc biệt mời các ngài, Navailles, Gironne, Chaverny, Nocé, Montaubert, Choisy, Lavallade, với tư cách là họ hàng của Nevers. Ngài, Oriole, đại diện cho người anh họ de Châtillon của chúng tôi. Các ngài, Raranne và Albret, những người được ủy quyền của hai dòng họ Châtellux...

- Nếu như không phải việc thừa kế của dòng họ Bourbon, - Chaverny ngắt lời, - thì đây sẽ là việc thừa kế gia tài của Nevers được đưa ra cứu xét? - Mọi người sẽ quyết định, - Gonzague trả lời, - về gia tài của Nevers cùng nhiều vấn đề khác nữa.

- Thế ngài, ông anh họ của tôi, ngài cần quái gì đến của cải của Nevers, một khi ngài kiếm đến triệu bạc một giờ.

Gonzague nghĩ ngợi một lát trước khi trả lời.

- Tôi có một mình sao? - Lát sau ông ta hỏi bằng một giọng sâu lắng.

- Tôi không phải lo cho gia tài của các vị sao? Trong phòng hội nghị mọi người xôn xao tỏ ý biết ơn. Tất cả các bộ mặt đều ít nhiều dịu lại.

- Ngài biết đấy, hoàng thân, - Navailles nói, - ngài có thể trông cậy vào tôi! - Và vào tôi! - Gironne thốt lên.

- Và vào tôi! Vào tôi! - Mẹ kiếp! ông anh họ, - Chaverny nói giữa những tiếng huyền não, - những người bạn hăng hái mà chúng ta có ở đây, tôi muốn cuộc rằng.... Một tiếng kêu bất ngờ và thán phục cắt ngang lời anh ta. Bản thân anh ta cũng há hốc mồm ngắm nhìn một thiếu nữ đẹp mê hồn vừa đại đột xuất hiện trên ngưỡng cửa phòng ngủ của Gonzague. Rõ ràng cô ta không hề nghĩ rằng sẽ gặp nhiều người đến thế ở đây.

Khi cô ta bước qua ngưỡng cửa, trên khuôn mặt trẻ măng tươi rói đầy vẻ tinh nghịch của cô nở một nụ cười hớn hở. Trông thấy những người ở bên Gonzague, cô ta dừng lại, hạ ngay tấm khăn đăng ten che mặt được thêu dày xuống và đứng bất động như một pho tượng đẹp. Chaverny nhìn cô như hút hồn. Những người khác chẳng ai là giấu được ánh mắt tò mò. Gonzague thoạt có một cử chỉ, nhưng rồi nhanh chóng dừng lại và đi thẳng tới chỗ người mới đến. ông ta nắm

tay cô và đưa lên môi với vẻ trọng thị nhiều hơn là lịch sự. Thiếu nữ đứng im.

- Một người đẹp ở ả! - Chaverny thì thầm.

- Cô gái Tây Ban Nha! - Navailles thêm.

- Người mà vì nàng, hoàng thân đóng kín ngôi nhà nhỏ của ông ta ở phía sau Saint-Magloire! - Thừa các vị, - hoàng thân nói, - ngay hôm nay các vị cần phải gặp cô gái trẻ trung và quý giá này, vì cô bé đối với tôi rất đối thân thiết với nhiều danh nghĩa. Nhưng xin tuyên bố, tôi không định việc này diễn ra sớm thế này. Tôi xin chưa giới thiệu cô gái với các vị vội. Vẫn còn chưa đến lúc. Xin hãy đợi tôi ở đây. Lát nữa chúng tôi sẽ cần đến các vị.

* * *

Chia tay Cocardasse và Passepoil sau khi đã để họ ở lại thoải mái trong văn phòng trước một bữa ăn thịnh soạn, ngài Peyrolles ra khỏi tòa dinh thự theo lối cửa thông ra vườn, và đi tới một chái nhà mới tinh cách đấy không xa.

- Saldagne đâu? - Peyrolles hỏi.

Mọi người đã không thấy ngài nam tước de Saldagne từ hôm trước.

- Thế còn Faenza? Cũng một câu trả lời như đối với Saldagne.

Bộ mặt gầy gò của viên quản gia hiện rõ vẻ lo sợ.

- Thế nghĩa là gì nhỉ? - ông ta nghĩ.

Không tra hỏi gì thêm những người hầu, ông ta hỏi họ có thấy tiểu thư đâu không? Các gia nhân chạy đi chạy lại. Rồi mọi người nghe thấy tiếng người hầu phòng chính. Tiểu thư đang đợi ngài Peyrolles trong phòng khách của nàng.

- Tôi không ngủ được, - nàng hét lên khi trông thấy ông ta, - tôi đã không chợp mắt suốt đêm! Tôi không muốn ở lại cái nhà này nữa!

Con hẻm ở phía bên kia tường là một nơi nguy hiểm.

Đó là thiếu nữ đẹp mê hồn mà chúng ta vừa thấy bước vào phòng Gonzague.

- Dona Cruz, sáng nay hoàng thân muốn được gặp tiểu thư ở dinh thự của ngài.

- Tuyệt diệu! - Thiếu nữ thốt lên. - Tôi, được ra khỏi nhà tù của mình! Tôi, được băng qua phố! Tôi! Tôi! Ngài có chắc là không mê ngủ đấy chứ, ngài Peyrolles? Nàng nhìn thẳng vào mặt ông ta rồi phá lên cười, đồng thời kiễng một bên chân xoay hai vòng liền. Gã quản gia không chau mày nói thêm: - Để đến dinh thự của ngài, hoàng thân muốn tiểu thư trang điểm.

- Tôi, - thiếu nữ lại thốt lên, - trang điểm! Santa Virgen! Tôi không tin những điều ngài nói một tí nào.

- Tuy nhiên tôi nói rất nghiêm túc, dona Cruz. Một giờ nữa, cô cần phải xong xuôi đâu vào đấy.

- Tôi không muốn, - nàng nói, - hai người đàn ông này ở lại ban đêm trong nhà tôi. Họ làm tôi sợ.

Nàng muốn nói đến Faenza và Saldagne.

- Đấy là ý của đức ông. - Gã quản gia đáp.

- Tôi là nô lệ sao? - Cô gái hăng lên hét to, mặt đã đỏ lên vì giận dữ. - Giá như tôi có là tù nhân, ít ra tôi cũng có thể chọn cai ngục của mình! Hãy nói với tôi rằng tôi sẽ không phải gặp lại hai người này, bằng không tôi sẽ không sang bên dinh đâu.

Cô Langlois, thị nữ chính của dona Cruz lại gần ngài Peyrolles và nói vài lời giở vào tai ông ta.

Sắc mặt gã quản gia, bình thường vẫn tai tái, lúc này trắng nhợt ra.

- Cô nhìn thấy thế à? - ông ta nói bằng một giọng run run.

- Tôi đã nhìn thấy thế. - Người thị nữ đáp.

- Bao giờ vậy? - Mới lúc nãy thôi. Người ta vừa mới tìm thấy cả hai.

- ở đâu? - Bên ngoài cổng mở ra con hẻm.

- Tôi không thích người ta thì thầm trước mặt tôi! - Dona Cruz kêu hãnh nói.

- Xin lỗi, thưa tiểu thư, - gã quản gia nhún nhường, - tôi chỉ muốn báo cho tiểu thư biết rằng, những người mà tiểu thư không ưa, tiểu thư sẽ không còn gặp lại họ nữa.

- Vậy thì, hãy sửa soạn trang phục cho tôi! - Thiếu nữ ra lệnh.

- Tối qua cả hai ông ấy còn ăn tối ở dưới nhà, - cô Langlois lại kể tiếp khi tiễn ngài Pey-rolles xuống thang gác. - Đến phiên Saldagne gác, ông ấy muốn tiễn chân ngài Faenza. Chúng tôi nghe thấy có tiếng gươm lách cách trong hẻm.

- Dona Cruz đã nói với tôi về điều đó. -Peyrolles ngắt lời.

- Tiếng động kéo dài không lâu, - người thị nữ lại tiếp. - Vừa rồi, một người hầu đi ra hẻm đã vấp phải hai cái xác.

- Langlois! Langlois! - Đúng lúc ấy người đẹp ở ẩn cất tiếng gọi.

- Đấy, - người hầu gái nói thêm trong lúc vội vã leo lên các bậc thang, - họ ở kia, phía cuối vườn.

Trong phòng khách, ba người hầu gái đã bắt đầu công việc nhẹ nhàng và thú vị là trang điểm cho thiếu nữ. Chẳng mấy chốc dona Cruz đã hoàn toàn mãn nguyện khi thấy mình xinh đẹp đến thế.

Chiếc gương tươi cười với nàng.

- Cuối cùng, - nàng tự nhủ, - chàng hoàng tử đẹp trai của ta cũng đã

giữ lời hứa. Ta sẽ ngắm nhìn và được ngắm nhìn! Paris mà người ta tha hồ khoe khoang với ta, sẽ là một cái gì khác chứ không phải chỉ là một chái nhà biệt lập trong một khu vườn lạnh lẽo có tường bao quanh! Và vui sướng tràn trề, nàng thoát khỏi tay các thị nữ để lượn tròn xung quanh căn nhà như một đứa trẻ điên rồ.

Còn ngài Peyrolles thì liền đi ngay đến đầu vườn kia. Cuối một lùm cây âm u trên một đồng lá khô trải ra hai chiếc áo choàng. Bên dưới áo choàng người ta có thể đoán ra hình hai cái thân người. Peyrolles rùng mình nhấc chiếc áo đầu tiên lên, rồi đến chiếc kia. Dưới chiếc áo đầu tiên là Faenza, dưới chiếc áo thứ hai là Saldagne. Cả hai đều có một vết thương giống nhau ở trán, giữa hai mắt. Hai hàm răng Peyrolles va vào nhau lập cập. ông ta để rơi những chiếc áo choàng.

Chàng gù

Chương 5 Dona Cruz

Nửa giờ sau khi nàng đã trang điểm xong, chúng ta gặp lại dona Cruz trong phòng của Gonzague. Dù là người bạo dạn nàng vẫn thấy xúc động, và vẫn còn nguyên vẻ bối rối trước lối vào đẹp mà nàng vừa bước qua để vào đại sảnh dinh Nevers.

- Tại sao Peyrolles không đưa tiểu thư vào? - Gonzague hỏi nàng.
- Cái ông Peyrolles của ngài, - thiếu nữ nói, - đã đánh mất miệng và tinh thần trong lúc tôi trang điểm. Ông ta chỉ rời tôi có một lát để đi dạo trong vườn. Khi ông ấy trở lại, thì cứ như một người bị sét đánh. Nhưng mà, - nàng ngắt lời bằng một giọng mơn trớn, - không phải ngài gọi tôi đến để nói về cái ông Peyrolles của ngài chứ, thưa đức ông? - Không, - Gonzague cười trả lời, - không phải để nói về ông Peyrolles của ta.

- Vậy thì ngài nói ngay đi! - dona Cruz thốt lên, - ngài thấy rõ là tôi đang bòn chòn đây! Ngài nói ngay đi! Gonzague chăm chú nhìn nàng.

ông ta nghĩ: "Ta đã tìm kiếm rất lâu. Nhưng liệu ta có thể tìm được người tốt hơn không? Cô ta thật giống nàng, thật thế! Ta không ảo tưởng đâu".

- Nào, - dona Cruz nhắc lại, - ngài hãy nói đi! - Cô ngồi xuống, cô bé thân yêu. - Gonzague nói.

- Tôi sẽ phải quay lại nhà tù của mình chứ? - Không lâu đâu.

- Ngài biết đấy, thưa đức ông, - nàng nói, - rằng ngài đã hứa với tôi rất nhiều điều.

- Ta sẽ làm nhiều hơn những gì đã hứa. - Gonzague đáp.

- Đây vẫn lại là một lời hứa và tôi bắt đầu không tin vào những lời hứa nữa. Ngài nhớ chứ? - nàng đột nhiên nói, - đấy là một buổi tối, hôm ấy tôi nhảy múa muện hơn lệ thường. ở góc ngoặt cái phố tối tăm dẫn đến phố Quy Thiên, tôi bỗng thấy ngài ở gần tôi. Tôi đã sợ và hy vọng. Ngài bảo tôi trong lúc đứng trước mặt chặn đường tôi: "Cô tên là gì, cô bé? - Santa Cruz", tôi trả lời. Mọi người gọi tôi là Flor khi tôi ở cùng những người anh em của tôi, những người bôhêmiêng xứ Grenade. Nhưng ông linh mục đã đặt tên cho tôi là Marie de la Sainte-Croix. "A! Ra cô là một con chiên?" Có thể ngài chẳng còn

nhớ những chuyện ấy nữa, thưa đức ông? - Có chứ, - Gonzague lơ đãng nói, - ta không quên gì cả.

- Còn tôi, - dona Cruz lại nói bằng một giọng run run, - tôi sẽ nhớ giờ khắc đó suốt cuộc đời mình. Tôi đã yêu ngài mất rồi. Làm sao lại như vậy ư? Tôi không biết. Ngài còn nói thêm: "Cô quá đẹp, cô bé, để nhảy múa ở nơi công cộng, với chiếc trống lục lạc và đeo một cái thắt lưng với những đồng xêkin giả." Tôi đã quyết định đi theo ngài. Tôi đã đi một chuyến đường dài từ Madrid đến Paris, một chuyến đi vô tận, trong một chiếc xe có rèm dày và lúc nào cũng buông kín! Tôi đã khóc mà đi như thế. Lúc ấy tôi đã biết rõ mình là một kẻ lưu đày. Và đã biết bao lần, bao lần, hỡi Đức Mẹ Đồng Trinh, trong những giờ cảm lạnh ấy, tôi lấy làm tiếc cho những buổi tối tự do của mình, những điệu nhảy điên cuồng và tiếng cười bị đánh mất của mình. Gonzague không nghe nàng nói: ông ta còn mãi nghĩ đâu đâu.

- Ngài nghe đây, - nàng thốt lên, - tôi không phải là nô lệ của ngài. Tôi thích đám đông. Sự cô độc làm tôi sợ. Tôi thích tiếng ồn. Sự im lặng làm tôi giá lạnh. Sự vui nhộn cuốn hút tôi, tiếng cười khiến cho tôi say sưa, tôi hân hoan với các bài hát. ánh vàng của rượu vang Rota làm lóe lên những tia kim cương trong mắt tôi, và khi tôi cười, tôi biết rõ là tôi đẹp.

- Cô bé điên rồ đáng yêu! - Gonzague thì thầm với vẻ triu mến của người cha.

- Ngài không còn giống như hồi ở Madrid, - nàng nói. Rồi trở nên giận dữ: - Ngài nói đúng, tôi điên rồ, nhưng tôi muốn trở nên khôn ngoan. Tôi sẽ đi khỏi đây.

- Dona Cruz! - Hoàng thân nói.

Nàng khóc. ông ta rút chiếc khăn mùi soa thêu nhẹ nhàng lau nước mắt cho nàng, những giọt nước mắt thanh tao chưa kịp khô.

- Thiên đường này là một nhà tù! Ngài đã lừa tôi, thưa hoàng thân. Một phòng khách diễm lệ đã chờ tôi ở đây, trong một chái nhà dường như được tách ra từ một cung điện thần tiên.

Nào là đá cẩm thạch, nào là những bức tranh tinh tế, nào là những màn nhung thêu chỉ vàng.

Cả vàng nữa giắt trên trần nhà và những bức tượng. Nào là những chùm đèn pha lê trên mái vòm... nhưng xung quanh, - nàng tiếp tục, - lại là những bóng cây âm u và ướt át, những thảm cỏ thẫm đen trên đó buông rơi từng chiếc lá khô. tội nghiệp như nhỏ ra từ sự lạnh lẽo làm cho tôi băng giá, những thị nữ cảm lạnh, những người hầu dè dặt, những vệ sĩ dữ tợn và quản gia thì là cái người mặt mày tái nhợt ấy, cái nhà ông Peyrolles ấy! - Cô có điều gì phải than phiền về

ngài Pey-rolles à? - Gonzague hỏi.

- Không, ông ta là nô lệ của những mong muốn nhỏ nhất nhất của tôi. Ông ta nói với tôi một cách dịu dàng, thậm chí kính cẩn nữa, và mỗi lần ông ta đến gặp tôi, ông ta cúi chào thấp đến nỗi lông mi quét đất! - Thế thì tốt chứ sao! - Ngài quá đùa, thưa ngài! Ngài không biết sao, ông ta chốt cửa phòng tôi và sắm vai kẻ canh giữ bên tôi? - Cô phóng đại mọi chuyện, dona Cruz! - Hoàng thân, con chim bị giam giữ đâu có thiết gì đến chiếc lồng son của nó. Tôi chán ở chỗ ngài. Ở đây tôi là tù nhân, tôi không còn nhần nại hơn được nữa. Tôi yêu cầu ngài trả lại tự do cho tôi! Gonzague mỉm cười.

- Tại sao ngài giấu tôi trước mọi con mắt! - Nà ng lại tiếp. - Ngài nói đi, tôi muốn biết.

Nàng ngẩng cao đầu, xinh xắn và thỉnh cầu.

Gonzague vẫn mỉm cười, nắm tay nàng và đưa lên môi hôn.

- Tôi đã tưởng, khi thấy ngài cho tôi làm chủ tất cả những thứ này, khi thấy ngài cho tôi được học tất cả những gì làm nên vẻ quyến rũ của các quý bà người Pháp, mà việc gì tôi phải giấu chứ, tôi những tưởng mình đã được yêu. Và tôi đã cố gắng học hỏi để trở nên xứng đáng hơn và tốt đẹp hơn. Tôi đã học hỏi với sự quả quyết và lòng hăng hái. Không có gì lung lạc được tôi. Tôi như cảm thấy không một chướng ngại nào đủ sức ngăn cản được ý chí của tôi. Ngài cười ư! - Nàng thốt lên với một cử chỉ tức giận tội nghiệp. - Santa Virgen, ngài chớ có cười thế, hoàng thân, nếu không ngài khiến tôi phát điên lên mất! Nàng tới trước mặt ông, và bằng một giọng không cho phép thoái thác: - Nếu ngài không yêu tôi, ngài muốn gì ở tôi? - Ta muốn làm cho cô sung sướng, dona Cruz. - Gonzague trả lời dịu dàng. - Ta muốn làm cho cô sung sướng và có sức mạnh.

- Trước hết hãy cho tôi được tự do! - Cô gái xinh đẹp bị giam cầm thốt lên đầy vẻ phản kháng.

Gonzague tìm cách trấn an cô..- Hãy cho tôi được tự do! - cô nhắc lại, - tự do, tự do! Tôi chỉ cần có thế, tôi chỉ muốn có thế.

Rồi nàng tiếp tục tuôn ra những mong ước rối loạn: - Tôi muốn được đi chơi. Tôi muốn có mặt ở khắp nơi. Những quần áo này phỏng có ích gì cho tôi giữa bốn bức tường? Ngài hãy nhìn tôi đi! Ngài nghĩ rằng tôi đã tan trong nước mắt? - Nà ng phá lên cười sảng sặc. - Hoàng thân, ngài nhìn đi, tôi đã được an ủi. Tôi sẽ không bao giờ khóc nữa, tôi sẽ luôn tươi cười, miễn là mọi người chỉ cho tôi nhà hát opera mà tôi chỉ biết tên, các lễ hội, các cuộc khiêu vũ...

- Tối nay, dona Cruz, - Gonzague lạnh lùng ngắt lời nàng, - cô sẽ mặc bộ đồ sang trọng nhất.

Nàng ngược mắt nhìn ông ta thách thức và tò mò.

- Và ta sẽ đưa nàng, - Gonzague tiếp tục, - tới vũ hội của quan Nhiếp chính.

Dona Cruz đứng ngây ra. Gương mặt nàng, linh hoạt và khả ái, biến sắc hai ba lần.

- Thật thế chứ, thưa ngài! - Cuối cùng nàng hỏi, vì nàng vẫn còn ngờ vực.

- Thật thế đấy! - Gonzague đáp.

- Ngài sẽ làm thế sao, thưa ngài! - Nàng thốt lên. - ôi! Tôi sẽ tha thứ cho ngài tất cả, hoàng thân! Ngài thật tốt, ngài là bạn tôi.

Nàng ôm lấy cổ ông ta. Rồi rời ông ra, nàng bắt đầu nhảy nhót như điên. Vừa nhảy nàng vừa nói: - Vũ hội của quan Nhiếp chính! Chúng ta sẽ tới vũ hội của quan Nhiếp chính! Bất chấp những buổi học dày đặc, khu vườn lạnh lẽo và vắng lặng, những ô cửa sổ kín mít, tôi đã nghe người ta nói đến vũ hội của quan Nhiếp chính, tôi biết rằng ở đó sẽ có những điều tuyệt diệu.

Và tôi, tôi sẽ được đến đấy! ôi! Cám ơn, cám ơn! Hoàng thân, giá mà ngài biết ngài tốt đến nhường nào! Vũ hội sẽ diễn ra ở Hoàng Cung, phải vậy không? Tôi thèm được xem Hoàng Cung muốn chết! Chỉ một bước nhảy, nàng đến bên Gonzague và quỳ lên một cái gối dưới chân ông. Bất chéo đôi bàn tay đẹp để trên đầu gối ông ta, nhìn chăm chú và hoàn toàn nghiêm túc, nàng hỏi: - Tôi sẽ mặc gì đây? Gonzague lắc đầu nghiêm nghị.

- Tại các vũ hội ở triều đình Pháp quốc, dona Cruz, - ông ta trả lời, - có một thứ còn làm tôn một gương mặt đẹp hơn là bộ trang phục được sẵn đón nhất..- Đó là nụ cười? - Nàng nói như một đứa trẻ được người ta ra một câu đố ngây thơ.

- Không. - Gonzague đáp.

- Vẻ duyên dáng? - Không, cô có cả nụ cười và vẻ duyên dáng, dona Cruz. Điều mà ta muốn nói với cô...

- Tôi không có nó. Thứ gì vậy? Ngài sẽ trao nó cho tôi chứ? - Ta sẽ trao nó cho cô, dona Cruz.

- Nhưng tôi không có thứ gì nhỉ? - Cô thiếu nữ đỏng dắn hỏi và đồng thời, nhìn vào gương vẽ đặc thủng.

- Một cái tên.

Thế là dona Cruz đang vui mừng tột độ bỗng rơi hẫng xuống. Một cái tên. Cô không có tên! - Nếu như cô không có tên, cô bé yêu quý, - ông ta nói, - thì tất cả tấm lòng yêu thương triu mến của ta cũng chẳng có tác dụng gì. Nhưng tên cô chẳng qua chỉ bị thất lạc. Chính ta đã tìm lại được nó. Cô có một cái tên nổi tiếng trong những cái tên

nổi tiếng nhất nước Pháp. Cô có một gia đình thế lực và là thông gia với các đời vua Pháp. Cha cô đã từng là công tước.

- Cha tôi! - dona Cruz lặp lại, - có đúng thế không? Vậy là người chết rồi? Thế còn mẹ tôi? Tôi nghiệp cô bé, giọng cô run lên.

- Mẹ cô, - Gonzague tiếp, - là một vương phi.

- Bà còn sống! - dona Cruz thốt lên, tim đập thành thịch. Ngài đã nói: "Bà là một vương phi!".

Bà còn sống! Mẹ tôi! Xin ngài hãy nói cho tôi biết về mẹ tôi! - Không phải bây giờ! - ông ta thì thầm.

Nhưng dona Cruz không phải là người chịu để yên cho những sự bí ẩn như thế này. Nàng nắm lấy hai bàn tay Gonzague.

- Ngài sẽ nói với tôi về mẹ tôi, - nàng nói, - và ngay lập tức! Trời ơi! tôi sẽ yêu bà xiết bao.

Bà tốt lắm, phải không? Và rất đẹp nữa? Một giọng trong tôi từng nói với tôi rằng tôi là con của một vương phi.

Phải khó khăn lắm Gonzague mới giữ được vẻ nghiêm túc. "Bọn họ đều thế cả", ông ta nghĩ.

- Phải, - dona Cruz tiếp tục, - khi tôi ngủ, buổi tối, tôi luôn thấy bà, mẹ tôi, bao giờ cũng cúi xuống đầu giường tôi, với mái tóc đen dày đẹp, với một chuỗi vòng ngọc, cặp lông mày kiêu hãnh, đôi hoa tai kim cương, và ánh mắt mới dịu hiền làm sao! Mẹ tôi tên là gì? - Lúc này cô chưa thể biết được, dona Cruz.

- Tại sao vậy? - Một mối nguy hiểm lớn...

- Tôi hiểu! Tôi hiểu! - Nàng cắt ngang. - Tôi đã xem các vở hài kịch ở sân khấu Madrid, cũng vậy mà. Không bao giờ người ta nói ngay cho các cô bé tên của mẹ chúng.

- Không bao giờ. - Gonzague tán đồng.

- Một mối nguy hiểm lớn, - dona Cruz lặp lại, - nhưng tuy nhiên tôi là người kín đáo. Nào ngài! Tôi sẽ giữ bí mật cho tới chết! - Ta không nghi ngờ điều đó, - Gonzague đáp, - nhưng cô sẽ không phải đợi lâu đâu, cô bé yêu quý. Trong vài giờ nữa, bí mật về mẹ cô sẽ được hé lộ với cô. Còn lúc này, - Gonzague tiếp, - cô chỉ cần biết một điều: tên cô không phải là Marie de Santa Cruz.

- Tên thật của tôi là Flor? - Cũng không phải.

- Vậy tên tôi là gì? - Khi còn ở trong nôi cô đã được nhận tên của mẹ mình, một người Tây Ban Nha. Cô tên là Aurore.

Dona Cruz rung mình nhắc lại: - Aurore.

Rồi nàng vỗ hai tay vào nhau và nói thêm: - Thật là một sự trùng hợp lạ lùng! Gonzague nhìn cô chăm chú. ông ta đợi cho cô nói.

- Tại sao cô lại ngạc nhiên như thế? - ông ta hỏi.

- Bởi vì cái tên này rất hiếm gặp, - thiếu nữ đáp về mơ mộng, - và làm tôi nhớ tới...

- Và làm cô nhớ tới? - Gonzague hỏi về lo ngại.

- Tội nghiệp Aurore bé nhỏ! - dona Cruz thì thầm, nước mắt lưng tròng, - cô ấy mới tốt làm sao, và xinh nữa! Tôi đã yêu cô ấy nhường nào! Rõ ràng Gonzague phải rất cố gắng để giấu nỗi tò mò không yên. May mà dona Cruz vẫn đang đắm mình trong những kỷ niệm của nàng.

- Cô có quen biết, - hoàng thân nói, cố làm ra vẻ bàng quan lạnh lùng, - một thiếu nữ tên là Aurore? - Vâng.

- Cô ấy bao nhiêu tuổi? - Bằng tuổi tôi; chúng tôi đều là những đứa trẻ và chúng tôi yêu nhau tha thiết, mặc dù cô ấy hạnh phúc còn tôi thì nghèo khổ.

- Các cô biết nhau đã lâu chưa? - Hàng năm rồi.

Nàng nhìn thẳng vào mặt Gonzague và nói thêm: - Nhưng, vậy là ngài quan tâm đến chuyện này sao, thưa hoàng thân? Gonzague thuộc loại người không bao giờ mất cảnh giác. Ông ta nắm lấy tay dona Cruz và trả lời về tử tế: - Ta quan tâm đến tất cả những gì cô yêu quý, cô bé ạ. Hãy kể với ta về cô gái Aurore này, người đã từng là bạn cô trước đây.

* * *

Hoàn toàn không phải ngẫu nhiên mà Gon-zague đã nhận người thiếu nữ này về. Ở dona Cruz hội tụ tất cả các tiêu chuẩn mà ông ta mong ước, kể cả một vẻ giống nhau nào đó, tất nhiên là còn khá mơ hồ, nhưng cũng đủ để những người vô tình có thể nói ra cái từ rất đổi quý giá: có nét của gia đình. Điều đó rồi sẽ dẫn đến sự phỉnh phờ về sự giống nhau ghê gớm. Còn vào lúc này, mặc dù dona Cruz vừa đón nhận điều tiết lộ lạ lùng, song không phải cô là người xúc động nhất.

Gonzague phải vận đến tất cả sự khôn khéo của mình để che giấu nỗi bối rối. Nhưng dẫu sao cô gái vẫn nhận ra vẻ bối rối ở ông ta và lấy làm ngạc nhiên. Ông ta đứng dậy, lấy có một tiếng động lớn phát ra từ dưới vườn, nhưng thực ra là để trấn tĩnh lại và chấn chỉnh vẻ mặt.

Căn phòng mà họ đang nói chuyện nằm ở góc thụt vào, được tạo bởi cánh phải mặt tiền tòa dinh thự trông ra vườn và phần chính ngôi nhà. Đối diện với những cửa sổ căn phòng là các cửa sổ buồng của vương phi de Gonzague. Bên đó, những tấm rèm cửa dày buông kín

các ô kính của tất cả các cánh cửa sổ đóng lại. Dona Cruz nhận thấy cử chỉ của Gonzague, cũng đứng dậy và định đến bên cửa sổ. ở cô chỉ có nỗi tò mò trẻ con.

- Đứng lại, - Gonzague bảo cô. - Chưa đến lúc để mọi người nhìn thấy cô.

Dưới cửa sổ và trên khắp khu vườn vắng lặng, một đám người xúm xít đang nhón nháo. Hoàng thân không buồn để mắt nhìn cảnh tượng đó, ánh mắt ông ta, đăm đăm và u tối, nhìn dán vào các ô cửa sổ buồng vợ mình.

- Liệu bà ấy có đến không? - ông ta tự hỏi.

Dona Cruz trở lại chỗ của mình về hờn dỗi.

- Thấy kệ! - Gonzague tự nhủ. - Trận đánh sẽ bớt ác liệt hơn.

Rồi ông ta lấy lại sự quả quyết: - Bằng mọi giá, ta cần phải biết...

Đúng lúc ông ta vừa định trở lại bên người thiếu nữ, ông tưởng như nhận ra trong đám đông cái nhân vật thấp bé lạ lùng mà lúc sáng ông đã thấy lượn lờ giữa các thương nhân, nhưng không để ý đến. Lần này, ông chăm chú quan sát anh ta. Anh ta có ánh mắt tinh anh và chiếc mũi khoằm. Trán anh ta lộ rõ dưới bộ tóc giả bù xù lở bạch, và nụ cười chế nhạo thoáng qua trên môi cho thấy đó là một người ranh ma quỷ quyệt.

Một người gù thực thụ! Còn về cái bướu thì nó thật là đầy đặn, mọc ngay giữa lưng và dựng lên sát tới gáy. Phía trước, cằm anh ta chạm tới ngực..Đôi chân khoèo một cách kỳ cục, nhưng không hề có vẻ teo gầy điển hình nhất thiết phải đi cùng chiếc bướu. Tạo vật lạ lùng đó mặc một bộ quần áo đen tuyền rất mực chỉnh tề, tay áo và khăn ngực bằng muxolin gấp nếp trắng toát.

Chàng gù tay cầm một cuốn sách kinh và cả anh ta nữa cũng nhìn lên các cửa sổ buồng phu nhân de Gonzague. Nếu như Gonzague đứng lại bên cửa sổ thêm một phút nữa, thì đây sẽ là điều ông ta thấy: một người phụ nữ chạy xuống bậc thềm cánh trái - đó là một người hầu gái của vương phi. Chị ta lại gần chàng gù, anh ta nói nhanh với chị vài lời và trao cho chị ta cuốn sổ hẹn giờ. Rồi người hầu gái trở lại phòng vương phi và chàng gù biến mất.

- Tiếng ồn này là do những người mới đến thuê cái lộn nhau. -

Gonzague nói và trở lại chỗ của mình bên dona Cruz. - Chúng ta đang nói đến đâu rồi, cô bé? - Đến cái tên mà từ nay tôi phải mang.

- Cái tên của cô, Aurore. Nhưng một điều gì đó đã xen ngang. Việc gì vậy nhỉ? - Ngài đã quên rồi sao? - Dona Cruz nói với một nụ cười ranh mãnh.

Gonzague làm bộ cố nhớ ra.

- A! - ông ta thốt lên, - đây rồi. Một cô gái mà cô yêu và mang cái tên Aurore.

- Một cô gái xinh đẹp, mỗ côi như tôi.

- Thật vậy sao! Và ở Madrid? - ở Madrid.

- Cô ta là người Tây Ban Nha? - Không, cô ta người Pháp.

- Người Pháp? - Gonzague lặp lại, tỏ ra thần nhiên một cách đáng phục. - Thế ai chăm sóc cô ta? - ông ta hỏi về thờ ơ.

- Một bà già.

- Rồi rồi. Nhưng ai trả tiền bà vú? - Một quý ông.

- Cũng người Pháp? - Vâng, người Pháp.

- Trẻ hay già? - Trẻ và rất đẹp.

Cô nhìn thẳng vào mặt ông. Gonzague vờ cố nén một cái ngáp thứ hai.

- Nhưng tại sao ngài lại nói với tôi những chuyện làm ngài chán ngán ấy, hoàng thân? -Dona Cruz thốt lên cười. - Ngài đâu có quen biết quý ông đó. Tôi không thể tin ngài lại tò mò đến thế.

- Ta không tò mò, cô bé ạ, - ông ta đổi giọng trả lời. - Cô còn chưa biết ta đó thôi. Chắc chắn ta không quan tâm một cách cá nhân đến cả cô gái lẫn quý ông đó, mặc dù ta biết rất nhiều người ở Madrid. Nhưng khi ta hỏi, ấy là vì có lý do của nó. Cô có muốn nói cho ta biết tên quý ông đó không? Lần này, cặp mắt đẹp của dona Cruz biểu hiện một sự thách thức thực sự.

- Tôi quên mất rồi. - Cô trả lời ráo hoảnh.

- Ta tin rằng nếu như cô muốn... - Gonzague mỉm cười nài nỉ.

- Tôi nhắc lại là tôi quên mất rồi.

- Nào, bằng cách cố nhớ lại... Chúng ta cùng tìm.

- Nhưng tên quý ông đó thì liên quan gì đến ngài? - Chúng ta hãy tìm, cô nghe chưa? Rồi cô sẽ thấy điều ta muốn làm. Có phải là...? -

Thưa hoàng thân, - cô gái ngắt lời ông ta, - có thử cũng vô ích thôi, tôi không nhớ ra.

- Thôi không nói về chuyện đó nữa, - Gon-zague nói. - Điều này thật đáng tiếc, thế đấy, và ta sẽ cho cô hay tại sao lại đáng tiếc. Một quý ông Pháp ở Tây Ban Nha chỉ có thể là một kẻ lừa đày. Cô chẳng có ai cùng tuổi làm bầu bạn ở đây cả, cô bé ạ, và tình bạn thì không bỗng dưng mà có được. Ta tự bảo: ta có sự tín nhiệm, ta sẽ xin xá tội cho quý ông và ông ta sẽ đưa cô gái về, thế là cô bé dona Cruz yêu quý của ta sẽ không còn cô đơn nữa.

Những lời lẽ đó của ông ta có một vẻ giản dị tự nhiên đến nỗi cô gái tội nghiệp cảm động tận đáy lòng.

- A! - cô nói, - ngài thật tốt.

- Ta không để bụng đâu, - Gonzague mỉm cười nói. - Vẫn còn đủ thời gian.

- Điều ngài đặt ra với tôi ấy, - dona Cruz nói, - tôi không dám đề nghị ngài, nhưng tôi thèm muốn chết! Nhưng ngài không cần phải viết thư sang Tây Ban Nha, tôi đã nhìn thấy bạn tôi.

- Lâu chưa? - Vừa mới đây.

- ở đâu vậy? - ở Paris.

- ở đây! - Gonzague nói.

Dona Cruz đã không còn nghi ngờ nữa. Gon-zague mỉm cười, nhưng mặt ông ta tái nhợt.

- Trời ô! - cô gái tiếp tục mà không cần phải bảo, - việc đó xảy ra hôm chúng tôi tới đây. Kể từ lúc chúng tôi qua cổng Saint-Honoré, tôi đã cãi nhau với ngài Peyrolles để đòi ông ta mở rèm cửa mà ông ta cứ khẳng khẳng đóng lại. Bằng cách đó ông ta đã ngăn không cho tôi ngắm Hoàng Cung, và tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho ông ta về chuyện đó. Khi rẽ qua một cái sân nhỏ, cách đây không xa, cỗ xe đi sát các ngôi nhà. Tôi nghe thấy tiếng người hát trong một gian phòng thấp. Ngài Peyrolles vẫn chặn tay lên rèm cửa, nhưng ông ta đã phải rút tay lại, vì tôi lấy quạt đập lên đấy. Tôi đã nhận ra giọng hát và nhắc rèm lên. Cô bạn nhỏ Aurore của tôi trông vẫn thế, nhưng đẹp hơn nhiều, đang ngồi bên cửa sổ căn phòng thấp.

Gonzague lấy cuốn sổ ghi ra khỏi túi.

- Tôi kêu lên một tiếng, - dona Cruz kể tiếp.

- Chiếc xe đã lại phi nước kiệu. Tôi muốn xuống, tôi la hét ầm ĩ. A! Giá mà tôi đủ khỏe để xiết cổ cái ông Peyrolles của ngài.

- Cô nói, - Gonzague cắt ngang, - đó là một phố gần Hoàng Cung.

- Ngay gần đấy.

- Cô có nhận lại được không? - ồ! Tôi biết phố đó tên là gì. Tôi đã nghĩ ngay đến việc hỏi ngài de Peyrolles.

- Thế nó tên là gì? - Phố Chantre. Nhưng ngài viết gì vậy, hoàng thân? - Những gì cần thiết để cô có thể gặp lại bạn mình.

- Ngài thật tốt, - cô lặp lại. - Quả là ngài tốt thật đấy! - Cô bé yêu quý, về điều này cô có thể phán xét ngay đây thôi, - ông ta đáp. - Giờ thì chúng ta phải chia tay nhau một lát. Cô sẽ đến dự một nghi lễ long trọng. Cô đừng ngần ngại tỏ ra lúng túng hoặc bối rối. Đó là lẽ tự nhiên, mọi người sẽ biết cho cô.

ông ta đứng dậy và nắm bàn tay dona Cruz.

- Nhiều nhất là nửa tiếng nữa, - ông ta nói, - cô sẽ được gặp mẹ mình.

- Ngài nói sao? - Cô hỏi.

- Cô không có gì phải giấu về thời thơ ấu khốn khó của mình, không có gì, hiểu không? Cô không có gì để nói, ngoài sự thật, hoàn toàn sự thật.

ông ta nhắc một tấm rèm, để lộ ra phòng khách ở đằng sau.

- Cô vào đây. - ông ta nói.

- Vâng, - cô gái thì thầm, - và tôi sẽ cầu Chúa cho mẹ tôi.

- Hãy cầu nguyện, dona Cruz, hãy cầu nguyện.

Đây là giờ khắc trọng đại trong cuộc đời cô.

Nàng bước vào phòng khách. Tấm rèm lại hạ xuống sau lưng người thiếu nữ, sau khi Gon-zague hôn tay nàng. Còn lại một mình, Gonzague ngồi trước bàn làm việc, hai tay ôm đầu. ông ta cần phải định thần lại: hàng loạt ý nghĩ khuấy động trong óc ông. Phở Chantrel! - ông ta lẩm bẩm. - Cô ta chỉ có một mình sao? Hẳn ta có theo sát cô ta không? Như thế thì liệu thật.

Nhưng liệu có đúng là cô ta?" ông ta ngồi một lát, mắt nhìn trống rỗng, rồi thốt lên: - Đó là điều cần phải cảm chắc trước tiên! ông ta rung chuông. Không ai trả lời. Trên bàn, duy chỉ có một phong bì để gửi Gonzague.

ông ta mở lá thư. Mẫu giấy do Peyrolles viết và mang những chữ sau: "Tại hạ đã đến. Tại hạ có rất nhiều điều muốn nói với ngài. Đã xảy ra những chuyện lạ lùng ở chái nhà." Rồi, dưới dạng tái bút: "Đức Hồng y de Bisssy đang ở chỗ vương phi. Tại hạ đang theo dõi." Gonzague vò mẫu giấy.

Khi ông ta trở lại phòng mình, mắt ông ta dừng lại trên những tấm rèm phòng khách mà dona Cruz đang giam mình. "Cô ta cầu nguyện, vậy thì, lúc này, ta những muốn tin vào cái điều hão huyền mà người ta gọi là tiếng nói huyết thống.

Cô ta đã xúc động, nhưng không nhiều lắm, không đúng như một người con gái khi được nghe cũng những lời này: "Cô sẽ được gặp lại mẹ mình".

ông ta sắp xếp lại các ghi chép của mình đã được chuẩn bị trước từ lâu. Dần dần trán ông ta sẫm tối, như thể có một ý nghĩ khủng khiếp nào choán lấy ông.

"Đừng có mà ảo tưởng, - ông ta nói khi dừng công việc lại để nghĩ tiếp, - sự trả thù của quan Nhiếp chính là không tránh khỏi. ông ta dễ dãi, ông ta hay quên, nhưng ông ta vẫn nhớ tới Philippe de Nevers mà ông ta yêu còn hơn một đứa em trai! Ta đã thấy những giọt nước mắt trong mắt ông ta khi ông nhìn vợ ta để tang, vợ ta đồng thời cũng là bà quả phụ de Nevers.

Nhưng không hề gì! Đã mười chín năm rồi và đã không có ai lên

tiếng chống lại ta!".

ông ta áp mu bàn tay lên trán như để xua đi ý nghĩ ám ảnh này. "Dầu sao, - ông ta kết luận, - ta sẽ lo chuyện này. Ta sẽ tìm được một tội phạm. Và một khi tên tội phạm đã bị trừng trị, thì ta xin cứ là ăn ngon ngủ yên." Trong số các giấy tờ trải ra trước mặt ông và hầu như tất cả đều được viết bằng các chữ số, có một tờ ghi: "Tìm hiểu xem bà ta có giữ giấy chứng sinh không." "Muốn thế thì bà ta cần phải đến, - Gon-zague nghĩ. - Ta sẵn sàng trả một trăm ngàn livrơ chỉ để biết bà ta có giữ giấy chứng sinh hoặc thậm chí tờ giấy ấy còn tồn tại hay không. Nếu như nó còn tồn tại, ta sẽ phải có nó! Ai mà biết được? - ông ta tiếp tục nghĩ, bị lôi cuốn bởi những hy vọng mới nảy sinh, - ai mà biết được? ở đâu chẳng có những người mẹ gặp lại con. Ai mà biết được? Có thể bà ta sẽ dang tay đón cô bé bôhêmiêng của ta... Và xin chào người thừa kế của Nevers!".

ông ta phá lên cười. Khi ngớt cơn, ông ta lại nghĩ tiếp: "Thế rồi sau một thời gian, một nàng công chúa trẻ trung xinh đẹp có thể chết đi. Thiếu gì các cô gái chết trẻ! Đám tang chung, điệu tang do một tổng giám mục đọc. Và với ta, một món thừa kế khổng lồ mà ta, mẹ kiếp, sẽ kiếm được".

Đồng hồ Saint-Magloire điểm hai giờ chiều.

Đó là giờ đã được ấn định để mở tòa án gia đình.

Chàng gù

Chương 6

Tòa án gia đình

Aurore de Caylus, quả phụ của công tước de Nevers, vợ của hoàng thân de Gonzague ngồi trên một chiếc ghế bành có lưng thẳng, làm bằng gỗ mun, cũng như toàn bộ đồ đạc bên trong nhà thờ riêng của bà. Bà mang đồ tang trên mình và xung quanh mình. Trang phục của bà, giản dị đến thành khắc khổ, thật hợp với vẻ giản dị khô khan nơi bà đến ẩn mình. Đó là một căn phòng có vòm chữ thập mà bốn mặt vòm khuôn lấy một bức chạm đầu người ở giữa do Eustache Lesueur vẽ, theo phong cách khổ hạnh đánh dấu giai đoạn thứ hai trong đời ông. Giữa hai đường giao nhau người ta đặt một ban thờ. Ban thờ phủ khăn tang, như thể buổi kinh nhật tụng gần nhất được tiến hành ở đó là một lễ cầu siêu.

Đối diện với ban thờ là bức chân dung toàn thân công tước Philippe de Nevers ở vào tuổi hai mươi. Bức chân dung ký tên Mignard. Trong tranh công tước mặc quân phục đại tá của đội vệ binh Thụy Sĩ. Xung quanh khung phủ một băng tang xếp nếp.

Đã mười tám năm nay Aurore de Caylus là vợ của de Gonzague. Có thể nói rằng bà không quen biết gì ông ta, bà không bao giờ muốn nhìn cũng như nghe ông ta. Gonzague đã làm đủ mọi cách để được gặp vợ mình. Ông ta nghĩ, chính vì rất tin ở tài hùng biện của mình, một khi vương phi thuận nghe ông ta, ông ta sẽ là người thắng cuộc. Nhưng vương phi, một mực đắm mình trong thất vọng, không muốn được an ủi. Bà đơn độc giữa cuộc đời, và ngay đến cha giáo đạo của bà cũng chỉ được bà thổ lộ duy có các tội lỗi mà thôi. Một tình cảm duy nhất còn sống động trong trái tim hóa đá đó: tình yêu của người mẹ.

Ký ức về Nevers đối với bà giống như một tôn giáo. ý nghĩ về con gái làm cho bà hồi lại và đem đến cho bà những ước mong mơ hồ về tương lai. Vương phi của Gonzague, luôn luôn cô độc bên những người hầu gái cấm được nói với bà, luôn luôn giam mình giữa những bức tranh câm lặng và tang thương, mất dần đi khả năng nhận thức và xúc cảm. Đôi lúc bà nói với đức cha nghe bà xưng tội: "Con là một kẻ chết rồi." Đúng thế.

Người đàn bà tội nghiệp sống như một bóng ma.

Buổi sáng, khi bà dậy, những người hầu gái lặng lẽ giúp bà mặc một bộ đồ màu xám; sau đó, người hầu chuyên lo việc đọc sách cho bà mở một cuốn sách kinh. Chính giờ, vị linh mục phụ trách nhà thờ riêng đến đọc kinh cầu siêu. Suốt thời gian còn lại trong ngày, bà ngồi một mình, bất động, lạnh lùng. Bà không ra khỏi dinh một lần nào kể từ ngày cưới. Triều đình chỉ còn thiếu nước lập một ban thờ khác tôn vinh Gonzague vì sự tận tâm của ông ta đối với vợ. Quả thật, không bao giờ có lấy một lời phản nản thốt ra khỏi miệng Gonzague.

Không bao giờ nàng ngừng tiến hành những cuộc tìm kiếm năng nổ nhất ở Pháp và ở nước ngoài. Gonzague luôn rộng mở hầu bao cho các mong muốn của vợ mình. Chỉ có điều, ông ta thu xếp sao cho tất cả mọi người đều biết được điều bí mật về sự hào hiệp của ông ta. Vào đầu mùa, đức cha mà vương phi vẫn xưng tội đưa đến cho bà một người phụ nữ trạc tuổi bà, cũng góa bụa như bà và được bà chú ý.

Người phụ nữ đó tên là Madeleine Giraud. Chị ta hiền lành và tận tụy. Sáng hôm ấy, Madeleine bận tíu tít. Khác với bình thường, nhiều vị khách đến xin được gặp.

Chỉ một người duy nhất được đưa vào, đó là vị Hồng y giáo chủ già de Bissy, do quan Nhiếp chính phái đến. Philippe d'Orléans cho người đến nói với cô em họ quyền quý rằng ký ỨC về Nevers luôn sống động trong ông. Tất cả những gì có thể làm vì lợi ích của bà quả phụ Nevers sẽ được làm.

Hồng y giáo chủ cố tìm cách an ủi bà. Bà một mực giữ im lặng. Vị Hồng y giáo chủ ra về với cảm giác rằng ngài vừa gặp một người đàn bà nửa điên nửa tỉnh. Vừa từ biệt ông ta, vương phi lại ngồi bất động và u sầu, theo thói quen của bà. Mắt bà nhìn chòng chọc vô hồn. Madeleine Giraud đi ngang qua phòng mà bà không để ý.

Madeleine lại gần chiếc ghế cầu kinh đặt bên vương phi và để lên đó một cuốn sách kinh mà chị ta giấu dưới áo choàng. Rồi chị ta đến trước chủ, tay khoanh trước ngực, đợi một lời nói hoặc một lệnh truyền. Vương phi ngừng đầu nhìn chị ta và nói: - Chị ở đâu ra vậy, Madeleine? - Từ phòng mình ạ. - Chị ta trả lời.

Vương phi nhắm mắt lại. Bà vừa mới đứng dậy để chào Hồng y giáo chủ. Qua cửa sổ, bà đã thấy Madeleine ở dưới khu vườn trong dinh, giữa đám người nhốn nháo. Thế cũng đủ để đánh thức tất cả nỗi ngờ vực của bà quả phụ Nevers.

Tuy nhiên Madeleine có điều gì muốn nói mà không dám. Đó là một người có tấm lòng, mang trong mình một tình thương chân thành và kính trọng trước nỗi đau lớn lao này.

- Thừa lệnh bà vương phi, - chị ta thì thầm, - lệnh bà cho phép tiện nữ nói chứ ạ? Aurore de Caylus mỉm cười và nghĩ: "Lại một kẻ mà người ta thuê để nói dối ta!".

- Chị nói đi. - Bà cao giọng bảo.

- Thừa lệnh bà vương phi, - Madeleine nói tiếp, - tiện nữ có một đứa con, đó là cả cuộc đời tiện nữ. Tiện nữ sẵn sàng đem hiến tất cả những gì có trên đời này, trừ con mình, để lệnh bà cũng được là một người mẹ hạnh phúc như tiện nữ.

Bà quả phụ de Nevers không nói gì.

- Tiện nữ nghèo khó, - Madeleine tiếp tục, - trước khi được ân sủng của lệnh bà vương phi, đứa con trai bé bỏng Charlot của tiện nữ luôn đói ăn thiếu mặc. A! Giá như tiện nữ có thể đền đáp lại lệnh bà vương phi tất cả những gì lệnh bà đã làm cho tiện nữ! - Chị cần gì sao, Madeleine? - Không! Ồ! Không, - chị ta thốt lên. - Chuyện liên quan đến lệnh bà, chỉ liên quan đến lệnh bà mà thôi. Cái tòa án gia đình này...

- Ta cấm chị nói với ta về chuyện ấy... - Thừa lệnh bà, - chị ta thốt lên, - thưa chủ nhân quý trọng của con, cho dù lệnh bà có định đuổi tiện nữ...

- Ta sẽ đuổi chị, Madeleine.

- Thì tiện nữ cũng phải thực hiện bốn phận của mình, thưa lệnh bà, tiện nữ cũng cần phải nói với người: "Lệnh bà không muốn tìm lại con mình sao?" Vương phi rung mình và càng tái đi. Bà chống hai tay lên tay ghế bành, hơi nhồm người lên. Động tác đó khiến cho chiếc khăn mùi soa của bà rơi ra. Madeleine nhanh nhẹn cúi xuống nhặt để đưa lại cho bà. Chiếc túi tạp dề của chị ta phát ra một tiếng trong như bạc. Vương phi nhìn xoáy vào chị ta bằng ánh mắt lạnh băng.

- Chị có vàng. - Bà khẽ nói.

Rồi bằng động tác của một người phụ nữ nghi ngờ muốn biết bằng mọi giá, bà thọc tay vào túi Madeleine. Chị ta chấp tay khóc. Vương phi lôi ra một nắm vàng: mười mười hai đồng cadrup Tây Ban Nha.

- Ngài de Gonzague từ Tây Ban Nha về! - Bà lại nói nhỏ.

Madeleine sụp xuống chân bà.

- Thừa lệnh bà, thưa lệnh bà, - chị ta khóc nức lên. - Con trai Charlot bé bỏng của tiện nữ sẽ được học, nhờ số vàng này. Người cho tiện nữ vàng cũng từ Tây Ban Nha về. Nhân danh Chúa, xin lệnh bà đừng đuổi tiện nữ trước khi nghe tiện nữ nói đã.

- Đi đi! - Vương phi ra lệnh.

Madeleine còn muốn khẩn cầu. Vương phi dứt khoát chỉ tay ra cửa

và nhắc lại: - Đi đi! Khi chị ta đã tuân theo, bà thả người ngồi lại xuống ghế bành.

- Ta đã tin yêu người phụ nữ này! - Bà rùng mình thì thầm với một cảm giác hãi hùng. - ôi! - Bà nói tiếp, gương mặt thể hiện một nỗi kinh hoàng sâu sắc của sự cô độc. - Không có ai, không có ai! Cầu Chúa, xin hãy rủ lòng thương vì con không còn tin ai nữa! Bà cứ ngồi thế một lúc, hai tay che mặt, ngực bà thổn thức. Rồi bà ngược nhìn cây thánh giá trên ban thờ: - Chúa ơi! Con đã không đủ đau khổ rồi sao? Con còn phải chịu đựng sự hy sinh này bao lâu nữa? Trong cuốn sách kinh Madeleine Giraud vừa để lên góc chiếc ghế cầu kinh có một trang mà cuốn sách tự mở ra, do nó thường được mở đến thành nếp ở gáy sách. Trang sách đó in bản dịch ra tiếng Pháp của bài thánh thi Miserere mei, domine. Vương phi Gonzague thường đọc lại bài thánh thi nhiều lần trong ngày. Khoảng mười lăm phút sau, bà với tay lấy quyển kinh. Cuốn sách tự mở ra ở trang có bài thánh thi. Trong giây lát, cặp mắt mệt mỏi của vương phi nhìn mà không thấy. Nhưng bỗng nhiên bà rùng mình và thốt kêu lên. Bà giụi mắt, bà đưa mắt nhìn xung quanh để tin chắc rằng mình không mơ. - Cuốn sách đã không rời khỏi đây mà. - Bà lẩm bẩm.

Vì bà tin vào một phép màu. Bà quỳ xuống trước chiếc ghế cầu kinh. Cuốn sách để mở trước mắt bà. Bà đọc đến lần thứ mười, những dòng chữ to ở bên lề trang sách, được viết bởi một bàn tay không quen và làm thành câu trả lời cho đoạn đầu tiên nói rằng: "Chúa ơi, xin hãy rủ lòng thương". Nét chữ lạ trả lời: "Chúa sẽ rủ lòng thương, nếu như bà có niềm tin. Hãy can đảm để bảo vệ con mình. Hãy đến tòa án gia đình, dù bà có ốm đau hay hấp hối... và hãy nhớ tới dấu hiệu trước đây bà và Nevers đã ước định với nhau".

- Câu châm ngôn của chàng! - Aurore de Cay-lus lập bập nói: "Có ta đây!" Con ta! - Bà lại tiếp, nước mắt lưng tròng: - Con gái ta. Rồi bà cười phá lên: can đảm để bảo vệ con mình! Ta sẽ can đảm và ta sẽ bảo vệ con ta! Vào giờ này, đại sảnh dinh Lorraine dường như chứng kiến sự hiển hách cuối cùng và chói lọi của mình. Chưa bao giờ, chắc chắn thế, ngay cả dưới thời các công tước vĩ đại de Guise, lại có sự tụ hội dưới mái vòm của nó những tên tuổi nổi tiếng hơn thế. Gonzague đã có lý do khi muốn rằng buổi lễ phải được hoàn toàn long trọng uy nghi.

Các gương mặt đáng kính đó tự nhiên chia thành hai phe: những người Gonzague đã nắm được và những người độc lập. Trong số những người thuộc phe đầu có một công tước và một hoàng thân, nhiều hầu tước, một số lớn bá tước và gần như cả một đám những

người có tước vị loàng xoàng. Gonzague hy vọng vào lời nói và quyền chính đáng của mình để thuyết phục những người còn lại. Trong lúc cuộc họp còn chưa bắt đầu, mọi người đều nói chuyện thân mật. Không ai biết đích xác vì sao lại có cuộc triệu tập này. Nhiều người nghĩ rằng đó là một cuộc phân xử giữa hoàng thân và vương phi về tài sản của Nevers. Gonzague có những người ủng hộ hăng hái. Vương phi được vài vị lão thần chính trực và một số hiệp sĩ trẻ tuổi bảo vệ. Nhưng sau khi Hồng y giáo chủ xuất hiện thì lại xuất hiện một ý kiến khác. Những gì mà vị giáo chủ thuật lại về trạng thái tinh thần hiện nay của vương phi làm nảy sinh ý nghĩ rằng cuộc họp là để bàn về một sự cảm đoán. Hồng y giáo chủ không hề lựa lời, nói: - Bà ta điên đến ba phần tư rồi! Sau tuyên bố đó, mọi người nói chung đều tin rằng vương phi sẽ không thể đến dự phiên tòa. Tuy nhiên người ta chờ đợi điều này như một lẽ thường. Còn Gonzague thì yêu cầu đợi thêm với một vẻ cao thượng mà mọi người phải lấy làm biết ơn ông ta. Đến hai rưỡi, ngài chủ tọa de Lamoignon ngồi vào ghế của mình; các vị hội thẩm của ông ta gồm có Hồng y giáo chủ, phó chủ tọa, các ông de Villeroy và Clermont-Tonnerre. Chánh lục sự nghị viện Paris cầm bút với cương vị thư ký tòa, bốn công chứng viên của nhà vua phụ tá cho ông ta với tư cách kiểm soát viên - lục sự. Cả năm người tuyên thệ nhận nhiệm vụ. Jacques Thallement, chánh lục sự, được yêu cầu đọc giấy triệu tập. Văn bản nói rằng Philippe de France, công tước Orléans, quan Nhiếp chính có ý định đích thân chủ trì cuộc họp gia đình này, vừa vì tình bạn của ngài với hoàng thân de Gonzague, vừa vì tình huynh đệ mà ngài từng gắn bó với công tước de Nevers quá cố, nhưng do công việc trị vì mà ngài không thể rời xa hoàng hậu và thái hậu dù chỉ một ngày, vì một mối quan tâm đặc biệt, nên đã giữ ngài lại Hoàng Cung. Thay mặt Điện hạ là các ủy viên được bổ nhiệm và thẩm phán của triều đình, các ngài Lamoignon, Villeroy và Arenson. Đức Hồng y sẽ phục vụ vương phi với tư cách là người quản lý tài sản hoàng gia. Hội đồng được lập tại tòa án tối cao, có thể tùy ý quyết định dứt khoát và cuối cùng tất cả các vấn đề liên quan đến việc thừa kế tài sản của công tước de Nevers đã quá cố, có thể giải quyết nhất là tất cả các vấn đề Nhà nước, có thể thậm chí định đoạt, khi cần, vì lợi ích của người đương nhiên được hưởng quyền sở hữu vĩnh viễn các tài sản của Nevers. Gonzague đã tự tay soạn thảo văn bản này mà lời lẽ chỉ có thể thuận lợi cho ông ta đến thế là cùng. Mọi người lặng lẽ nghe đọc trong bầu không khí trang nghiêm, rồi đức Hồng y nói với ngài chủ tọa Lamoignon: - Vương phi de

Gonzague có người đại diện nào không? Ngài chủ tọa cất cao giọng nhắc lại câu hỏi.

Khi Gonzague định tự mình trả lời để yêu cầu tòa mặc nhiên cử cho một người và chuyển sang việc khác, hai cánh cửa lớn mở ra và các môn lại bước vào mà không có sự báo trước. Ai nấy đứng dậy, quả nhiên vương phi de Gonzague xuất hiện trên ngưỡng cửa, bà vẫn mặc đồ tang như mọi khi, nhưng kiêu hãnh và đẹp đến mức những tiếng thì thầm thán phục kéo dài từ hàng này sang hàng khác khi bà bước qua.

- Thế nào, ngài nghĩ sao, ông anh họ của tôi? - Mortemart khể rĩ tai de Bissy.

- Thế đấy! - vị giáo chức đáp, - ta đáng bị ném đá đến chết! Ta đã phạm tội báng bổ. Trong chuyện này có phép màu chi đây.

Từ ngưỡng cửa, vương phi nói bằng một giọng điềm tĩnh và đồng dục: - Thừa các ngài, không việc gì phải cần đến người đại diện. Tôi đây rồi! Gonzague vội vàng rời chỗ ngồi và tiến đến trước mặt vợ. ông ta đưa tay ra cho bà với một cung cách lịch duyệt đầy kính trọng.

Vương phi không từ chối, nhưng mọi người thấy bà rung mình khi chạm tay hoàng thân, và hai gò má tái nhợt của bà biến sắc. Dưới chân bọc là "nhà" Navailles, Gironne, Montaubert, Nocé, Oriol...

Họ là những người đầu tiên tránh ra để làm thành một lối rộng cho hai vợ chồng. Có một chiếc ghế bành được chuẩn bị sẵn cho vương phi. Chiếc ghế này được đặt ở phía cuối bọc mé bên phải, gần chiếc ghế ngăn của Hồng y giáo chủ. Sát ngay bên phải vương phi là tấm rèm che cánh cửa riêng của đài bán nguyệt. Cửa đóng và buông rèm. Vị chủ tọa cho đọc một lần thứ hai giấy triệu tập, rồi nói: - Hoàng thân de Gonzague muốn trình bày với chúng ta những gì ông thấy thuộc phạm sự và quyền hạn của mình, chúng ta chờ đợi mong muốn của ông.

Gonzague đứng ngay dậy. ông ta cúi rạp người trước hết chào vợ, tiếp đến các vị thẩm phán của nhà vua, rồi đến những người còn lại.

- Không ai ở đây nghĩ rằng tôi có thể triệu tập một cuộc họp như thế này để thông báo một mối quan tâm thông thường, tuy nhiên, trước khi bắt đầu một chủ đề rất quan trọng, tôi cảm thấy cần phải bày tỏ mối lo ngại có trong tôi, một mối lo ngại gần như là trẻ con. Khi tôi nghĩ rằng tôi sẽ nói trước bấy nhiêu con người có đầu óc. Lỗi lạc và danh giá, sự yếu đuối làm tôi hoảng sợ, và vấn đề không phải chỉ ở thói quen nói năng này, cách phát âm các từ mà một người con của nước ý không bao giờ có thể rũ bỏ được, vấn đề không phải chỉ ở giọng nói vốn là một trở ngại của tôi. Thực vậy, lẽ ra tôi đã lùi bước

trước nhiệm vụ của mình, nếu như không nghĩ rằng kẻ mạnh thường độ lượng, và sự ưu việt của các ngài chính là một sự cứu giúp chắc chắn đối với tôi.

Với đoạn mở đầu quá ư kinh viện này, Gon-zague nhận thấy có một số trong đám người tinh hoa mỉm cười, nhưng ông ta không làm điều gì đại dột.

- Tôi xin được phép trước hết, - ông ta tiếp tục, - cảm ơn tất cả những ai, nhân dịp này, đã vui lòng đến dự làm vinh hạnh cho gia đình chúng tôi. Quan Nhiếp chính nguyên thủ, quan Nhiếp chính mà chúng ta có thể nói về ngài một cách cởi mở, bởi vì ngài không có mặt giữa chúng ta, nhà quý tộc này, vị hoàng thân tuyệt vời này, bao giờ cũng đi đầu khi cần đến một hành động xứng đáng và tốt đẹp... Trong đám cử tọa xuất hiện những dấu hiệu tán đồng không có vẻ gì là lưỡng lự.

- Người thứ hai, - Gonzague nói tiếp, - đó là vương phi, mặc dù sức khỏe héo hắt và ý thích ẩn cư, vẫn vui lòng gắng gượng rời bỏ nơi đang sống thanh cao hạ mình xuống ngang tầm các lợi ích trần tục thậm hại của chúng ta. Thứ ba, đó là các vị triều thần quyền cao chức trọng của một ngai vàng đẹp nhất thế giới; hai vị chánh án của tòa án tôn nghiêm này, những người đem lại công lý đồng thời giải quyết các số phận của Nhà nước; một vị đại úy quang vinh, một trong những người lính khổng lồ mà chiến thắng có thể đem dùng làm chủ đề cho các Plutarque tương lai; một vị giáo sĩ cao cấp; và tất cả các vị công khanh của vương quốc này, những người mới xứng đáng làm sao ngồi hai bên ngai vàng. Và cuối cùng, tất cả các vị, thừa các ngài, dù các vị có phẩm hàm như thế nào. Tôi cũng vô cùng lấy làm biết ơn, và sự tạ ơn của tôi tuy có vụng về, nhưng ít nhất cũng xuất phát từ đáy lòng.

Tất cả những lời lẽ đó được phát ra với một liều lượng hoàn hảo, bằng một chất giọng quyến rũ và âm vang vốn là đặc quyền của người bắc ý. Ông ta đã đi đến phần kết. Gonzague làm như tĩnh tâm lại. Trán ông ta cúi thấp và mắt nhìn xuống.

- Philippe de Lorraine, công tước de Nevers, - ông ta nói tiếp bằng một giọng trầm đục, - là anh họ tôi theo huyết thống, anh ruột tôi theo tâm can. Chúng tôi đã cùng chung sống những ngày thơ ấu. Tôi có thể nói rằng hai tâm hồn chúng tôi chỉ là một. Đó là một vị hoàng thân hào hiệp, và có Chúa biết vinh quang nào lẽ ra đã được dành cho anh ấy khi đến tuổi chín mười! Nevers đã chết khi chưa tròn hai mươi lăm tuổi.

Trong cuộc đời nghiệt ngã và thường xuyên đau khổ của mình, tôi

chưa từng phải nhận cú đòn nào ác độc đến thế. Mười tám năm đã trôi qua kể từ cái đêm định mệnh ấy, nhưng thời gian không hề làm dịu bớt nỗi đắng cay trong sự tiếc nuối của chúng ta... Ký ức về anh ấy còn đó! -ông ta cắt ngang và đặt tay lên ngực, giọng rung lên, - cũng như những đồ tang của người phụ nữ quý tộc, người đã không chèn mang tên tôi sau tên của Nevers! Mọi cặp mắt đổ dồn về phía vương phi. Bà đỏ mặt. Một nỗi xúc động khủng khiếp làm biến đổi khuôn mặt bà.

- Đừng có nói đến chuyện đó! - Bà nói giữa hai hàm răng xiết chặt. - Đã mười tám năm nay tôi sống nấu mình trong nước mắt.

Những người có mặt để phán xử một cách nghiêm túc, các quan tòa, hoàng thân và công khanh của nước Pháp, đồng tai lên nghe lời nói đó. Những người mà chúng ta đã thấy tụ tập trong phòng Gonzague xì xào âm lên. Hồng y giáo chủ de Bissy đứng dậy.

- Tôi yêu cầu, - ông nói, - ngài chủ tọa buộc mọi người yên lặng. Lời nói của vương phi ở đây cần phải được lắng nghe cũng ngang như lời của ngài de Gonzague.

- Yên lặng, - ngài de Lamoignon ra lệnh, mắt nhìn nghiêm khắc khiến tất cả đám bạn bè trâng tráo của Gonzague phải nhìn xuống.

Gonzague đáp lại nhận xét của Hồng y giáo chủ: - Không, không phải cũng ngang như, thưa đức Hồng y, nếu ngài cho phép tôi nói khác ý ngài, mà là còn hơn thế, bởi vì vương phi chẳng là vợ và quả phụ của Nevers ư? Tôi sẽ rất ngạc nhiên nếu như trong chúng ta đây có ai đó quên, dù chỉ trong chốc lát, sự kính trọng sâu sắc dành cho vương phi của de Gonzague.

Trật tự đã được lập lại. ông ta ngẩng cao đầu và nói tiếp bằng một giọng cương quyết: - Philippe de Nevers đã chết do một sự trả thù hay bội phản. Tôi cần phải lướt rất nhanh qua những bí ẩn của cái đêm bi thảm ấy. Ngài de Caylus, cha của vương phi, đã mất từ lâu, và sự kính trọng buộc tôi phải im miệng.

Khi thấy vương phi ngồi không yên trên ghế, như sắp ngất đi, ông ta đoán rằng một sự thách thức mới sẽ chẳng có phản hồi. Vì thế ông ta ngừng lại giữa chừng và nói bằng một giọng phong nhã tử tế và khoan hậu: - Nếu như ở đây vương phi có điều gì cần truyền đạt, tôi xin sẵn sàng nhường lời cho bà.

Aurore de Caylus cố gắng nói, nhưng cổ họng bà tắc nghẹn không thốt được một lời. Gonzague đợi vài giây rồi lại tiếp tục: - Thưa các ngài, giờ tôi nói tới những sự việc đã dẫn đến việc triệu tập các ngài. Khi lấy tôi, vương phi đã cho biết về cuộc hôn nhân bí mật, nhưng hợp pháp của bà với công tước de Nevers quá cổ. Khi lấy tôi bà đã

ghi nhận một cách hợp pháp sự tồn tại của một người con gái được sinh ra từ sự kết hợp này. Nhưng các chứng cứ thành văn thì lại thiếu: cuốn sổ của nhà thờ xứ bị xé ở hai chỗ không chứa đựng bất cứ sự ghi nhận nào, và tôi buộc phải nói thêm rằng ngài de Cay-lus là người duy nhất trên đời có thể giúp chúng ta làm sáng tỏ đôi chút sự việc này. Nhưng ngài de Caylus khi còn sống đã luôn giữ im lặng. Còn hiện giờ, không ai có thể hỏi gì nắm mồ ngài.

Để có thể chứng thực những lời tuyên bố của vương phi, đành phải cần đến lời chứng trịnh trọng của dom Bernard, linh mục nhà thờ riêng Caylus, người đã ghi nhận cuộc hôn phối đầu tiên và chứng sinh cho tiểu thư de Nevers ở bên lễ thờ giấy đứng tên bà quả phụ de Nevers. Tôi rất mong vương phi vui lòng xác nhận cho những điều tôi vừa nói.

Aurore de Caylus giữ im lặng. Nhưng Hồng y giáo chủ de Bissy đang ghé sang bà, đứng dậy nói: - Vương phi không có điều gì tranh cãi. Gonzague nghiêng mình và tiếp tục: - Đứa trẻ biến mất ngay trong đêm xảy ra vụ ám hại. Các vị đều biết, thưa các ngài, trái tim các bà mẹ được bao bọc bởi một kho báu vô hạn lòng nhẫn nại và tình thương yêu như thế nào. Suốt mười tám năm qua, mỗi bận tâm duy nhất của vương phi là tìm kiếm con gái mình.

Nhưng tôi cần phải nói rằng, các nỗ lực tìm kiếm của vương phi cho tới giờ hoàn toàn là vô ích. Không một vết tích, không một dấu hiệu, vương phi đã không tiến được chút nào so với ngày đầu tiên.

Aurore de Caylus ngẩng lên nhìn trời. Trong đôi mắt ướt đầm của bà, Gonzague không tìm.đâu ra vẻ thất vọng mà những lời cuối cùng của ông ta lẽ ra đã phải gây được.

- Bây giờ, - ông ta nói tiếp, - mặc dù rất ngại ngùng tôi cũng buộc phải nói về mình. Sau hôn lễ của tôi, dưới sự trị vì của đức vua đã quá cố, nghị viện Paris, chịu sự xúi giục của vị công tước de Elbeuf đã quá cố, chú của anh họ và người bạn bất hạnh của chúng tôi, đã ra một quyết định trong phiên họp toàn thể, đình chỉ vĩnh viễn (ngoại trừ các giới hạn do luật định) các quyền thừa kế của tôi đối với Nevers. Đó là để bảo vệ các quyền lợi của tiểu thư Aurore de Nevers, nếu như tiểu thư còn sống trên đời này; tôi không hề phàn nàn gì về điều đó. Tuy nhiên, quyết định này, thưa các ngài, không phải là không gây cho tôi nỗi đau khổ sâu sắc và không thể chữa lành.

Gonzague liếc nhanh nhìn Montaubert, Gi-ronne và đồng bọn để báo cho chúng biết rằng đây là giây phút quyết định.

- Tôi còn trẻ, - Gonzague tiếp tục, - có vị trí tương đối trong triều, giàu

có, rất giàu có là đẳng khác. Danh vị quý tộc của tôi thuộc vào hàng không có gì phải bàn cãi. Tôi có vợ là một kho báu của sắc đẹp, trí tuệ và phẩm hạnh. Làm sao có thể, hỡi các ngài, tránh khỏi những cuộc tấn công ngấm ngấm và hèn hạ của sự ghen tuông? Quyết định của nghị viện đã khiến cho tình trạng của tôi bị làm cho sai lạc, nghĩa là đối với một số tâm hồn thấp hèn, dường như là tôi muốn cho con gái Nevers phải chết.

Bọn họ lại thốt lên vừa đủ mức cần thiết.

- A! Thừa các ngài, - Gonzague nói trước khi ngài de Lamoignon kịp yêu cầu những kẻ cắt ngang giữ im lặng, - thế giới được tạo ra như thế đấy! Tôi có mối quan tâm về vật chất, do vậy chắc hẳn tôi phải có thâm ý gì đây. Việc vụ khổng tôi mới thuận lợi làm sao. Chỉ một trở ngại duy nhất chia cắt tôi với một món của cải thừa kế khổng lồ. Một trở ngại chết người! Người ta nghi ngờ tôi có những ý đồ đòi bại nhất, hèn hạ nhất! Người ta sắp đặt (tôi cần phải nói ra tất cả với hội đồng), người ta sắp đặt sẵn sự ghẻ lạnh, mối ngờ vực, gần như cả sự thù hận nữa giữa vương phi và tôi. Người ta dùng làm bằng chứng cái hình hài để tang này, nó tô điểm cho chốn ẩn cư của một phụ nữ thánh thiện; người ta lấy vị phu quân đã chết để đối lại với người chồng còn sống; người ta khuấy động tổ ấm của tôi.

ông ta nhấn mạnh những từ này.

- Tổ ấm của tôi, các vị nghe cho rõ; cuộc sống nội tâm của tôi, chốn nghỉ ngơi của tôi, gia đình tôi, tâm hồn tôi! Và đây, tôi xin khẳng định với các ngài điều này bằng danh dự và sự cứu rỗi của mình, tôi thề đấy! Tôi sẵn sàng đánh đổi tên tuổi của mình, tôi sẵn sàng đánh đổi của cải của mình để được hạnh phúc như những người thấp kém nhưng có một tổ ấm, nghĩa là có một người vợ tận tụy, một trái tim bầu bạn, những đứa con thương yêu mình và được ta yêu quý, và cuối cùng, gia đình, cái phúc phận tuyệt vời mà Thượng Đế đã để rơi vãi giữa chúng ta! Có thể nói rằng ông ta đã đặt tất cả tâm hồn vào cách nói của mình. Hội đồng xúc động đến đáy lòng. Những vị quan tòa ấy, phần đông đều là người có gia đình. Trái với tập quán thời bấy giờ, sự nhạy cảm của người cha và người chồng khuấy động mãnh liệt trong lòng họ. Những người khác thì cảm thấy một nỗi xúc động mơ hồ nào đó, giống như những người mù đoán màu vậy. Chỉ có hai người vẫn giữ vẻ lạnh lùng giữa những người có chung sự mềm lòng ấy: vương phi de Gonzague và ngài de Chaverny. Vương phi mắt nhìn xuống. Bà có vẻ như đang mơ mộng, và chắc chắn cái vẻ lạnh lùng ấy không thể biện hộ có lợi cho nàng trước các quan tòa đã có định kiến. Còn về chàng hầu tước bé nhỏ, anh chàng cứ ngồi

lắc lư trên ghế và nói trèo trẹo giữa hai hàm răng: - ông anh họ danh giá của tôi quả là quá kiệt! Những người khác thì hiểu rằng, thông qua chính thái độ của vương phi de Gonzague, vị hoàng thân bất hạnh đã phải đau khổ như thế nào.

- Thật là quá quắt! - Ngài de Mortemart nói với Hồng y giáo chủ de Bissy. - Chúng ta hãy công bằng, thật là quá quắt! - Một khi tôi đã nói với ngài rằng, - Hồng y giáo chủ khẽ nói sau một lát, - chúng ta sẽ được biết ối chuyện hay hóm! Nhưng hãy nghe: Gonzague vẫn chưa nói hết.

Gonzague quả thật lại tiếp tục, mặt tái đi và đẹp lên vì xúc động: - Tôi không hận gì, thưa các ngài. Chúa tránh cho tôi không giận người mẹ tội nghiệp bị lừa bịp này. Các bà mẹ đều cả tin vì họ yêu tha thiết. Và nếu như tôi đã phải đau khổ, chẳng nhẽ nàng lại không bị dằn vặt đau đớn hay sao? Một trí tuệ vững vàng nhất mãi rồi cũng mòn mỏi trong nỗi thống khổ. Người ta mất khôn đi. Họ bảo với nàng rằng tôi là kẻ thù của con gái nàng, rằng tôi có những mối lợi... các ngài hiểu rõ điều này chứ, thưa các ngài, những mối lợi, tôi, Gon-zague, hoàng thân de Gonzague, người giàu nhất nước Pháp xếp sau Law! Họ nói với nàng: "Người này có đặc vụ ở khắp nơi; người của ông ta sục sạo khắp nước Pháp, Tây Ban Nha, Italia..."

Người này quan tâm đến con của vương phi còn hơn cả vương phi..." ông ta quay về phía vương phi và nói thêm: - Họ đã nói với bà thế, đúng không, thưa bà? Aurore de Caylus không nhìn lên và cũng không xoay người để rơi những lời này: - Họ đã nói thế.

- Các ngài thấy chưa! - Gonzague thốt lên về phía hội đồng.

Rồi lại quay về phía vợ mình: - Họ cũng nói với bà, người mẹ tội nghiệp: "Nếu vương phi vẫn còn đang tìm kiếm con mình, nếu như mọi công sức của vương phi đều vô ích, thì đó là vì có bàn tay của con người này, đứng trong bóng tối, bàn tay đã đánh lạc hướng tìm kiếm của vương phi, đã khiến cho việc truy tìm của vương phi bị sai lạc, bàn tay độc ác của ông ta". Không phải thế sao, thưa bà, rằng họ đã nói với bà như thế? - Họ đã nói thế. - Vương phi lại đáp.

- Các ngài thấy chưa, thấy chưa, hỏi các vị quan tòa, các vị công khanh! - Gonzague nói. - Và không phải họ còn nói với bà điều gì nữa sao? Rằng bàn tay hành động trong bóng tối đó, bàn tay độc ác đó, là bàn tay của chồng bà? Không phải họ đã nói với bà rằng có lẽ đứa trẻ không còn nữa, rằng có những người hèn hạ đến mức giết cả một đứa trẻ, và rằng có lẽ... tôi xin không nói hết ra, thưa bà, nhưng họ đã nói với bà như thế.

- Họ đã nói thế.

- Và bà đã tin theo, thưa bà? - Hoàng thân hỏi, giọng lạc đi vì phần nộ.

- Tôi đã tin theo. - Vương phi lạnh lùng đáp.

Câu trả lời của vương phi đã gây nên những tiếng la ó khắp gian phòng.

- Bà nguy mất, thưa vương phi, - Hồng y giáo chủ nói rất khế vào tai vương phi. - Chỉ cần ngài de Gonzague đi tới một kết luận nào đó, chắc chắn bà sẽ bị kết án.

Bà lại ngồi im bất động. Ngài chủ tọa de Lamoignon vừa mở miệng định nói với bà vài lời trách cứ, thì Gonzague đã kính cẩn ngăn ông ta lại.

- Khỏi cần, thưa ngài chủ tọa, tôi xin ngài, - ông ta nói, - khỏi cần, thưa các ngài. Số trời đã định kiếp này tôi phải mang một nghĩa vụ nhọc nhằn. Tôi sẽ thực hiện nghĩa vụ đó một cách tốt nhất, có Chúa biết cho sự nỗ lực của tôi. Nếu như cần phải nói cho các ngài toàn bộ sự thật, thì cuộc triệu tập long trọng này là nhằm buộc vương phi phải lắng nghe tôi một lần trong đời. Suốt mười tám năm kể từ khi chúng tôi thành vợ thành chồng, tôi đã không thể có được ân huệ này. Nay tôi đã đạt được, nhưng xin các ngài đừng đứng xen giữa vương phi và tôi, bởi vì tôi có một thứ bùa cuối cùng sẽ mở mắt cho bà ta.

Rồi, từ lúc này trở đi chỉ nói riêng cho vương phi, ông ta hướng trực tiếp sang bà, giữa một sự im lặng như tờ bao trùm gian phòng.

- Họ đã nói đúng đấy, thưa bà. Tôi có nhiều nhân viên ở Pháp, Tây Ban Nha, Italia hơn bà, bởi vì trong lúc bà đi nghe những lời buộc tội hèn hạ chống lại tôi, thì tôi đang làm việc vì bà.

Tôi tìm kiếm, cả tôi nữa, tôi tìm kiếm không ngừng, không nghỉ, với quyền uy và thế lực mà tôi có, với vàng của tôi, với trái tim tôi! Và hôm nay đây, cuối cùng cũng được đền đáp lại sau bấy nhiêu năm nhọc nhằn, tôi đến với bà, người khinh bỉ tôi và căm ghét tôi, tôi - người kính trọng và yêu bà... Tôi đến và tôi nói với bà: "Hãy dang tay ra, hỡi người mẹ hạnh phúc, tôi sẽ trao lại đứa con cho bà!" Hãy đưa vào đây, - ông ta cất cao giọng ra lệnh, tiểu thư Aurore de Nevers!

Chàng gù

Chương 7

Chàng gù rình rập

Peyrolles ra theo bậc thềm dẫn lên phòng hoàng thân. ông ta nhanh chóng trở lại, dẫn tay dona Cruz tiến vào. Gonzague bước tới đón họ. Chỉ thấy một tiếng xuýt xoa: "Cô ta đẹp quá!". Rồi bọn tay chân của Gonzague trở lại với vai trò của mình, thì thào những lời mà người ta đã mớm cho: "Trông giống quá!" và "Cô ta thật giống với mẹ mình!".

Thế là đối với những người có nhiệm vụ phán xử, họ đã tin chắc rằng vương phi là mẹ của dona Cruz. Tuy nhiên vương phi, mặt lại biến sắc, trở lại về bối rối và lo ngại. Bà nhìn cô gái xinh đẹp, và trên nét mặt bà hiện lên nỗi kinh hoàng.

Không! Bà đã không mơ thấy con gái mình như thế. Con gái bà không thể đẹp hơn, nhưng con gái bà phải khác thế kia. Thêm vào đó là một mối lo ngại khác. Quá khứ của cô bé xinh đẹp này là thế nào, mà mắt cô ta sáng lên dạn dĩ, mà thân hình mềm mại lại có những đường cong lạ lùng? Chaverny diễn đạt ý nghĩ của vương phi theo cách khác và rõ hơn là bà có thể nói ra.

- Cô ta thật tuyệt! - Anh ta nói với Choisy trong lúc ngắm nghía cô.

- Cậu si mê hần rồi? - Choisy hỏi.

- Có lẽ thế, - chàng hầu tước bé nhỏ trả lời, - nhưng cái tên Nevers sẽ nghiền nát nàng và làm khổ nàng. Có những sự che đậy không thể được.

Gonzague đã không lường được điều này, ông ta không thể nhìn ra. Sự tinh tế theo kiểu Milan của ông ta thuộc về cách xử sự khôn khéo, hoàn toàn không thuộc về lý trí.

Tuy nhiên dona Cruz, trán ửng đỏ, mắt nhìn xuống, nụ cười trên môi, đã đứng dưới bụi. Duy có Chaverny và vương phi đoán được cô ta phải cố gắng lắm mới khép các mí mắt lại được. Cô ta mới thềm được ngắm nhìn làm sao! - Tiểu thư de Nevers, - Gonzague bảo cô, - hãy y đến ôm hôn mẹ cô đi! Dona Cruz đã có một giây lát hoan hỉ chân thành, vẻ hăm hở ở cô không hề là phô diễn.

Đây chính là sự khéo léo rất mực của Gonzague, ông ta không muốn để một người khéo đóng kịch thể hiện cái vai đầu tiên này. Dona Cruz vốn thực lòng. ánh mắt triu mến của cô hướng ngay sang

người mà cô tin là mẹ. Cô bước tới và chìa tay ra phía trước. Nhưng tay cô lại buông xuống, mí mắt cũng vậy. Một cử chỉ lạnh lùng của vương phi khiến cho cô đứng chôn chân tại chỗ. Vương phi, trở lại với những ngò vức vừa khiến cho nỗi cô đơn của bà thêm ngao ngán, nói thủng thẳng: - Người ta đã làm gì với con gái của Nevers? Tội nghiệp, một giọt nước mắt đọng trên mắt dona Cruz.

Hồng y giáo chủ cúi xuống Aurore de Caylus.

- Trừ phi bà không có những lý do cụ thể và chính đáng để tiếp tục nghi ngờ... - ông ta bắt đầu.

- Những lý do! - Vương phi ngắt lời. - Trái tim tôi vẫn giá lạnh, mắt tôi ráo hoảnh, tay tôi bất động, chẳng hề thấy không phải là những lý do sao? - Thưa bà, nếu như bà không có những lý do khác nữa, thì tôi không thể chống lại ý kiến của hội đồng mà rõ ràng là nhất trí.

Aurore de Caylus liếc nhìn xung quanh mình, ánh mắt u uẩn... - Các ngài, thưa các ngài! - vương phi thốt lên, - phải chăng các ngài đã phán xử tôi rồi sao? - Vương phi, xin hãy yên lòng và bình tĩnh lại, - chủ tọa de Lamoignon đáp. - Tất cả mọi người trong phòng này đều tôn trọng và yêu quý vương phi, tất cả, và trước hết là vị hoàng thân danh giá này, người đã trao tên họ cho bà...

Vương phi cúi đầu. Chủ tọa de Lamoignon tiếp tục, với một vẻ nghiêm khắc trong giọng nói: - Bà hãy hành động theo lương tâm, thưa vương phi, và đừng sợ gì hết. Tòa án của chúng ta không hề có nhiệm vụ trừng phạt. Sai lầm không phải là tội ác, mà là sự bất hạnh. Các thân quyến và bạn hữu của bà sẽ thương cảm bà nếu như bà có bị nhầm.

- Nhầm ư! - Vương phi nhắc lại mà không ngẩng đầu lên. - Phải, phải, tôi đã luôn bị nhầm, nhưng nếu ở đây không có ai bảo vệ tôi, tôi sẽ tự bảo vệ mình. Con gái tôi cần phải mang theo mình bằng chứng của sự sinh thành.

- Bằng chứng gì vậy? - Chủ tọa de Lamoignon hỏi.

- Bằng chứng mà chính ngài de Gonzague đã chỉ ra, tờ chứng sinh bị xé từ cuốn sổ của nhà thờ riêng de Caylus. Bị xé bởi chính tay tôi, thưa các ngài! - Nàng ngồi thẳng lại nói thêm.

- Đây chính là điều ta muốn biết, Gonzague nghĩ. Bằng chứng đó, - ông ta lại cất cao giọng nói, - con gái bà sẽ có, thưa bà.

- Vậy là cô ta hiện không có nó? - Aurore de Caylus thốt lên.

Một tiếng thì thầm kéo dài cất lên trong đám các chủ tọa trước tiếng kêu này.

- Hãy đưa tôi đi! Hãy đưa tôi đi! - Dona Cruz áp ứng nói.

Có cái gì đó khuấy động đến tận đáy lòng vương phi khi nghe giọng

nói thất vọng của cô bé tội nghiệp.

- Chúa ơi, - bà nói và giơ hai tay lên trời, -Chúa ơi, xin hãy chỉ giáo cho con! Chúa ơi, sẽ là nỗi bất hạnh khủng khiếp và tội ác tày trời nếu chối từ con gái con! Chúa ơi, con cầu xin Người trong cảnh khốn cùng, hãy trả lời con đi! Mặt bà chợt sáng lên, trong khi toàn thân run rẩy mãnh liệt. Bà đã thỉnh cầu Chúa. Một giọng nói mà không ai nghe thấy, trừ bà, một giọng nói bí ẩn và dường như đáp lại lời khẩn cầu ấy, cất lên từ phía sau tấm rèm ba từ này mà Nevers vẫn dùng làm phương châm: - Có ta đây!.Vương phi bấu lấy cánh tay Hồng y giáo chủ để khỏi ngã vật ra đằng sau... Bà không dám quay người lại. Giọng nói ấy đến từ trời sao? Gonzague coi thường nỗi xúc động bất chợt ấy. ông ta muốn ra đòn cuối cùng.

- Thưa bà, - ông ta kêu lên, - bà đã khẩn cầu đáng chúa tể. Chúa đã đáp lời bà. Tôi có thấy và tôi cảm thấy. Thưa bà, xin đừng chối bỏ hạnh phúc sau những đau khổ triền miên mà bà đã chịu đựng một cách cao thượng, thưa bà, tiếng nói của tâm hồn sẽ trả lời bà. Vương phi ngẩng nhìn dona Cruz. Và Gon-zague nói tiếp một cách bài bản: - Giờ bà đã thấy cô gái rồi, nhân danh đức Chúa vĩnh hằng! Tôi xin hỏi bà, đó không phải là con gái bà sao? Vương phi không trả lời ngay. Một cách không tự giác, bà quay nửa người về phía tấm rèm. Giọng nói mà chỉ bà nhận thấy, phát ra cái từ duy nhất này: - Không.

- Không. - Vương phi quả quyết lặp lại.

Và ánh mắt dứt khoát của bà nhìn khắp các cử tọa. Bà không còn sợ nữa. Dù người cổ vắn bí ẩn đó là ai chẳng nữa, bà tin vào anh ta, vì anh ta chống lại Gonzague. Vả lại, anh ta đã thực hiện lời hứa âm thầm trong cuốn sách kinh. Anh ta đã nói: "Có ta đây!". Anh ta đã đến với câu châm ngôn của Nevers. Tuy nhiên trăm nghìn tiếng la lối vang lên khắp gian phòng.

- Đủ rồi! - Gonzague nói. - Sự kiên nhẫn của con người cũng có giới hạn. Tôi xin hỏi vương phi một lần cuối cùng, và xin nói với bà rằng: cần phải có những lý do chính đáng, những lý do quan trọng và chắc chắn để từ chối một sự thật hiển nhiên.

- Chao ôi! - vị Hồng y giáo chủ tốt bụng thở dài, - tôi chẳng vẫn nói thế là gì! Khi các bà nghĩ điều gì trong đầu...

- Những lý do đó, - Gonzague nói nốt, - bà có chứ, thưa bà? - Có. - Giọng nói bí ẩn trả lời.

- Có. - Đến lượt vương phi lặp lại.

Gonzague tái nhợt đi và môi ông ta run lập bập. ông ta cảm thấy ở đây, ngay giữa hội nghị do ông ta triệu tập này, có một ảnh hưởng

thù địch nhưng không nắm bắt được. ông ta cảm thấy nó, nhưng chỉ hoài công tìm kiếm.

Chỉ sau có mấy phút, mọi thứ đã thay đổi trong con người bà quá phụ Nevers. Điều kỳ lạ này từ đâu ra? Sự thay đổi diễn ra ngay trong lúc vương phi điên loạn cầu xin Chúa giúp.

Nhưng Gonzague không hề tin vào Chúa. ông ta lau mồ hôi chảy ròng ròng trên trán.

- Vậy bà có tin gì về con gái mình sao, thưa bà? - ông ta hỏi, cố hết sức che giấu nỗi lo. - Có những kẻ bịp bợm. Gia tài của Nevers là một miếng mồi ngon. Người ta đã dẫn đến cho bà một cô gái nào khác chẳng? Và nói với bà rằng, - Gonzague tiếp tục, - "đây mới thật là con gái bà, người ta đã cứu được nó, người ta đã bảo vệ nó". Bọn họ đều nói thế! Chủ tọa de Lamoignon và các phụ tá quan trọng của ông giờ đây nhìn Gonzague với vẻ ngạc nhiên.

- Giấu móng vuốt đi thôi, đồ mèo rừng! - Chaverny thì thầm.

Trên khuôn mặt tái nhợt của Gonzague, có thể thấy mắt ông ta thiêu đốt và đỏ ngầu.

- Cô ta ở đây, đâu đó, - ông ta tiếp tục rít lên giữa hai hàm răng nghiến chặt, sẵn sàng xuất hiện, họ đã khẳng định với bà thế, phải vậy không, thưa bà? Và còn sống, trả lời đi, còn sống! Vương phi thì một tay lên tay vịn chiếc ghế bành. Bà lão đảo.

- Trả lời đi! Trả lời đi! - Gonzague giục.

Và cả các vị quan tòa cũng lặp lại: - Vương phi, trả lời đi! Aurore de Caylus lắng nghe. Ngực bà không còn hơi nữa. ôi! Lời phán truyền sao mà chậm thế! - Còn sống? - Aurore de Caylus hỏi người phán truyền bằng một giọng đứt đoạn.

- Còn sống. - Bà được trả lời.

- Phải, còn sống! Còn sống! - Bà hét toáng lên, - còn sống, mặc dù ông không muốn, và được Chúa che chở.

Tất cả mọi người nhón nháo đứng lên. Trên dãy ghế các ủy viên của hoàng gia, mọi người hỏi ý kiến nhau.

- Đành rằng tôi đã nói với ngài, - Hồng y giáo chủ nhắc lại, - đành rằng tôi đã nói với ngài, thưa công tước! Nhưng chúng ta không thể biết hết tất cả, và tôi bắt đầu tin rằng vương phi không hề điên chút nào! Giữa lúc khắp phòng còn đang lộn xộn, giọng nói từ sau tấm rèm treo tường nói: "Tối nay, tại vũ hội của quan Nhiếp chính, người ta sẽ nói với bà câu châm ngôn của Nevers".

- Và tôi sẽ gặp con gái tôi chứ? - Vương phi đáp ứng, người như muốn xỉu đi. Tiếng động của một cánh cửa đóng lại khẽ phát ra sau tấm rèm. Sau đó không nghe thấy gì nữa. Vẫn còn kịp. Chaverny, với một

nổi ngờ vực mơ hồ, vội tới sau Hồng y de Bissy. Anh ta đột ngột vén tấm rèm cửa, không thấy có gì hết, nhưng vương phi kêu lên một tiếng tắc nghẹn.

Thế là đủ, Chaverny mở cửa lao ra ngoài hành lang. Hành lang tối om, vì đêm đã bắt đầu xuống.

Chaverny không nhìn thấy gì, ngoài cái bóng lặt đặt của chàng gù thấp lùn có đôi chân vẹo vọ ở mãi cuối hành lang, cái bóng đó bình tĩnh xuống thang và biến mất.

- ông anh họ muốn xấu chơi với quý, - anh ta nói, - và quý nó chơi lại.

Trong lúc đó, ở trong phòng thảo luận, chủ tọa de Lamoignon ra hiệu cho các thành viên hội đồng ngồi lại vào chỗ. Gonzague đã có một nỗ lực ghê gớm. Bề ngoài ông ta có vẻ bình thản.

ông ta chào hội đồng và nói: - Thưa các ngài, tôi lấy làm xấu hổ phải nói thêm một lời. Xin các ngài hãy quyết định đi, giữa vương phi và tôi.

- Chúng tôi sẽ thảo luận. - Vài ba giọng đáp.

Chủ tọa de Lemoignon đứng lên và đội mũ.

- Hoàng thân, - ông nói, - ý kiến của các ủy viên hoàng gia, sau khi đã nghe đức Hồng y giáo chủ đại diện cho vương phi, là không có gì để phán xử cả. Vì phu nhân de Gonzague biết con mình đang ở đâu, bà hãy đưa cô gái ra. Ngài de Gonzague cũng đưa ra cô gái mà ông nói là người thừa kế của Nevers. Chứng cứ thành văn, được hoàng thân chỉ ra, được vương phi viện dẫn, cái trang giấy bị xé ra khỏi cuốn sổ của nhà thờ riêng de Caylus, sẽ được xuất trình và làm cho việc quyết định trở nên dễ dàng. Chúng tôi, nhân danh Đức Vua, hoãn hội nghị lại sau ba ngày.

- Tôi chấp nhận, - Gonzague mau mắn đáp, - tôi sẽ có bằng chứng.

- Tôi sẽ có con gái mình và tôi sẽ có bằng chứng, - vương phi cũng nói tương tự, - tôi chấp nhận.

Các ủy viên của hoàng gia nhanh chóng bế mạc phiên họp.

- Giraud, - vương phi nói với nữ thị tỳ Madeleine, - hãy bảo chuẩn bị kiệu cho ta.

Gonzague mỉm cười.

- Vậy là có buổi đọc kinh tối ở nhà thờ xứ Saint-Magloire sao? - ông ta ngạc nhiên hỏi.- Tôi không biết, thưa ngài, - vương phi bình tĩnh đáp, - không phải nhà thờ xứ Saint-Magloire là nơi tôi đến. Xin chúc mừng, ông sẽ được thấy các đồ trang sức của tôi.

- Đồ kim cương của bà! - Hoàng thân nói về giễu cợt. - Triều đình đã vắng bóng bà suốt bao lâu, cuối cùng cũng có hân hạnh sẽ lại thấy

bà sao? - Tối nay tôi sẽ đến dự vũ hội của quan Nhiếp chính. - Bà nói.

Gonzague kinh ngạc sửng sờ.

- Bà, - ông ta lúng búng, - bà! Vương phi đứng thẳng người lên, đẹp và kiều xa đến mức mặc dù không muốn Gonzague cũng phải cụp mắt xuống.

- Tôi! - Bà đáp.

Và bước lên trước những người hầu gái để đi ra: - Hôm nay tôi kết thúc để tang, ngài hoàng thân. Ngài hãy làm những gì ngài muốn để chống lại tôi, tôi không còn sợ ngài nữa! Gonzague đứng ngây ra một lúc nhìn vợ mình đi ngang qua hành lang trở về phòng.

- Một sự nổi dậy! - ông ta nghĩ. - Thế nhưng ta đã nhập cuộc chơi lớn này tốt thế cơ mà. Tại sao ta lại thua? Chắc chắn bà ta phải có một quân bài bí mật. Dẫu sao, chúng ta không được để mất một phút nào. Bà ta định làm gì tại vũ hội ở Hoàng Cung nhỉ? Nói với quan Nhiếp chính ư? Chắc chắn, bà ta biết con mình ở đâu...

Và cả ta nữa, ta cũng biết, - ông ta ngừng lại, mở các tờ ghi ra. - ít ra thì ở đây sự ngẫu nhiên đã giúp ta.

ông ta gõ chiếc chuông và nói với người đầy tớ vừa chạy lại: - ông Peyrolles! Bảo ông Peyrolles đến ngay cho ta! - Thừa hoàng thân, - Peyrolles thốt lên khi bước vào. - Lagardère đang ở Paris.

- Hừm! Ta đã ngờ thế, từ bao giờ vậy? - ít nhất là từ hôm qua.

Hắn là vương phi đã gặp hắn ta, Gonzague nghĩ. Rồi ông ta hỏi: - Làm sao người biết? Peyrolles hạ giọng trả lời: - Saldagne và Faenza chết rồi.

Sự biểu lộ của ngài de Gonzague vượt quá mức chờ đợi. Các cơ mặt ông ta rung lên và ông ta dường như bị choáng. Khi Peyrolles ngược lên nhìn, ông ta đã định thần trở lại.

- Hai tên một lúc! - ông ta nói. - Con người này ghê gớm thật! Trong số tất cả những người đi dạo dưới ánh trăng trong con hào Caylus, chúng ta chỉ còn lại bốn người.

- Vâng, - gã quản gia rùng mình nói, - thời gian gấp lắm rồi.

- Hai miếng mồi ngon, - Gonzague nói tiếp trong lúc cài đai lưng. - Hai ta một lúc. Còn kia là hai gã cà khỗ...

- Cocardasse và Passepoil! - Peyrolles ngắt lời. - Bọn chúng sợ Lagardère.

- Vậy là bọn chúng cũng như người. Đành vậy thôi, chúng ta không có sự lựa chọn. Hãy đi tìm chúng đi! Đi đi! Gonzague nghĩ: "Ta đã nói đúng, cần phải hành động ngay. Đêm nay sẽ có nhiều chuyện lạ đây!".

- Nhanh lên! - Peyrolles nói khi tới trước căn phòng, - đức ông đang cần gặp các anh! Bọn chúng vênh vang bước vào, vạt áo cộm lên vì đeo kiếm. Cocardasse vẫn oai vệ, Passepoil vẫn vụng về và xấu xí tệ hại. "Chào ngài đi, đệ, - gã Gascon đã được đồng hóa thành người Provence nói, và cảm ơn đức ông đi".

- Đủ rồi! - Gonzague nói và nhìn xéo qua chúng.

Chúng liền đứng yên ngay. Với những chàng trai dũng cảm này, người nào trả tiền có thể cho phép mình làm bất cứ điều gì.

- Kiếm của các anh vẫn tốt chứ? - Gonzague lại hỏi.

- Còn tốt hơn ấy chứ. - Gã Gascon đáp.

- Và sẵn sàng phục vụ đức ông. - Gã Nor-mand đế theo, tỏ ra cung kính.

- Được. - Gonzague nói. Và ông ta quay lưng lại, trong lúc hai người bạn của chúng ta chào sau lưng ông ta.

Gonzague ra hiệu cho Peyrolles lại gần. Hai người đi đến tận cuối phòng, gần sát lối ra. Gonzague xé trang giấy trong cuốn sổ mà ông ta ghi các thông tin của dona Cruz. Đúng lúc ông ta trao tờ giấy cho gã quản gia, bộ mặt pha tạp của gã gù hiện ra bên ngoài cánh cửa hé mở. Không ai thấy anh ta, và anh ta biết điều đó, bởi vì mắt anh ta sáng lên đầy vẻ thông minh khác thường, vẻ mặt thay đổi hoàn toàn. Nhìn thấy Gonzague và gã tay chân mù quáng đứng nói chuyện cách ông ta hai bước, gã gù nhanh chóng lùi lại, rồi ghé tai vào khe cửa lắng nghe. Peyrolles đọc ngắc ngứ những từ mà chủ y viết ra bằng bút chì.

- Phố Chantre, - y nói, - một cô gái tên là Aurore...

Một ngọn lửa sầm tối ánh lên trong mắt gã gù.

- Hẳn biết! - Gã gù nghĩ. - Làm sao hẳn biết? - Người hiểu rồi chứ? - Gonzague hỏi.

- Dạ, tại hạ hiểu ạ, - Peyrolles trả lời. - May thật đấy! - Những người như ta có sao bản mệnh. - Ngài i de Gonzague lại nói.

- Bọn họ sẽ đưa cô gái tới đâu ạ? - Chái nhà của dona Cruz.

Gã gù sờ trán.

Gonzague đặt vào tay gã quản gia một trong hai giấy mời đến dự vũ hội của quan Nhiếp chính, vốn được dành cho Saldagne và Faenza.

- Người sẽ kiếm, - ông ta nói tiếp, - một bộ y phục vũ hội tươi tắn và lịch sự, giống như bộ mà ta đã đặt cho dona Cruz. Người sẽ có một chiếc kiệu đợi sẵn ở phố Chantre, và người sẽ tới trình diện cô gái nhân danh chính Lagardère.

- Đó là sự liều mạng được ăn cả ngã về không. - Peyrolles nói.

- Còn sao nữa! Trừ khi trông thấy xiêm y và đồ nữ trang khiến cô ta

phát điên lên, còn thì người chỉ được nói: "Lagardère gửi cho cô những thứ này và đợi cô".

- Trò dở ẹc! - một giọng the thé xen vào giữa hai người, - cô gái sẽ không nhúc nhích đâu.

Peyrolles nhảy sang một bên, Gonzague đặt tay lên kiềm. Peyrolles phá lên cười, như tất cả những kẻ hèn nhát vừa qua một cơn sợ hãi rùng rời.

- Thằng gù! - Gã hét lên.

- Lại cái tên này? - Gonzague vui vẻ nói. - Người đến đây làm gì? -

Thế còn các vị, - gã gù trâng tráo hỏi lại, - các vị định làm gì ở đó? Và chẳng khách khí gì gã gù giật tấm thiệp mời từ tay Peyrolles mà người ta vừa trao cho y.

- Người làm gì vậy, đồ vô lại? - Gonzague quát hỏi.

Gã gù từ tốn lấy trong túi ra chiếc bút lông ngỗng và tráp bút.

- Hấn điên rồi! - Peyrolles nói.

- Đâu có! Đâu có! - Anh ta đứng dậy nói bằng một giọng đắc thắng..Anh ta chìa tờ giấy cho Gonzague. ông này đọc: "Cô bé yêu quý, những đồ trang sức này là của ta gửi tới. Ta muốn dành cho tiểu thư một sự bất ngờ. Tiểu thư hãy trang điểm cho thật đẹp: một chiếc kiệu và hai người đầy tớ sẽ thay ta đến đưa tiểu thư tới vũ hội, ta sẽ đợi tiểu thư ở đó." "Henri de Lagardère" Cocardasse và môn đệ Passepoil đứng quá xa nên không nghe được, bọn chúng dỗi mắt nhìn mà chẳng hiểu gì.

- Sự khi! - gã Gascon nói, - đức ông trông như người bị lóa mắt ấy! -

Nhưng cái gã lùn thấp bé này, - gã Nor-mand tiếp, - cứ nhìn mặt gã mà xem! Đệ dám chắc là đã thấy ánh mắt này ở đâu rồi.

Đúng thế thật, Gonzague có vẻ mặt của một người sững sờ vì kinh ngạc.

- Thế này nghĩa là gì? - ông ta khẽ hỏi.

- Thế này nghĩa là, - gã gù thật thà đáp, - với những dòng chữ này cô gái sẽ tin.

- Vậy là người đã đoán được ý định của chúng ta? - Tôi hiểu rằng ngài muốn gặp cô gái.

- Và người biết rằng người ta sẽ phải mạo hiểm khi nắm được những bí mật nào đó? - Có mạo hiểm thì mới mong vớ bẫm! - Gã gù xoa hai tay đáp.

Gonzague và Peyrolles đưa mắt cho nhau.

- Nhưng, - Gonzague hạ giọng nói, - nét chữ này?...

- Tôi có chút ít tài lẻ, - gã gù đáp. - Một khi tôi biết nét chữ của một người...

- à phải! Điều đó sẽ dẫn người tiến xa! - Ồ! Người đó, - gã gù cười ngất lờ, - ông ta cao lớn còn tôi thì quá bé, tôi không thể bắt chước ông ta.

- Người quen ông ta? - Khá rõ.

- Làm sao người quen biết ông ta.

- Quan hệ làm ăn.

- Người có thể cho chúng ta một vài thông tin? - Một tin duy nhất: hôm qua ông ta đã ra hai cú đòn; ngày mai ông ta sẽ ra hai cú nữa. Peyrolles run rẩy từ đầu đến chân. Gonzague nói:- Có nhiều phòng giam tốt trong tầng hầm dinh thự của ta! Gã gù không hề để ý đến vẻ đe dọa của ông ta và đáp: - Thưa rồi! Ngài hãy biến chúng thành các hầm rượu và cho bọn buôn rượu thuê.

- Ta nghĩ người là một tên do thám.

- Nghĩ gì mà hăm vậy. Người mà ta đang nói đến không có lấy một đồng một cắc, còn ngài thì giàu có bạc triệu. Ngài có muốn tôi giao ông ta cho ngài không? Gonzague mở to mắt.

- Hãy đưa cho tôi tấm thiệp này. - Gã gù nói tiếp và chỉ vào tờ giấy mời cuối cùng mà Gonzague còn cầm trong tay.

- Người sẽ làm gì với nó? - Tôi sẽ sử dụng nó được việc. Tôi sẽ đưa nó cho người đó và người đó sẽ giữ lời hứa mà nhân danh ông ta, tôi nói với ngài ở đây. ông ta sẽ tới vũ hội của quan Nhiếp chính.

- Đức Chúa muôn năm! Anh bạn, - Gonzague thốt lên, - người quả là đồ ranh ma quỷ quyệt! - ô! ô! - gã gù nói về khiêm tốn, - có người còn ranh ma hơn tôi ấy chứ.

- Tại sao người lại nhiệt tình phục vụ ta như thế? - Tôi là vậy mà, rất tận tụy với những người mà tôi thích.

- Và chúng ta có vinh dự làm người thích? - Rất nhiều.

- Hãy phục vụ ta trung thành, và người sẽ được đền đáp, ngược lại...

- Gonzague bảo.

ông ta không nói hết và đưa tấm thiệp cho gã gù. Gã nhận lấy và bước lùi về phía cửa. Cứ ba bước gã lại cúi chào và nói: - Vinh hạnh cho tôi được đức ông tin cậy.

Đêm nay, đức ông sẽ nghe nói về tôi..

Chàng gù

Chương 8

Nhật ký của Aurore: thời thơ ấu

ở góc phố Chantre và Saint-Honoré có một ngôi nhà trông bề ngoài khiêm tốn, gần như còn mới. Lối vào ở trên phố Chantre: một cái cửa nhỏ xây cuốn mà để lên đến ngưỡng cửa người ta phải bước qua ba bậc thềm. Chỉ mới vài ngày nay, một gia đình trẻ đến ở ngôi nhà này, cung cách của họ khiến cho hàng xóm láng giềng phải để ý đôi chút. Đầu tiên là một người đàn ông trẻ, ít nhất cũng là so với vẻ đẹp đầy trẻ trung của gương mặt chàng, ánh mắt rực lửa của chàng, món tóc vàng hung dày dặn ôm lấy vàng trán rộng và thanh tú của chàng. Chàng được mọi người gọi là kiếm sư Louis, và chàng uốn nắn cho các tay kiếm... Sống cùng với chàng là một cô gái còn rất trẻ, xinh xắn và dịu hiền như thiên thần mà không ai biết tên cô là gì.

Người ta đã nghe thấy họ nói chuyện với nhau.

Họ không anh anh em em em với nhau và không sống với nhau như vợ chồng. Họ có gia nhân là một bà già không nói năng bao giờ, và một cậu bé mười sáu mười bảy tuổi luôn tỏ ra rất mực kín đáo. Cô gái trẻ không ra ngoài bao giờ, tới mức người ta có thể tưởng cô bị giam giữ, nếu như không luôn nghe thấy tiếng hát hay và vẻ tươi tắn của cô khi hát những bài thánh ca hoặc khúc hát. Ngược lại kiếm sư Louis ra khỏi nhà khá thường xuyên, và trở về nhà cũng khá muộn khi đã khuya. Những khi ấy, chàng không bao giờ vào qua cửa có bậc thềm. Ngôi nhà có hai lối vào, lối thứ hai đi qua cầu thang nhà bên cạnh. Đó là lối mà kiếm sư Louis sử dụng để trở về phòng mình. Từ khi họ đến ở ngôi nhà này, không có người lạ nào bước qua ngưỡng cửa, trừ một người gù thấp bé trông hiền lành và nghiêm túc, người này ra vào nhà mà không nói với ai một lời, bao giờ cũng theo lối cầu thang, không bao giờ theo lối thềm. Chắc hẳn đó là một mối quen biết đặc biệt của kiếm sư Louis, và những người tò mò không bao giờ thấy anh ta dưới phòng, nơi cô gái ở cùng với bà già và cậu bé. Trước khi kiếm sư và gia đình mình tới, không ai nhớ đã từng gặp người gù này trong khu phố..Chính hôm ở dinh thự de Gonzague diễn ra hội nghị gia đình trọng thể ấy, cô gái ở ngôi nhà của kiếm sư Louis ngồi một mình trong gian phòng riêng xinh xắn. Cô đang viết. Những tia sáng cuối cùng trong ngày lọt vào qua cửa sổ,

mà các tấm rèm vừa được vén ra, rọi đúng vào gương mặt cô. Đó là một cô gái tươi cười, thuộc loại những cô gái dịu dàng mà tính hồn nhiên vui vẻ tỏa sáng đến mức chỉ một mình cô cũng đủ tạo nên niềm vui của cả một gia đình. Mọi đường nét ở cô dường như được tạo ra để đem lại niềm vui. Gương mặt cô toát lên vẻ dịu dàng, nhưng trong mắt cô, rực sáng dưới vòm lông mày đen tảo bạo như tô vẽ, có một vẻ quả quyết điềm nhiên và gan dạ. Cô hoàn toàn đơn độc. Khi hoàng hôn buông xuống che tối đầu ngọn bút, cô ngừng viết và bắt đầu mơ mộng.

- Chàng về muộn quá! - Cô gái thì thầm.

Cô xếp lại các trang giấy giở ra trên bàn và cho tất cả vào một cái hộp nhỏ, rồi đẩy vào sau đầu giường.

- Hẹn ngày mai nhé! - Cô nói như thể chia tay với một người bạn đồng hành.

Rồi cô khép cửa sổ lại và với lấy cây ghita, gảy lên vài nốt ngẫu hứng. Cô đợi. Hôm nay, cô đã đọc lại tất cả các trang viết, giờ đang được cất trong chiếc hộp. Chao ôi! Cô có thời gian để đọc. Các trang ghi lịch sử đời cô.

Nhật ký của Aurore, Gửi mẹ tôi...

Con sinh ra tại Pháp. Mọi người không nói cho con biết ở đâu. Con không biết đích xác tuổi mình. Nhưng có lẽ con khoảng hai mươi tuổi.

Con tin là đôi khi mình nhớ được một người phụ nữ có gương mặt thánh thiện, người đó cúi xuống nói con với một nụ cười. Có phải đây là mẹ không? ... Thế rồi, trong bóng tối, những tiếng đánh nhau dữ dội. Có lẽ đây là đêm lên cơn sốt của một đứa trẻ. Ai đó ẵm con trong tay. Một tiếng sấm làm con run lên. Chúng con chạy trong đêm tối. Con lạnh. Có một làn sương bao phủ lên tất cả. Bạn con hẳn là phải biết hết, nhưng khi con gắng hỏi về thời thơ ấu của mình, bạn con chỉ cười buồn bã và lặng thinh. Lần đầu tiên con thấy rõ mình mặc theo kiểu một cậu bé, trên dãy núi Pirênê ở Tây Ban Nha. Con đi chăn dê cho một quintero, tên gọi người ở vùng núi này, người hẳn là đã cho chúng con hưởng sự mến khách. Bạn con bị ốm, và con thường nghe mọi người nói là bạn con sẽ chết. Khi ấy con gọi bạn con là cha. Buổi tối khi con trở về, bạn con bảo con quỳ bên đầu giường, lại còn chấp hai bàn tay bé nhỏ của con lại, và nói với con bằng tiếng Pháp: - Aurore, con hãy cầu Chúa cho ta được sống! Một đêm, vị linh mục đến làm lễ xức dầu cuối cùng cho bạn con. Bạn con xưng tội và khóc.

Bạn con, tưởng là con không nghe thấy, nói: - Đây là đứa con gái bé

bồng của con, tội nghiệp cho nó phải ở lại một mình.

- Hãy nghĩ đến Chúa, con của ta! - Vị linh mục động viên.

- Vâng, thưa cha. Ồ! Vâng, con nghĩ đến Chúa. Đức Chúa lòng lành. Con không lo cho mình. Nhưng con gái bé bỏng của con sẽ phải ở lại trên đời. Liệu có phải là một trọng tội, thưa cha, nếu con đem nó đi theo con? - Giết nó! - Vị linh mục ghê sợ thốt lên, -con của ta, con mê sảng rồi! Bạn con lắc đầu và không nói gì. Con lại gần bạn con thật khẽ khàng: - Bạn Henri, - con nói và nhìn thẳng vào bạn con (giả mà mẹ biết, mẹ ơi, mặt bạn con gầy và xanh như thế nào), bạn Henri, con không sợ chết, và con rất muốn được đi cùng cha ra nghĩa địa. Bạn con ôm lấy con trong vòng tay mà cơn sốt làm cho nóng hổi. Và con nhớ bạn con cứ nhắc đi nhắc lại: - Để nó lại một mình! Để nó lại một mình! Bạn con ngủ thiếp đi, vẫn ôm con trong vòng tay. Mọi người muốn lôi con ra, nhưng bạn con thì thà phải giết con còn hơn. Con nghĩ: "Nếu bạn ta ra đi, người ta sẽ mang ta đi cùng với bạn ta". Vài giờ sau, bạn con tỉnh lại. Người con ướt đầm mồ hôi.

- Ta đã được cứu thoát. - Bạn con nói.

Và khi thấy con bị ghì chặt vào mình, bạn con lại nói: - Hỡi thiên thần bé nhỏ tuyệt vời, chính con đã chữa lành cho ta! ... Con chưa bao giờ ngắm kỹ bạn con. Một hôm, con thấy bạn con mới đẹp làm sao và kể từ đấy con luôn thấy bạn con như thế. Bấy giờ chúng con đã rời trang trại của quintero để đi sâu hơn nữa vào nội địa. Bạn con đã lại sức và nhận làm các công việc đồng áng. Từ đấy con biết rằng việc đó là để nuôi con. Bấy giờ chúng con đang ở một trại lính canh giàu có gần Ve-nasque.

ông chủ canh tác đất và ngoài ra còn bán rượu phục vụ những người buôn lậu. Bạn con đã dặn con không bao giờ được ra khỏi khu đất quây nằm phía sau nhà, cũng không vào phòng của khách. Nhưng một buổi tối, có các ông lớn đến ăn tại trại, những ông lớn từ Pháp đến. Con đang chơi với các con của ông chủ trong ruộng nho. Lũ trẻ muốn xem các ông lớn, con đã dại dột đi theo chúng. Họ có hai người ngồi bên bàn ăn, vây quanh là các gia nhân và những người mang kiếm. Bảy người cả thảy. Người chỉ huy cả nhóm ra hiệu cho người ngồi cùng bàn.

Cả hai cùng nhìn con. ông thứ nhất gọi con đến bên và vuốt ve con, trong khi người kia ra nói rất khẽ với chủ trại. Khi ông ta quay lại, con nghe thấy ông ta nói: "Đúng nó rồi!".

- Lên ngựa. - ông lớn chỉ huy ra lệnh.

Đồng thời, ông ta ném cho chủ trại một túi đầy tiền.

Quay sang con, ông ta nói: - Ra cánh đồng đi, cháu bé, ra tìm cha

cháu.

Được gặp bạn con sớm hơn một chút, đối với con, chẳng có gì đáng mong hơn thế. Con ngoan ngoãn trèo lên ngai đằng sau một trong những ông lớn. Đường đến cánh đồng nơi cha con đang làm việc, con đâu có biết. Trong nửa tiếng đồng hồ, con vừa đi vừa cười nói, hát hò, đung đưa theo nước kiệu của con ngựa đại. Con sung sướng như một bà hoàng! Thế rồi con hỏi: - Sắp đến chỗ bạn cháu chưa? - Sắp rồi, sắp rồi! - Người ta trả lời con. Và lại cứ thế đi. Hoàng hôn xuống dần. Con sợ.

Con muốn xuống khỏi ngựa. ông lớn chỉ huy ra lệnh: "Phi nước đại!" Và cái người giữ con lấy tay bịt miệng con để con không hét được. Nhưng bỗng nhiên, băng qua cánh đồng có một kỵ sĩ rẽ khoảng không phi tới, không yên cương, tóc người đó bay trong gió cùng với những mảnh áo rách. Con đường rẽ quanh một khu rừng chặt, bị một con sông cắt ngang. Người đó bơi vượt sông và băng qua cánh rừng. Người đó đến gần dần, gần dần. Con không nhận ra cha con nữa, người vốn dịu hiền và điềm tĩnh lắm cơ. Con không nhận ra bạn Henri của con nữa, người lúc nào tươi cười bên con. Còn người này thì thật là khủng khiếp, đẹp như bầu trời trong cơn giông. Bạn con đã đến. Bằng một cú nhảy cuối cùng, con ngựa chồm lên sườn dốc. Con đường và khuỵu xuống vì kiệt lực. Bạn con nắm trong tay cái lưỡi cày.

- Tấn công hấn! - ông lớn chỉ huy hét.

Nhưng bạn con đã đón trước ý lão ta. Lưỡi cày, được vung lên bằng cả hai tay, giáng liền hai nhát. Hai tên hầu mang kiếm ngã lăn ra đất và giẫy giụa trong vũng máu, và mỗi lần bạn con giáng đánh, bạn con lại hét: - Có ta đây! Có ta đây! Lagardère! Lagardère! Người đàn ông giữ con định chạy, nhưng bạn con vẫn luôn để mắt đến lão ta. Bạn con nhảy qua xác hai tên hầu tới bên và đập chết lão bằng một nhát cày. Con đã không bị ngắt, mẹ ạ. Sau này, có thể con sẽ không còn được can đảm như thế. Nhưng trong suốt cuộc đánh nhau khủng khiếp ấy, con luôn mở to mắt, ra sức vung đôi bàn tay bé nhỏ lên reo: - Dững cảm lên, bạn Henri, dững cảm lên! Con không biết trận đánh có kéo dài quá một phút không. Trong khoảng thời gian đó bạn con đã nhảy lên ngựa của một trong những tên bị giết, giữ con trong lòng và lập tức phi nước đại. Chúng con không trở về trại lính canh nữa. Bạn con bảo với con rằng chủ nhà đã phản bội và nói thêm: - Chúng ta phải đến trốn trong một thành phố.

Vậy ra là chúng con phải trốn tránh. Trước đây không bao giờ con nghĩ đến chuyện này. Con hỏi bạn con; bạn con xiết chặt con vào

lòng và nói: "Để sau đã, để sau đã!" Rồi, với một vẻ u buồn: - Con đã chán gọi ta là cha rồi sao? Mẹ yêu quý, không cần phải ghen đâu. Bạn con đối với con là tất cả gia đình; là cha và cũng đồng thời là mẹ. Đây không phải lỗi của mẹ; mẹ đâu có đấy. Nhưng khi con nhớ lại thời thơ ấu, con rưng rưng nước mắt. Bạn con thật tốt, bạn con thật hiền, và những nụ hôn của mẹ, mẹ ời, cũng không thể dịu dàng hơn những cái vuốt ve của bạn con. Bạn con, người mới khủng khiếp làm sao! Người mới dũng cảm làm sao! ôi! Giá mẹ nhìn thấy, mẹ sẽ yêu bạn con xiết bao! Con chưa bao giờ bước qua những bức tường của một thành phố. Khi chúng con thấy từ xa các tháp chuông của Pampelune, con hỏi đó là gì.

- Đó là các nhà thờ, - bạn con trả lời. - Con sẽ thấy rất nhiều người, Aurore bé nhỏ ạ: những ông lớn điển trai và những quý bà xinh đẹp; nhưng con sẽ không có những bông hoa trong vườn nữa. Con không buồn.

- Aurore, - một buổi tối bạn con nói với con, - ta tên là don Luiz xứ Pampelune, và nếu có ai đó đến hỏi tên con, con hãy trả lời: Mariquita.

Con chỉ biết có cái tên Henri mà người ta đã gọi bạn con cho tới khi ấy. Chưa bao giờ bạn con nói với con rằng mình là hiệp sĩ de Lagardère. Chỉ là do ngẫu nhiên mà con biết được điều đó. Con cũng phải tự đoán bạn con đã làm gì cho con khi con còn bé tí. Con nghĩ là bạn con không muốn để cho con biết con chịu ơn bạn con đến nhường nào. Bây giờ con chỉ muốn bạn con đừng có tế nhị như thế và hãy vui lòng giải đáp các câu hỏi của con. Bạn con thay đổi tên: tại sao vậy? Bạn con, người mới thẳng thắn làm sao và không biết sợ là gì! Một ý nghĩ bám theo con; con không ngừng tự nhủ: "Đó là vì ta, ta đã làm cho bạn ta bất hạnh!" Về cái tên Lagardère, tuổi con khi ấy và cuộc sống đơn độc đã ngăn không cho con biết nó nổi tiếng như thế nào. Nhưng cái tên ấy cứ ngân vang trong lòng con. Con còn nhớ vẻ sợ hãi của những kẻ bắt cóc con khi bạn Henri của con, một mình chống lại tất cả, hét vang cái tên ấy vào mặt chúng. Về sau, con đã hiểu thế nào là hiệp sĩ Henri de Lagardère. Con buồn. Bạn con đã thay đổi rất nhiều từ khi trở thành cha nuôi của con! ở Pampelune, bạn Henri của con đã dạy con học. Bạn con không có nhiều thời gian để dạy con, và cũng chẳng có tiền để mua sách, vì bạn con làm quần quật suốt ngày mà được trả công rất rẻ mạt. Bây giờ bạn con học cái môn rồi đây sẽ làm cho bạn con nổi tiếng khắp Tây Ban Nha, dưới cái tên Cincelador. Bạn con chậm chạp và vụng về. Thầy dạy đối xử chẳng tử tế gì với bạn con. Thế mà bạn con, cựu sĩ quan kỵ binh nhẹ

của vua Louis XIV, bạn con, người thanh niên cao ngạo sẵn sàng giết người chỉ vì một lời nói, một ánh mắt xúc phạm, giờ đây nhẫn nhục chịu đựng những lời trách mắng, chửi rủa của một tên thợ quèn Tây Ban Nha! Bởi vì bạn con có một người con gái! Khi bạn con trở về nhà với mấy đồng maravedi kiếm được bằng những giọt mồ hôi trên trán, bạn con sung sướng như một ông hoàng bởi vì thấy con cười. Lagardère chỉ có một cuốn vở; đó là một cuốn sách bàn về kiếm thuật đã cũ. Con đã học đánh vằn với những dòng đầu tiên của cuốn sách đó. Không bao giờ con có một người thầy nào khác ngoài bạn con. Đâu phải lỗi bạn con. Khi bạn con đã đạt tới tài nghệ siêu phàm của một kiếm thủ, khi mà mỗi ông lớn ở Tây Ban Nha đều muốn, bằng bất cứ giá nào, được don Luiz và Cincelador uốn nắn cho tay kiếm, bạn con bảo con: - Con sẽ trở nên tài giỏi, con gái yêu quý của ta. Ở Madrid có những trường nổi tiếng mà các cô gái trẻ có thể học tất cả những gì mà một người phụ nữ cần phải biết sau này. - Con chỉ muốn cha làm thầy giáo của con thôi, - con trả lời, - và mãi mãi! Bạn con cười đáp: - Ta đã dạy con tất cả những gì ta biết, Aurore tội nghiệp của ta. - Vậy thì, - con thốt lên, - người bạn tốt của con, con chẳng hề muốn biết gì hơn cha đã dạy.

Chàng gù

Chương 9

Nhật ký của Aurore: tuổi thiếu niên

Cần phải rời Pampelune, nơi chúng con đã bắt đầu bót nghèo khó. Henri thậm chí còn dành dụm được đôi chút, và thật may cho bạn con. Con nghĩ lúc ấy con khoảng mười tuổi gì đấy. Một buổi tối bạn con về, vẻ băn khoăn lo lắng. Con đã làm tăng thêm mối bận tâm của bạn con khi cho bạn con hay, suốt ngày hôm đó, có một người đàn ông mặc áo choàng sẫm màu cứ đi đi lại lại trên phố, dưới cửa sổ của con. Henri không hề ngồi vào bàn ăn. Bạn con chuẩn bị vũ khí và mặc như chuẩn bị đi xa.

Đêm xuống, bạn con khoác cho con một chiếc áo chên bằng dạ và thắt dây giày cao cổ cho con. Bạn con ra đi, mang theo kiếm. Đã lâu con không thấy bạn con bồn chồn như thế. Khi bạn con trở về, thì đó là để gói ghém quần áo của bạn con và của con.

- Chúng ta đi thôi, Aurore. - Bạn con nói..- Có lâu không? - Con hỏi.

- Mỗi mỗi.

- Sao! - con thốt lên và nhìn căn nhà nhỏ nghèo nàn của chúng con, - chúng ta sẽ bỏ lại tất cả những thứ này? - Ừ, tất cả những thứ này, - bạn con cười buồn bã trả lời. - Ta vừa đi tìm ở góc phố một kẻ và kẻ đó sẽ là người thừa kế của chúng ta.

Giờ thì kẻ đó sung sướng như một ông hoàng.

Mọi việc đầu vào đầy cả.

- Nhưng mà chúng ta đi đâu? - Có trời mà biết được, - bạn con trả lời cố tỏ ra vui vẻ, - lên đường, Aurore bé nhỏ, đến giờ rồi.

Chúng con ra đi. Khi chúng con xuống các bậc thềm, con nhìn thấy một vật tối sẫm nằm ở giữa phố hoang vắng. Henri muốn kéo con đi theo hướng tường thành, nhưng con đã thoát ra được vì bạn con còn đang lúng túng với các gói bọc mang theo, và con lao tới chỗ cái vật đã khiến con chú ý. Henri hét lên một tiếng để ngăn con lại. Con bao giờ cũng nghe theo bạn con, nhưng đã quá muộn. Con đã nhận rõ một hình người dưới một tấm áo choàng, và con tin rằng đã nhận được ra chiếc áo choàng của cái người lạ lùng cứ đi đi lại lại dưới cửa sổ phòng con lúc ban ngày. Con nhấc chiếc áo lên. Đúng là người con đã nhìn thấy trong ngày. ông ta đã chết, ngập trong vũng máu của mình. Con ngã vật ra sau, như thể chính mình bị một cú

đánh chết người. Đã có cuộc đánh nhau ở đó, ngay bên con, vì khi ra đi Henri đã mang theo kiếm.

Lại một lần nữa Henri liều mạng sống vì con.

Mãi sau, con tỉnh dậy trong một căn phòng tồi tàn nơi chúng con ngủ. Con khẽ gọi Henri bạn con. Không ai trả lời con. Nhưng con thấy một bóng người bò trên sàn và một lát sau, Henri ngồi dậy bên đầu giường con. Bạn con ra hiệu cho con im, và nói rất khẽ vào tai con: - Bọn chúng đã phát hiện ra dấu vết chúng ta. Bọn chúng đang ở dưới nhà.

- Ai vậy? - Con hỏi.

- Đồng bọn của tên nằm dưới tấm áo choàng.

Tên bị giết! Con cảm thấy run rẩy từ đầu đến chân, và nghĩ rằng mình lại sắp ngất đi. Henri nắm lấy tay con, nói tiếp: - Bọn chúng vừa mới ở sau cửa. Chúng tìm cách mở cửa. Ta đã luồn tay vào các vòng chốt như một thanh ngang. Bọn chúng không đoán ra được và đã đi tìm một cái kim, để phá cánh cửa ở phía trong: bọn chúng sẽ trở lại! - Nhưng cha đã làm gì chúng vậy, Henri bạn của con, - con thốt lên, - khiến cho chúng đuổi theo cha riết thế? - Cha đã giật miếng mồi, mà chúng sắp cắn xé, khỏi miệng chúng, cái lỗ sói ấy. - Bạn con trả lời.

Con ư? Đó là con! Con là nguyên do của tất cả, con đã phá vỡ đời bạn con.

Sau đấy con biết rằng bạn Henri của con đã bế con trên tay, lúc bấy giờ dở sống dở chết, suốt từ Pampelune đến tận ngôi nhà hẻo lánh này. Một quá, bạn con đã vào nhà xin được ở nhờ. Đó là những người nghèo. Họ đã nhường cho bạn con căn phòng này, nơi chúng con đang ở. Henri đang định đi nằm trên một tấm đệm rơm tự chuẩn bị lấy, thì nghe thấy những tiếng ngựa phi trên cánh đồng. Tiếng ngựa dừng lại trước cửa ngôi nhà cách biệt. Henri đoán ngay rằng mình sẽ phải gác giấc ngủ lại sang một đêm khác. Thay vì đi ngủ, bạn con mở cửa thật khẽ và đi xuống vài bậc thang.

Bọn họ đang nói chuyện trong phòng dưới.

Người chủ trại ăn mặc rách rưới nói: - Tôi là một chính nhân quân tử và tôi sẽ không giao nộp những người khách của tôi.

Henri nghe thấy tiếng một nắm vàng được ném lên bàn. Chủ trại - người chính nhân quân tử - há hốc mồm. Một giọng nói mà bạn con nhận ra, ra lệnh: - Vào việc đi, và làm nhanh lên! Henri nhanh chóng lùi lại và đóng thật kỹ cửa. Các cánh cửa hai cây sồi bàn cao lòa xòa ngay ngoài ô cửa sổ không kính. Có một vườn cây nhỏ gần bên một hàng rào thấp. Sau đồng cỏ, rồi đến sông Arga, mặt trăng ló rạng qua

các cành cây.

Henri mở khung cửa sổ đúng lúc chúng con lại nghe thấy tiếng bước chân dưới cầu thang.

Con bám vào các cành của cây sồi bần, trong khi bạn con lao ra cửa.

- Khi con xuống được dưới kia, - bạn con nói thêm, - con hãy ném một hòn sỏi vào căn buồng để làm hiệu. Sau đó, con hãy chạy dọc theo hàng rào ra tới bờ sông.

Con nghe theo. Xuống tới nơi, con nhặt một hòn sỏi và ném vào qua ô cửa sổ. Ngay sau đấy con nghe thấy một tiếng kêu tắc nghẹn ở tầng trên. Tiếng kêu đó khiến con rụng rời chân tay; con đứng như trời trồng. Hai tiếng súng vang lên. Bạn con nhảy phắt xuống, gần ngay bên con.

- A! Con gái khốn khổ! - bạn con nói khi nhìn thấy con, - ta cứ tưởng con đã thoát rồi! Bọn chúng sẽ bắn đấy.

Bạn con bế thốc con lên. Nhiều tiếng súng vang lên bên ô cửa. Con cảm thấy bạn con quằn người lại.

- Cha bị thương sao? - Con thốt lên..Lúc ấy bọn con đang ở giữa vườn. Bạn con dừng lại giữa ánh trăng, và quay ngược về phía bọn cướp đang nạp lại đạn bên ô cửa, bạn con hét lên hai lần liền: - Lagardère! Lagardère! Rồi bạn con băng theo hàng rào chạy ra sông. Bọn chúng đuổi theo chúng con.

Bạn con chạy về phía ngôi nhà của gã chủ trại đã phản bội chúng con. Hai vợ chồng đang cười nói ở phòng dưới, giữa họ là một lò ấp ấm cúng. Hạ gục người đàn ông và trói gô gã lại cùng với mụ vợ đối với Henri chỉ là một công việc chớp nhoáng.

- Im đi, - bạn con bảo họ, - vì họ cứ tưởng sắp bị giết đến nơi nên gào khóc thảm thiết.

- Đã từng có thời ta sẵn sàng đốt phăng cái ổ chuột của các người, vì các người thực đáng bị thế lắm. Nhưng ta sẽ chẳng làm hại các người.

Đây là vị thiên thần đã bảo vệ cho các người! Bạn con đưa tay vuốt ve mái tóc mềm mại của con. Con muốn giúp bạn con băng vết thương. Bạn con bị thương ở lưng và máu chảy ra xối xả.

Bạn con nói: - Ta không còn đau nữa, con đã chữa lành cho ta! Lão chủ trại và mụ vợ không còn động đậy như thể đã chết rồi. Henri lên trên phòng rồi xuống ngay cùng với bọc hành lý nhỏ của chúng con. Khoảng ba giờ đêm, chúng con rời khỏi ngôi nhà, cưỡi trên một con la già mà Henri lấy trong chuồng ra, không quên ném lên bàn hai đồng tiền vàng để trả cho nó. Khi ra đi, bạn con nói với người chồng và mụ vợ: - Nếu bọn chúng quay lại, hãy chuyển tới chúng lời hỏi

thăm của hiệp sĩ de Lagardère và bảo chúng thế này: "Chúa và Đức Mẹ Đồng Trinh sẽ che chở cho đứa trẻ mồ côi. Lúc này, Lagardère chưa rảnh tay xử lý chúng, nhưng rồi sẽ đến lúc!".

Chúng con lại lên đường để xa rời vĩnh viễn vùng biên giới nước Pháp và đi sâu vào Tây Ban Nha. Một hôm, đang trên đường đi Salamanque thì đêm đến. Đây là cái đêm mà, thừa mẹ, chúng con đã gặp Flor bé nhỏ của con, cô gái bôhêmiêng thân thiết của con, người bạn gái đầu tiên và duy nhất của con. Con đường vượt qua một cái vực. Ở ngay bên miệng vực có một đứa trẻ đang ngủ. Con nhìn thấy cô bé trước, và yêu cầu Henri dừng la lại. Con nhảy xuống đất, đến quỳ bên đứa trẻ. Đó là một đứa trẻ bôhêmiêng trạc tuổi con, và xinh xắn! Con không hiểu tại sao con muốn ôm hôn cô bé ngay. Nụ hôn của con đã đánh thức cô bé dậy. Cô bé hôn đáp trả con và mỉm cười, nhưng khi nhìn thấy Henri thì hoảng sợ.

- Đừng sợ, - con nói, - đó là người bạn tốt của tôi, người cha yêu quý của tôi, bạn tôi sẽ yêu cô, vì tôi cũng đã yêu cô. Cô tên là gì? - Flor, còn chị? - Aurore.

Cô bé lại cười. Henri gọi chúng con. Cô bé đặt tay lên ngực và bỗng thốt lên: - ôi! Tôi đói.

Và con thấy mặt cô bé tái mét. Con ôm cô bé vào lòng. Henri cũng xuống la. Flor bảo với chúng con rằng cô đã không được ăn gì từ sáng hôm qua. Henri có một ít bánh mì, liền đưa cho cô bé cùng với chút rượu vang xêret còn lại dưới đáy bình. Cô bé ăn ngấu nghiến. Khi uống xong, cô bé nhìn vào mặt Henri, rồi nhìn sang con: - Ngài và chị không giống nhau, - cô thì thào. - Tại sao cháu không có ai để yêu cơ chứ? Cô khẽ đặt môi lên tay Henri và nói thêm: - Cám ơn, hiệp sĩ, ngài thực tốt mà lại đẹp nữa. Cháu xin ngài, đừng để cháu lại ban đêm trên đường.

Henri lưỡng lự, người bôhêmiêng là những kẻ nguy hiểm và ranh mãnh. Đứa trẻ bị bỏ lại biết đâu không là một cái bẫy. Nhưng con cứ nói mãi và một mực đòi nên cuối cùng Henri buộc phải đồng ý đem theo cô bé bôhêmiêng. Trên đường, Flor đã kể cho chúng con về cuộc đời cô.

Chúng con đi, cười trên cùng một con la, người này bám vào người kia và nói huyền thuyên suốt dọc đường. Cô bé rất mến con, và con cũng coi cô ấy như em.

Cuối cùng chúng con tới thủ đô Tây Ban Nha.

Con rất sung sướng, vì bạn con đã chấp thuận để cho Flor ở lại với chúng con. Henri bảo con: - Aurore bé nhỏ của ta, con sẽ có một đứa em.

Mọi việc diễn ra thật tốt đẹp trong vòng một tháng. Flor muốn được giáo huấn về đạo Cơ đốc.

Cô ấy đã được rửa tội ở tu viện Incarnation và làm lễ ban thánh thể đầu tiên cùng với con ở nhà thờ riêng của trẻ vị thành niên. Một buổi sáng đẹp trời, chúng con lại thấy cô ấy mặc bộ quần áo bôhêmiêng cũ. Henri cười bảo cô bé: - Con chim xinh xắn, cháu đã chậm trễ bay đi rồi đấy.

Khi Flor ôm hôn con, cô ấy cũng đầm đìa nước mắt, nhưng ý nguyện ở cô ấy còn mạnh hơn. Chao ơi! Buổi tối, con thấy cô ấy trên quảng trường Santa giữa một nhóm người cùng bộ tộc.

Cô ấy nhảy theo tiếng đệm của một cái trống xứ Basque, trước khi xem hậu vận cho những khách qua đường. Chúng con không còn bị thiếu thốn nữa.

Henri đã mau chóng đứng vào hàng những người dạy kiếm thuật hàng đầu ở Madrid. Đó là một thời kỳ êm đềm và hạnh phúc. Sáng sáng Flor đến. Chúng con chuyện trò. Cô ấy tiếc không được ở bên con nữa, nhưng khi con bảo cô ấy trở về với cuộc sống ngày nào của chúng con, cô ấy lảng tránh bằng cách chỉ cười.

Một hôm, Henri nói với con: - Aurore, cô bé này không phải là người bạn mà con cần.

Con không biết là đã có chuyện gì, nhưng Flor ngày càng đến thưa dần. Chúng con cảm thấy lạnh nhạt khi ở bên nhau.

Rồi Henri ra đi, để lại con một mình và suốt một thời gian dài con không gặp bạn con. Mà con thì, trước đấy, sáng sáng vẫn thức dậy bởi nụ hôn người cha của bạn con! Khi con nghĩ đến khoảng thời gian hai năm ấy, nó dường như dài hơn tất cả phần còn lại của đời con. Con biết rằng Henri đã dành dụm được một món nhỏ để thực hiện một chuyến đi, bạn con cần phải tới Đức và Italia. Chỉ nước Pháp là khép lại trước bạn con, và con không biết tại sao. Mục đích của những chuyến đi đó cũng là một bí ẩn lớn đối với con. Một hôm sau khi bạn con, theo như thói quen, ra đi từ sáng sớm, con vào phòng bạn con để dọn dẹp. Trên bàn viết, có một gói giấy đựng trong một phong bì đã ngả vàng vì thời gian. Chiếc phong bì có dính hai con dấu gia huy giống nhau, trên đề một chữ Latinh như là câu châm ngôn: Adsum. Con nhờ thầy giáo giải thích từ đó thì được thầy trả lời: Có ta đây! Trong phong bì còn có một con dấu thứ ba, nó dường như thuộc về một nhà thờ nào đó. Con đã có lần thấy những tờ giấy ấy. Hôm chúng con từ Pam-pelune thoát ra tới bờ sông Arga, Henri quay lại trang trại chính là để lấy lại cái gói giấy quý giá này. Khi bạn con bình an trở lại, mặt bạn con rạng rỡ vui mừng. Con vẫn còn nhớ

tất cả chuyện đó.

Ngoài gói giấy mà ngoài phong bì không đề một chữ nào, còn có một danh sách gì đó mới được ghi. Danh sách không cho con biết gì hơn ngoài các tên người và nơi ở. Con không biết bất cứ ai trong số những tên ấy. Chắc chắn đó là những người mà Henri cần phải gặp trong chuyến đi. Bản danh sách được kê như sau:

1. Đại úy Lorrain - Naples.
2. Staupitz -Nuremberg.
3. - Pinto - Turin.
4. El Matador -Glasgow.
5. Joel de Jugan - Morlaix.
6. Faenza -Paris.
7. Saldagne - Paris.

Rồi còn hai số nữa không có tên đằng sau: số 8 và số 9.

Hai năm sau, khi Henri trở về sau chuyến đi, con đọc lại danh sách. Nhiều tên trong đó đã được xóa, chắc chắn đó là những người mà bạn con đã tìm gặp được. Ngược lại, có hai cái tên mới điền vào các khoảng trống. Số 8 mang tên Peyrolles; số 9, tên của Gonzague, cả hai đều ở Paris.

... Con đã sống hai năm không gặp lại bạn con, thừa mẹ. Con vào ở trong tu viện Incarna-tion.

Các xơ rất tốt với con, nhưng các bà không thể an ủi được con. Niềm vui của con đã bay theo bạn con. Con không còn biết hát, biết cười. ại! Nhưng khi bạn con về, nỗi khổ tâm của con mới được đền đáp làm sao. Sau cái hôn đầu tiên, bạn con nhìn con, và con thật ngạc nhiên trước nét mặt bạn con.

- Tiểu thư đã là một người lớn rồi, Aurore, - bạn con nói, - và ta không ngờ lại thấy tiểu thư xinh đẹp như thế.

Ngay hôm ấy con ra khỏi tu viện Incarnation, và chúng con trở về chỗ ở cũ. Mọi cái đã thay đổi nhiều. Chúng con không thể sống riêng với nhau nữa, Henri và con, vì con đã là một cô gái.

ở nhà con thấy một bà già dễ ưa, bà Fran §oise Berrichon, và cháu bà là Jean-Marie. Bà Fran §oise nói khi thấy con: - Tiểu thư giống bà quá! Con giống ai? Chắc chắn là có những điều con không được biết, vì mọi người nhất mực tỏ ra kín đáo đối với con. Con nghĩ ngay rằng, và ý nghĩ này ngày càng được củng cố trong con kể từ đây, Fran §oise Berrichon là một người hầu cũ nào đó của gia đình con. Bạn con đã thay đổi. Cung cách của bạn con không còn như trước nữa. Con luôn thấy bạn con lạnh lùng, và đôi khi rất buồn. Dường như từ lúc nào đó đã có một bức tường ngăn cách giữa chúng con.

Con đoán hẳn là bạn con đau khổ và bạn con tìm sự an ủi trong công việc. Mọi người từ khắp nơi tìm đến xin bạn con giúp đỡ. Chúng con sống khá giả, gần như là phong lưu. Những người bán vũ khí ở Madrid, có thể nói, bán đấu giá các khí giới của Cincelador.

Nhiều tháng trôi qua.

Henri nhận được một bức thư nặng mang dấu nước Pháp. Ngày hôm sau, chúng con khởi hành đi Paris. Chúng con tới nơi khi đã tối mịt.

Con ngồi trên ghế xe cùng với Fran §oise. Henri cưỡi ngựa đi trước chúng con. Chúng con đi xuôi theo một phố dài, có nhiều nhà cao và tối sẫm, sau đó tiến vào một phố nhỏ hẹp dẫn tới trước một nhà thờ, xung quanh là một nghĩa địa. Bấy giờ con mới biết đó là nhà thờ và nghĩa địa Saint-Magloire.

Đối diện là một dinh thự đầy vẻ ngạo mạn và vương giả, dinh thự de Gonzague. Vài phút sau, chúng con vào ngôi nhà nơi mà con đang viết những dòng này cho mẹ đây, mẹ yêu quý của con. Henri đã thuê ngôi nhà từ trước,.

Từ khi con bước qua ngưỡng cửa, con không hề ra khỏi nhà. Con ở đây, cô đơn hơn bao giờ hết, vì Henri có nhiều việc ở Paris hơn cả những nơi khác. Thi thoảng con mới gặp bạn con vào giờ ăn. Bạn con cấm con ra ngoài. Con cần phải cẩn thận khi ngồi bên cửa sổ. Nếu như Henri lạnh nhạt với con từ bấy lâu, thì có nên kết tội bạn con về chuyện ấy không? Con đồ rằng dòng dõi của con cao hơn của bạn con, và có thể tài sản cũng thế. Điều đó khiến bạn con xa lánh con. Bạn con e sợ yêu con. ôi! Nếu con biết chắc là thế, con sẽ từ bỏ ngay tài sản của mình, con sẽ giẫm đạp lên danh hiệu quý tộc của mình! Lợi thế do sinh ra thì có là gì so với niềm vui do trái tim đem lại? ... Cách đây hai hôm, gã gù đến gặp con.

Nhưng mà con vẫn chưa kể với mẹ về cái kẻ dị dạng bí ẩn này, người duy nhất có thể ra vào chốn ẩn cư của chúng con. Gã gù này đến chỗ chúng con, nghĩa là đến với Henri, vào bất cứ lúc nào, trong căn phòng ở tầng hai. Chúng con nhìn thấy gã vào nhà và đi ra.

Những người hàng phố xem gã như một thứ yêu tinh. Không bao giờ người ta thấy Henri và gã gù cùng với nhau, mà họ thì không rời được nhau! Đó là lời của những bà ngồi lê đôi mách ở phố Chantre.

Thực tế, chưa bao giờ có mối quan hệ nào lạ lùng và bí ẩn hơn thế. Ngay cả chúng con, con muốn nói là Fran §oise, Jean-Marie và con, chúng con không bao giờ thấy hai con người không thể chia cắt này ở bên nhau. Họ giam mình hàng ngày liền trong căn phòng ở tầng trên, rồi một trong hai người ra đi, trong khi người kia ở lại canh giữ

không biết kho báu lạ lùng nào nữa. Cứ thế kéo dài đã mười lăm ngày nay kể từ khi chúng con đến, và mặc dù Henri đã hứa hẹn, con vẫn không biết được gì hơn so với lúc ban đầu.

Thôi mẹ nhé, trời đã tối, con rời bút và nhắm mắt lại để ngắm khuôn mặt mẹ hiền trong giấc mơ của con. Hãy đến với con, mẹ vô vàn yêu quý, hãy đến với con!...

Đó là những lời cuối cùng trong cuốn sổ của Aurore. Nàng yêu chúng, những trang viết ấy, người bạn đường tốt nhất của nàng. Cất chúng lại trong chiếc hộp, nàng nói: - Mai nhé!.

Chàng gù

Chương 10

Aurore gặp lại Flor

Một tiếng động vang lên trong phòng dưới, một tiếng động chắc hẳn rất thân quen vì nàng đứng ngay đây, mặt rạng ngời. Mỗi nàng hé mở để khẽ bật ra một tiếng kêu sung sướng. Tiếng động đó là tiếng cánh cửa mở ra ở đầu cầu thang trong. Kiểm sư Louis bước xuống thang.

Ở cuối bậc, Berrichon cầm một cây đèn chiếu sáng cho chàng. Kiểm sư Louis là người trẻ hơn nhiều so với tuổi.

- Aurore, hôm nay là ngày cuối cùng nàng phải sống trong ngò vực và nổi băn khoăn không biết mình là ai, - chàng chậm rãi nói. - Với ta, có thể đây là ngày cuối cùng của tuổi trẻ và hy vọng! - Henri, nhân danh Chúa! Xin hãy giải thích đi! - Cô gái thốt lên.

Kiểm sư Louis ngược nhìn lên trời.

- Ta đã hành động theo lương tâm, - chàng thì thầm, - đáng cao xanh thấy rõ ta, ta không có gì phải giấu người. Vĩnh biệt, Aurore, - chàng tiếp, - đêm nay nàng sẽ không ngủ... Hãy quan sát và suy nghĩ, hãy nghe theo lý trí trước khi nghe tiếng nói của trái tim. Ta không muốn nói gì với nàng cả. Ta muốn ấn tượng đến với nàng bất ngờ và trọn vẹn. Nếu nói trước với nàng, ta sợ là mình hành động với mục đích ích kỷ. Hãy chỉ nhớ rằng, dù cuộc phiêu lưu đêm nay của nàng có lạ lùng thế nào, thì chúng cũng bắt nguồn từ ý chí của ta, với mục đích là quyền lợi của nàng.

Nếu có lâu không thấy ta thì nàng hãy vững tin.

Dù ở xa hay gần, ta luôn để mắt đến nàng.

Chàng hôn tay nàng, và lại theo đường trở về căn phòng riêng của mình.

Aurore, câm lặng và hoàn toàn sững sờ, dõi nhìn theo chàng. Lên đến đầu cầu thang, kiểm sư Louis, trước khi bước qua ngưỡng cửa, gật đầu ra hiệu với nàng như một người cha kèm theo một cái hôn gió.

"Không một người bạn gái! - nàng nói, - không một bạn đồng hành để ta xin một lời khuyên!" Nàng nghe thấy một tiếng động nhỏ đằng sau mình, bên trong phòng ngủ. Nàng quay ngoắt lại. Rồi nàng thốt lên một tiếng kêu sợ hãi và được đáp lại bằng tiếng cười phá lên vui vẻ.

Một người phụ nữ đứng trước mặt nàng, mặc bộ domino hồng bằng sa tanh, đeo mặt nạ và để kiểu đầu dành cho vũ hội..- Tiểu thư Aurore? - Cô ta hỏi và cúi chào trang trọng.

- Ta có mơ không đây? - Aurore thốt lên. -Giọng nói này...

Chiếc mặt nạ rơi ra và bộ mặt tinh nghịch của dona Cruz hiện ra.

- Flor! - Aurore thốt lên, - thật thế sao! Có đúng là em không? Dona Cruz, lệ làng như một tiên nữ, dang hai tay tiến lại phía nàng.

- Thế mà chị vừa mới than phiền không có ai làm bầu bạn! - Aurore nói. - Flor, em Flor bé bỏng của chị, chị thật mừng được gặp em! Rồi chợt nhớ ra, nàng cẩn thận hỏi thêm: - Nhưng ai đã cho em vào? Ta đã bị cấm không tiếp ai cơ mà.

- Bị cấm. - Dona Cruz nhắc lại về lấu lỉnh.

- Được yêu cầu, nếu em yêu nhiều hơn. -Aurore đỏ mặt nói.

- Đây là thứ mà ta gọi là một nhà tù canh giữ tốt, - Flor thốt lên, - cánh cửa rộng mở, nhưng không có ai canh! Aurore vội vàng xuống phòng dưới. Quả nhiên không có ai, và hai cánh cửa mở toang. Nàng gọi Fran  oise và Jean-Marie. Không có tiếng đáp lại. Nàng chỉ chốt cửa lại, và trở lại bên dona Cruz lúc ấy đang bận làm dáng trước gương.

- Để cho em ngắm kỹ chị nào! - Cô nói. -Trời ạ, trông chị lớn và đẹp quá thôi! - Cả em nữa! - Aurore đáp lại. - Nhưng bộ váy sống này? - Bộ trang phục vũ hội của em, chị xinh đẹp của em ời, - dona Cruz tiếp tục nói với đôi chút thỏa mãn, - chị cảm thấy thế nào? Chị thấy nó có đẹp không? - Đẹp lắm! - Aurore đáp, - cả một gia tài đấy. Chị cuộc là đã đoán ra. Em diễn kịch ở đây, phải không em Flor bé bỏng? - Đào ời! - dona Cruz thốt lên, - em mà lại diễn kịch! Em đến vũ hội, thế thôi.

- Vũ hội nào? - Chỉ có một vũ hội tối nay thôi.

- Vũ hội của quan Nhiếp chính? - Vâng, lạy Chúa! Đến vũ hội của quan Nhiếp chính, chị xinh đẹp của em ạ. Người ta đang đợi em ở Hoàng Cung để vương phi Pala-tine, mẫu thân người, dẫn em đến ra mắt Hoàng thân Nhiếp chính. Tất cả chỉ có thế, cô mình ời.

Aurore tròn xoe mắt..- Chị ngạc nhiên à! - Dona Cruz lại nói và lấy chân hất vạt chiếc váy lam triều của mình. -Nhưng, thực ra, cả em nữa cũng rất ngạc nhiên. Có vô khối chuyện xảy ra, em sẽ kể tất cả với chị.

- Nhưng làm sao em tìm được nơi chị ở? -Aurore hỏi.

- Em biết từ trước. Em được phép đến thăm chị. Vì, cả em nữa, em cũng có một ông chủ...

- Còn chị, chị không có ông chủ nào hết, -Aurore ngắt lời cô với một

cử chỉ tự hào.

- Một kẻ nô lệ, nếu chị muốn, một kẻ nô lệ luôn ra lệnh. Lẽ ra sáng mai em mới phải đi, nhưng em tự nhủ: "Ta nên đến thăm chị Aurore bé nhỏ của ta!" - Vậy ra em luôn luôn yêu chị? - Yêu điên cuồng! Nhưng chị hãy để em kể câu chuyện đầu tiên đã, sau đó, lại một câu chuyện khác. Chuyện là, em vốn dĩ không bước chân ra ngoài kể từ khi đến đây, chuyện là em đang cần tìm đường trong thành phố Paris rộng lớn không quen biết này, từ nhà thờ Saint-Magloire đến đây.

- Nhà thờ Saint-Magloire! - Aurore ngắt lời, - em cũng ở phía này? - Phải, em cũng có một cái lòng như chị, con chim xinh xắn ạ. Chỉ có điều lòng của em đẹp hơn thôi. Chàng Lagardère của em được việc hơn.

- Suyt! - Aurore nói và đặt ngón tay lên miệng.

- Thôi được! Thôi được! Em thấy là chúng ta luôn sống trong xứ sở của những điều bí ẩn.

Tóm lại em đang lúng túng thì nghe có tiếng gõ cửa. Người ta đã vào nhà trước khi em kịp ra mở cửa. Đó là một người thấp lùn mặc bộ đồ đen ngòm, trông xấu xí, dị dạng. Ông ta cúi rạp người chào em, em chào đáp lại cố không cười và làm ra vẻ thấy thế là hay. Ông ta nói: "Nếu tiểu thư đi theo tôi, tôi sẽ dẫn tiểu thư tới nơi tiểu thư muốn đến..." - Một người gù? - Aurore hỏi, vẻ mơ mộng.

- Vâng, một người gù. Chính chị phái ông ta đến à? - Không, không phải chị.

- Chị biết ông ta? - Chị chưa từng nói chuyện với ông ta.

- Quả thực, em không hề nói một lời nào có thể khiến cho bất cứ ai biết được rằng em muốn đi chơi sớm trước cuộc viếng thăm dự định vào sáng mai. Vả lại, ông ta ít nhiều phải là một phù thủy thì mới đánh lừa được những kẻ canh gác giám sát em. Lời đề nghị của người đàn ông thấp lùn mặc đồ đen kích thích lối sống mạo hiểm của em, em chấp nhận liền không lưỡng lự. Ông ta lại chào em còn kính cẩn hơn lần đầu, mở một cánh cửa nhỏ mà em không biết ở ngay trong phòng mình. Rồi ông ta dẫn em đi qua những hành lang mà em hoàn toàn không ngờ tới.

Chúng em đi ra không bị ai nhìn thấy, một cỗ xe đậu sẵn trên đường, ông ta đưa tay cho em giữ để lên xe. Cả hai chúng em xuống bên cửa nhà chị, cỗ xe lại phóng đi theo nước đại, em lên thang, và khi em quay lại để cảm ơn ông ta, không có ai! Aurore mơ mộng lắng nghe.

- Đúng chàng rồi, - nàng thì thầm, - chỉ có thể là chàng! - Chị nói gì cơ? - Dona Cruz hỏi.

- Không... nhưng với tư cách nào em được trình diện với quan Nhiếp chính, Flor, cô bé bôhêmiêng của chị? Dona Cruz bấu môi.

- Cô mình ơi, - cô ta trả lời và ngồi vào một chiếc ghế bành, - ở đây không có ai là bôhêmiêng nữa. Chúng ta là con gái quý của một vương phi, thế thôi.

- Em? - Aurore kinh ngạc hỏi.

- Em là người thừa kế bị những người bôhêmiêng bắt đi... Người thừa kế giàu nhất châu OEu, theo như người ta nói với em. Không thể biết được cô đùa cợt hay nói nghiêm túc. Cô nói liên thoảng khiến cho đôi gò má rúm nâu đẹp hồng lên. Mắt cô, còn đen hơn cả hạt huyền, ánh lên vẻ thông minh và mạnh dạn. Aurore há hốc mồm nghe. Trên gương mặt xinh xắn của cô hiện lên vẻ ngây thơ cả tin, và niềm vui được thấy sự may mắn của cô bạn nhỏ rạng ngời thành thực trong đôi mắt đẹp của nàng.

- Hay lắm! - Nàng nói. - Thế em tên là gì, Flor? Dona Cruz xếp các nếp gấp rộng của chiếc váy và trả lời bằng một phong cách quý phái:

- Tiểu thư de Nevers.

- Nevers! - Aurore thốt lên, - một trong những cái tên vĩ đại nhất nước Pháp! - Chao ôi! Vâng, mình ạ. Đâu như chúng em là chị em họ xa của Bộ hạ.

- Nhưng làm sao?...

- A! Làm sao? Làm sao? - Dona Cruz thốt lên, bất ngờ đánh mắt về trịnh trọng để trở lại với tính cách vui vẻ bột phát vốn hợp với cô hơn.

- Đây chính là điều em không biết.

Aurore, dường như sau mấy phút ngấm ngội, ngắt lời cô ta và bất ngờ nói: - Flor, có thể chị biết nhiều hơn em về chính cuộc đời em..- Quả thực, chị Aurore bé nhỏ của em, điều đó sẽ không làm em ngạc nhiên. Người đỡ đầu em sẽ phải nói cho em biết chi tiết vào đêm nay, người đỡ đầu và bạn của em, hoàng thân de Gonzague.

- Gonzague! - Aurore rùng mình nhắc lại.

- Chị nói gì cơ? - Em đã nói Gonzague? - Em đã nói Gonzague, hoàng thân de Gon-zague, người bảo vệ quyền lợi của em, chồng của nữ công tước de Nevers, mẹ em.

- A! - Aurore nói, - cái ông Gonzague này là chồng của nữ công tước? Nàng nhớ lại chuyến viếng thăm của mình tới lâu đài Caylus đồ nát. Thảm kịch lúc đêm hôm hiện lên trước mắt nàng. Những nhân vật hôm qua không ai biết lại có những cái tên của hôm nay. Đứa trẻ mà bà chủ quán ở Tarrides nói, đứa bé ngủ trong lúc diễn ra cuộc đánh nhau khủng khiếp, đó là Flor. Nhưng còn kẻ sát nhân?...

- Chị nghĩ gì vậy? - Dona Cruz hỏi.

- Chị nghĩ đến cái tên Gonzague. - Aurore đáp.

- Vì sao? - Trước khi nói ra, chị muốn biết em có yêu ông ta không? - Trong một chừng mực.

Aurore giữ im lặng.

- Nào, nói đi! - Cô gái bôhêmiêng xưa cũ hét, chân giậm xuống sàn về sốt ruột.

- Vì ông ta là người đỡ đầu của em, chồng của mẹ em...

- Mẹ kiếp! - Người kêu bằng tiểu thư de Nevers rửa không kiêng dè, - có cần phải nói hết với chị không đây? Em đã thấy bà, mẹ em. Em rất kính trọng bà, hơn nữa, em yêu bà, vì bà đã phải chịu nhiều đau khổ, nhưng khi thấy bà, tim em không đập mạnh, cánh tay em không mở ra mặc dù em rất muốn. A! Thế đấy, chị Aurore, -cô ngừng lại trong cơn hưng phấn thực sự, - em cứ tưởng là người ta phải sung sướng đến chết khi đứng trước mẹ mình.

- Chị cũng cảm thấy như thế. - Aurore nói.

- Thế mà em chẳng xúc động gì, chẳng hề mảy may xúc động. Chị nói đi, dù có liên quan đến Gonzague, và đừng có sợ, đừng có sợ và nói đi, ngay như điều đó có liên quan đến phu nhân de Nevers.

- Không chỉ liên quan đến Gonzague, -Aurore đáp. - Trong ký ức của chị, cái tên Gon-zague luôn đi kèm với tất cả những nỗi hãi hùng.hồi trẻ con, tất cả những mối kinh hoàng thời con gái. Lần đầu tiên bạn Henri của chị đùa với mạng sống của mình để cứu chị, chị đã nghe thấy tiếng hô cái tên Gonzague ấy. Chị còn nghe thấy nó vào cái lần bọn chị bị tấn công trong một trang trại gần Pampelune. ở Madrid, lại tên Gon-zague; tại lâu đài Caylus, vẫn lại Gonzague! Đến lượt dona Cruz nghĩ ngợi.

- Don Luiz, người đẹp Cincelador của chị, -chà ng có bao giờ nói chị là con một mệnh phụ nào không? - Cô đột ngột hỏi.

- Không bao giờ, - Aurore trả lời, - nhưng dẫu sao chị vẫn tin là thế.

- Thật đấy, - cô gái bôhêmiêng xưa cũ thốt lên, - em không thích cứ suốt ngày nghĩ ngợi.

Một điều em không thể cho phép, đó là việc cho rằng ngài de Gonzague là một kẻ luôn dối và một tên sát nhân. ông ta là người cao quý, không thể làm chuyện đó được. Em muốn nói với chị rằng có rất nhiều người mang tên Gonzague ở Italia, người mà chị nói chắc chắn là một Gonzague giả.

Ngoài ra, em còn muốn nói với chị rằng, nếu hoàng thân de Gonzague là người muốn ám hại chị, thì kiếm sư Louis đã không đưa chị đến ngay Paris, nơi hoàng thân de Gonzague phô trương dinh thự của mình.

- Lại còn, - Aurore nói, - biết bao là biện pháp đề phòng nữa bao quanh chúng ta! Cấm ra ngoài này, thậm chí cấm cả nhìn ra ngoài cửa sổ...

- Hai tiếng nữa em mới trở thành một công nương, - dona Cruz nói, - bây giờ em còn có thể nói chuyện thoải mái. Phải, ông chủ Louis của chị, Lagardère của chị, chàng hiệp sĩ lãng tử của chị ghen đầy thôi. Chị không xứng đáng được thế sao? Mặt Aurore đỏ như một trái đào. Là người quá tinh quái, dona Cruz không hề nghi ngờ mũi tên của mình đã trúng đích. Cô ta ngắm Aurore lúc ấy không dám nhìn lên nữa.

- Nào, - cô vừa nói vừa hôn lên trán nàng, - chị ấy đỏ mặt vì kiêu hãnh và vui thích! Chị ấy hài lòng rằng người ta ghen vì mình. Chàng lúc nào cũng đẹp như một vì tinh tú? Và tự hào? Và dịu dàng hơn cả một đứa trẻ? Hãy thú nhận thật khế thôi: chị yêu chàng? - Thật đồng dục, đúng đấy: ta yêu chàng! - Vừa hay! Điều đó đã được nói ra! Em ôm hôn chị vì sự thành thật. Chị hạnh phúc chứ? - Đương nhiên.

- Rất hạnh phúc? - Bởi vì chàng ở đây! - Tuyệt! - Cô gái bôhêmiêng thốt lên. - Tình yêu không mấy hiện diện nơi đây. Ngôi nhà xấu xí, đường phố tối đen, nhà cửa trông dễ sợ. Em biết lắm, cô mình ời, rằng chị thế nào cũng trả lời em: "Một cung điện không có chàng..." - Chị sẽ có một câu trả lời khác, - Aurore ngắt lời. - Nếu ta muốn có một cung điện, ta chỉ cần nói một lời.

- Vậy là chàng đã trở nên giàu có? - Chưa có điều gì chị muốn mà chàng không làm ngay.

- Thực ra, - dona Cruz thì thầm, cô ta không cười nữa, - người đàn ông này không giống như những người khác. ở chàng có cái gì đó lạ lùng và cao siêu. Em chưa bao giờ chịu nhìn xuống trừ khi đứng trước chàng... Chị không biết đâu, người ta chỉ nói giỡn thôi, có phù thủy thật đấy. Em tin rằng Lagardère của chị là một người như thế. Dona Cruz rưng rưng nước mắt. Aurore run rẩy chân tay như lên cơn sốt. Dona Cruz kéo nàng về phía mình dù nàng cố cưỡng lại.

- Chàng yêu chị, - cô hạ giọng nói, - chàng yêu chị và mãi mãi chỉ yêu có chị.

Aurore choàng hai tay ôm lấy cô.

Dona Cruz nâng nàng đứng dậy và dẫn nàng đến bên cửa sổ. Hoàng Cung rực sáng lung linh.

- Chị cũng muốn tới vũ hội của quan Nhiếp chính. - Dona Cruz đột ngột nói.

- Chị ư? - Aurore đáp ứng.

- Chị đừng giấu! - Chị giấu làm gì? - Phờ! Không nói nghĩa là đồng ý.

Chị muốn tới vũ hội của quan Nhiếp chính.

- Nhưng, - Aurore bác lại, - chị chẳng có gì hết, không đồ trang sức, không váy xống, không xiêm y...

- Chị muốn có đồ trang sức, váy xống, xiêm y? Hãy tập trung nghĩ đến chàng. Bằng không, sẽ chẳng có gì! Cô gái bôhêmiêng trở nên nghiêm túc hơn.

Cô tin vào ma thuật, cô sợ, nhưng cô vẫn muốn.

- Nhưng chị không hề muốn tới vũ hội, chúng mình đừng đùa nữa. - Aurore thốt bảo.

- Sao thế! - dona Cruz cố nài, - nếu như chắc chắn chị sẽ gặp chàng ở đây? - Gặp Henri? - Phải, Henri của chị, dịu dàng, lịch duyệt, và chàng sẽ thấy chị đẹp hơn trong những đồ nữ trang rực rỡ.

- Nếu thế, - Aurore nói, - chị nghĩ mình sẽ muốn đi.. Cô gái bôhêmiêng vỗ tay. Cánh cửa phòng dưới mở ra đánh cách và Berrichon, vội vàng và hỏn hển, reo lên trên ngưỡng cửa: - Đây là tất cả những đồ trang sức người ta mang đến cho tiểu thư của chúng ta. Có hơn hai mươi hộp các tông: váy xống, đồ đăng ten và hoa. Vào đi những người kia: đây cơ mà! - Rõ khổ! - Aurore sợ hãi thốt lên.

- Tiểu thư đừng sợ, mọi người biết mình làm gì, - Jean-Marie đáp về tự đắc. - Hãy hạ bệ điều bí ẩn! Chúng ta tước bỏ mặt nạ thôi, mẹ kiếp! Biết nói sao về nỗi ngạc nhiên của dona Cruz? Cô đã cầu đến quỷ và quỷ thì ngoan ngoãn đáp lời cô, và hẳn là chẳng phải đợi lâu. Năm hay sáu cô gái trẻ bước vào qua cửa phòng dưới, theo sau là chừng nấy người mang các gói và hộp các tông. Aurore không khỏi mỉm cười khi thấy vẻ ngơ ngác của bạn mình.

- Vào đi, các quý ông và quý cô, - Berrichon hét, - đây là nhà của Đức Chúa lòng lành! Các cô gái bán hoa, thợ thêu ren và thợ may đặt các gói các tông lên chiếc bàn lớn.

Bước vào sau những người đó là một cậu bé thị đồng ăn mặc không có gì là màu mè. Cậu đến thẳng trước Aurore, cúi gập người chào nàng rồi trao cho nàng một chiếc phong bì thắt dây lụa lịch sự. Cậu lại cúi chào và đi ra. Berrichon thấy cậu ta tới gần một quý ông choàng một chiếc áo khoác dành cho những chuyến đi xa.

Berrichon không hề biết quý ông này. ông ta hỏi cậu thị đồng: - Xong chưa? Mi đã để người của chúng ta ở đâu? - Gần đây thôi, phố Pierre-Lescot, và có hai chiếc kiệu.

- Sao lại thế? - Quý ông ngạc nhiên hỏi.

Cổ áo choàng của người đó hé ra, để lộ phần dưới khuôn mặt.

Chúng tôi đã nhận ra chiếc cằm nhọn trắng nhợt của chính cái ông Peyrolles nọ.

Cậu thị đồng đáp: - Con không biết, nhưng có hai chiếc kiệu.
 - Một sự hiểu nhầm, hẳn rồi, Peyrolles nghĩ.
 Mà hãy trở về dinh, - y bảo cậu thị đồng, - và nhanh chân lên. Mi sẽ thấy hai vị vẫn đến ám ở thư phòng suốt ngày.
 - Kiểm sư Cocardasse và bạn ông ta Passe-poil? - Phải, mi hãy nói với họ: "Phần việc của các vị đã sẵn sàng, các vị chỉ việc đến trình diện...". Vừa rồi người ta đã nói cho mi tên quý ông là chủ của ngôi nhà chưa? - Rồi ạ, ngài de Lagardère.
 - Mi hãy giữ mồm miệng cho kỹ không nhắc đến cái tên này. Nếu họ có hỏi mi, hãy nói với họ rằng ngôi nhà chỉ có các phụ nữ.
 - Và con sẽ dẫn họ? - Tới góc phố, ở đó mi chỉ cửa cho họ.
 Trong nhà, Aurore vừa xé phong bì lá thư mà cậu thị đồng mang tới.
 - Đó là chữ của chàng! - Nàng thốt lên.
 - Và đây là một tấm thiệp mời cũng giống như tấm của em. - Dona Cruz ngạc nhiên thêm.
 "Cô bé yêu quý, những đồ trang sức này là của ta gửi tới. Ta muốn dành cho tiểu thư một sự bất ngờ. Tiểu thư hãy trang điểm cho thật đẹp: một chiếc kiệu và hai người đầy tớ sẽ thay ta đến đưa tiểu thư tới vũ hội, ta sẽ đợi tiểu thư ở đó." "Henri de Lagardère" Aurore chuyển lá thư cho dona Cruz.
 - Chị tin chuyện này à? - Cô ta hỏi.
 - Chị tin, chị có lý do để tin. - Nàng nói.
 Nàng cười đầy vẻ tự tin. Henri chẳng đã nói với nàng là đừng ngạc nhiên gì hết sao? Trên chiếc bàn lớn có đầy đủ một bộ trang phục để lâm triều, thêm một chiếc váy domino hồng bằng sa tanh giống hệt như của tiểu thư de Nevers.
 Bà già Fran  oise vừa bước vào, lắc lắc đầu, vẻ như muốn nói rất nhiều điều. Nhưng trong màn kịch này có một khán giả mà không ai ngờ tới sự có mặt, người chắc chắn không tỏ chút ngạc nhiên nào. Người đó nấp sau cánh cửa phòng trên. Đó hoàn toàn không phải kiểm sư Louis cao đẹp, đó là một người thấp lùn mặc bộ đồ đen tuyền, đó là chàng gù. Chàng cười sau bộ râu.
 "Gớm thật! - chàng tự nhủ, - hoàng thân de Gonzague biết cách làm việc lắm, và cái tên vô lại Peyrolles này quả là người có gu." Chàng gù đã đứng ở đấy từ lúc dona Cruz bước vào. Khi thấy tất cả những váy áo tuyệt đẹp này, trái tim Aurore đập rộn ràng. Chúng là của bạn nàng: niềm vui gấp bội. Nàng sung sướng, và cái tình cảm này các thiếu nữ vẫn thường có khi được ra mắt mọi người, nó mới thật êm ái dịu dàng đối với nàng. Ở đó liệu nàng có được gặp bạn nàng, người bảo hộ? Aurore, dona Cruz và hai người hầu gái vào phòng

ngủ. Bà Fran § oise ở lại một mình trong gian ngoài với Jean-Marie Berrichon.

Có tiếng gõ khẽ ngoài cửa.

- Còn ai đến thế nữa? - Fran § oise nói.

Cánh cửa hé mở và một bộ mặt đàn ông hiện ra trên ngưỡng cửa.

- Lè lẹ nào! - Gã nói với bạn gã hăn cũng đang cặp kè ở đó.

- Đến có việc gì thế, các vị kia? Cocardasse đưa tay lên mũ chào nhũn nhặn.

Passepoil chạm vào khuỷu tay gã bảo: - Chìa khóa ở bên ngoài! - Nói rồi gã chỉ tay ra cửa.

Cocardasse hoàn toàn thừa nhận.

- Thừa quý bà, chúng tôi đến vì một việc quan trọng. Có phải ở đây có...? - Không, - Berrichon đáp, - không phải ở đây! - Bố sư khỉ, - Cocardasse nói, - đây là một thiếu niên đầy triển vọng. Nhưng làm sao cậu biết không có người ấy ở đây, vì ta đã nói tên đâu? - Chúng tôi chỉ có hai người thôi, - Fran § oise nói.

- Hề! Đệ nghĩ là quý bà đây có thể nói dối như thế sao? - Thôi đi, - bà Fran § oise thét, sốt ruột trước bấy nhiêu lời qua tiếng lại. - Muộn rồi, không phải lúc ám người ta mãi. Ra khỏi đây ngay! - Này đệ, - Cocardasse nói, - họ đây có vẻ có lý, giờ này, quả có trái khoáy thật. Tuy nhiên, chúng ta không thể ra đi mà không được trả lời.

Vậy ta tính đi thăm ngôi nhà một cách lương thiện và không ồn ào.

- Tuân lệnh! - Passepoil nói. Và lại gần, gã thêm: - Huynh hãy chuẩn bị mùi soa của mình, đệ có một chiếc dây rồi. Huynh tóm lấy thẳng bé, đệ lo bà già cho! Passepoil tiến về phía cửa bếp. Bà Fran § oise đứng cảm xông ra chặn đường gã, trong khi Berrichon tìm cách chạy ra đường kêu cứu. Cocardasse tóm được tai cậu. Berrichon sợ quá không nói được một lời. Cocardasse tọng khăn mùi soa vào mồm cậu. Còn Passepoil bịt chặt miệng bà Fran § oise. Bọn chúng trói gô hai người lại với nhau và buộc xiết họ vào chân tủ bát đĩa, sau đó chúng khóa cửa lại. Trong lúc Passepoil và Cocardasse nói chuyện với nhau, một cánh cửa ở tầng trên mở ra không một tiếng động. Bộ mặt trắng nhợt của chàng gù hiện ra trong bóng tối. Chàng ta lắng nghe. Cặp bài trùng mang theo các bộ quần áo của người hầu mà chúng đặt trên bàn. Cocardasse tiếp tục: - Ngài de Gonzague đã bảo chúng ta: "Hãy bảo đảm sao cho chiếc kiệu và những người khiêng đợi trên phố"... Nhưng lại có những hai chiếc, đệ nghĩ sao, hở? - Cửa thừa đâu có hại, - Passepoil khẳng định. - Đệ chưa bao giờ được ngồi kiệu! Chúng ta sẽ lần lượt để cho người ta khênh về! - Xong bég, - Cocardasse nói, - bây giờ, chúng ta cần phải tìm cô gái...

Một tiếng cười khoái trá cất lên trong phòng bên.

- "Đệ lịch sự mời cô gái, - Cocardasse tiếp tục, - bước lên kiệu và dẫn về chái nhà..." - "Và huynh không được dùng vũ lực, - Passepoil dặn thêm, - trừ phi không có cách nào khác." - Được! Năm mươi đồng pixedon là giá hời cho một công việc như thế này! - Cái ông Gonzague này sượng thật. - Passepoil khẽ thở dài.

Tiếng động lại gia tăng trong phòng bên. Co-cardasse và Passepoil rùng mình, vì một giọng nói lạnh lạnh và chói tai cất lên rất khẽ phía sau chúng: - Đến lúc rồi! Bọn chúng quay phắt lại. Chàng gù đứng bên chiếc bàn và đang chậm rãi gỡ các gói bọc của chúng.

- Người này vào theo lối nào? - Cocardasse hỏi.

Chàng gù đưa một chiếc áo vét của gia nhân cho Passepoil và một chiếc khác cho Cocardasse.

- Nhanh lên! - Chàng ra lệnh mà không lên giọng.

Bọn chúng lưỡng lự.

- Khẩn trương lên. - Chàng gù rít lên.

Bên kia cửa, tiếng dona Cruz cất lên: - Tuyệt vời, chỉ thiếu có chiếc kiệu.

- Khẩn trương lên! - Chàng gù hách dịch nhắc lại.

Cùng lúc, chàng tắt đèn. Cửa phòng Aurore mở ra, hắt ánh sáng mờ xuống phòng dưới. Cocardasse và Passepoil chui xuống tầng hầm để thay nhanh quần áo. Chàng gù mở hé một trong những cửa sổ mở ra phố Chantre. Một tiếng huýt khẽ vang lên trong đêm tối. Một chiếc kiệu di chuyển. Hai người hầu gái mò mẫm đi ngang qua phòng. Chàng gù mở cửa cho họ.

- Các người xong chưa? - Chàng hỏi thật khẽ.

- Xong rồi ạ. - Bọn họ trả lời.

- Vào việc đi! Dona Cruz vừa ra khỏi phòng Aurore vừa nói: - Có cần để em đi tìm một chiếc kiệu không? Chàng hiệp sĩ không nghĩ đến điều này à? Phía sau cô, chàng gù khép cửa lại. Phòng dưới chìm trong bóng tối hoàn toàn. Dona Cruz không sợ. Bóng tối chỉ giới nạt ma quỷ thôi. Khi cô quay lại phòng Aurore để mở cửa, cô gặp phải hai bàn tay rắn chắc và lông lá tóm lấy tay cô.

Đó là tay của Cocardasse. Dona Cruz cố kêu. Gã càng xiết chặt hơn. Còn Passepoil thì lo mở cho gã một lối ra khác với lối qua cửa thêm. Khi cô tới bên cái cửa đó, hai cánh cửa mở ra. ánh đèn cây ngoài đường chiếu sáng khuôn mặt cô. Co-cardasse không khỏi có một cử chỉ ngạc nhiên.

Một người đứng trên ngưỡng cửa, phía bên ngoài, choàng một chiếc áo khoác lên mặt dona Cruz.

Bọn chúng tóm lấy cô gần như phát điên lên vì giận dữ, và đẩy cô vào trong kiệu. Lập tức cửa kiệu khép ngay lại.

- Tới ngôi nhà nhỏ ở phía sau Saint-Magloire! - Cocardasse ra lệnh. Chiếc kiệu được khênh đi.

- Năm mươi đồng pixtôn thuộc về chúng ta.

- Passepoil nói. Cocardasse vặn chìa khóa trong ổ. Trước khi gã kịp mở, giọng nói của chàng gù mà bọn chúng gần như đã quên khuấy, cất lên bên cầu thang.

- Ta khá hài lòng về các người, các chàng trai dũng cảm của ta, - chàng nói. - Nhưng công việc của các người chưa kết thúc. Hãy đi đấy đã.

- Lão ta có giọng the thé, cái đồ khỉ gió quái dị này! - Cocardasse hàm hừ.

- Bây giờ không nhìn thấy lão, - Passepoil đế thêm, - đệ càng thấy giọng lão lạ lắm. Có thể nói đệ đã nghe thấy ở đâu rồi.

- Vậy bọn tôi còn phải làm gì? - Gã Gascon hỏi.

- Chú ý, ta sẽ lệnh cho các người! - Chúng tôi đợi lệnh!.- Thế thì, làm đi! - Chàng gù nói cộc lốc.

Hai tên chém mướn nhìn nhau dò hỏi. Passe-poil hết cả vẻ châm chọc và thì thầm: - Cái giọng này, chắc hẳn đệ đã từng nghe! Chàng gù lấy ở sau thang ra hai chiếc đèn có tay cầm, loại đèn mà người ta vẫn lắp ở trước kiệu khi đi ban đêm. Chàng thắp đèn.

- Cầm lấy cái này. - Chàng nói.

Chàng gù lấy tay chỉ căn phòng mà dona Cruz vừa ra khỏi vài phút trước.

- Có một cô gái ở đấy. - Chàng nói.

- Lại một cô gái nữa! - Cặp bài trùng thốt lên.

- Cô gái này vừa mặc đồ xong, cô sẽ ra khỏi nhà qua cổng này, - chàng gù tiếp tục. - Các người hãy kính cẩn nói với cô: "Chúng tôi ở đây để đưa tiểu thư tới vũ hội Hoàng Cung".

- Thế nếu tiểu thư hỏi chủ nhân của chúng tôi là gì? - Cocardasse hỏi thêm.

- Các người hãy nói với cô: Henri de La-gardè re.

Cocardasse và Passepoil nhìn nhau sửng sốt.

Bọn chúng quay lại cửa buồng Aurore, đưa nàng tới bên kiệu để hộ tống nàng tới vũ hội. Nhưng còn chàng gù thì không một vết tích...

Câu chuyện của chúng ta đương nhiên không kết thúc một cách đột ngột thế này.

Aurore và Henri rồi sẽ thế nào, Philippe de Gonzague sẽ còn nghĩ ra

*những âm mưu quỷ quyết nào nữa, mời các bạn đọc Hiệp sĩ
Lagardère sẽ rõ*

HẾT

Nguồn: NXB Kim Đồng
Người đăng: Thành Viên VNthuquan
Thời gian: 27/12/2003 9:26:54 SA